

000. TIN HỌC, THÔNG TIN, TÁC PHẨM TỔNG QUÁT:

1/. VÕ HOÀI VIỆT. Nhận dạng hành vi người trong video dựa trên đặc trưng hình dáng và chuyển động : Luận án Tiến sĩ Công nghệ thông tin - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 62.48.01.01 / Võ Hoài Việt; Người hướng dẫn khoa học: Lý Quốc Ngọc, Trần Thái Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 144tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của bài toán nhận dạng hành vi. Khảo sát các nghiên cứu liên quan đến bài toán hành vi người trong video để cho thấy hiện trạng về sự tiến triển các nghiên cứu trên thế giới và ứng dụng của hành vi người trong video. Đề xuất mô hình nâng cao hiệu quả cho bài toán nhận dạng hành vi trong video.

+ Môn loại: 004 / NH121D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 888

2/. PHAN PHƯƠNG LAN. Hệ tư vấn dựa trên mức độ quan trọng hàm ý thống kê: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 9.48.01.01 / Phan Phương Lan; Người hướng dẫn khoa học: Huỳnh Xuân Hiệp, Huỳnh Hữu Hưng. - Đà Nẵng: Đại học Bách khoa, 2019. - 192tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về các mức độ quan trọng hàm ý thống kê, kỹ thuật tư vấn và phương pháp đánh giá hệ tư vấn; Trình bày một mô hình tư vấn theo mức độ quan trọng hàm ý thống kê sử dụng kỹ thuật lọc cộng tác dựa trên luật kết hợp cho cả dữ liệu nhị phân và phi nhị phân; Giới thiệu một mức độ quan trọng hàm ý thống kê mới KnnUIR để dự đoán xếp hạng của người dùng.

+ Môn loại: 004.01 / H250T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 758

3/. NGUYỄN MINH HẢI. Kết hợp phân tích tĩnh và kiểm tra động trong việc xây dựng đồ thị luồng điều khiển phục vụ phân tích mã nhị phân: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 62.48.01.01 / Nguyễn Minh Hải; Người hướng dẫn khoa học: Quảng Thành Thơ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 169tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nội dung đề xuất một khung thức tổng quát cho xây dựng đồ thị luồng điều khiển từ mã nhị phân của chương trình một cách tự động; Đưa ra giải pháp để tăng tốc quá trình thực thi của chương trình bằng cách áp dụng giải thuật song song hoá với tính toán đa luồng để tăng tốc độ xử lý các trạng thái; Đề xuất cách khai thác tri thức dựa trên đồ thị luồng điều khiển của mã nhị phân; Nhận diện chương trình đóng gói trên mã độc với hai hướng tiếp cận: (i) sử dụng kiểm tra Chi bình phương; (ii) sử dụng mô hình Markov ẩn; Giải pháp nhận diện mã độc dựa trên phương pháp học sâu.

+ Môn loại: 005.13 / K258H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 770

4/. BÙI THỊ THANH XUÂN. Một số phương pháp ngẫu nhiên cho bài toán cực đại hoá xác suất hậu nghiệm không lỗi trong học máy : Luận án Tiến sĩ Hệ thống thông tin - Chuyên ngành: Hệ thống thông tin - Mã số: 9.48.01.04 / Bùi Thị Thanh Xuân;

Người hướng dẫn khoa học: Thân Quang Khoát, Nguyễn Thị Oanh. - H. : Đại học Bách khoa Hà Nội, 2020. - 131tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày về một số kiến thức cơ sở như bài toán MAP không lồi, tối ưu ngẫu nhiên, mô hình xác suất đồ thị, các phương pháp suy diễn trong mô hình xác suất đồ thị, mô hình chủ đề, thuật toán tối ưu ngẫu nhiên OPE; Một số đề xuất phương pháp tối ưu ngẫu nhiên cho bài toán suy diễn hậu nghiệm trong mô hình chủ đề với hàm mục tiêu không lồi; Trình bày thuật toán cải tiến mới GOPE giải bài toán MAP không lồi trong mô hình chủ đề thông qua khai thác phân phối Bernoulli với xác suất $p \in (0,1)$ phù hợp.

+ Môn loại: 005.13 / M458S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 789

5/. NGUYỄN THỊ HẠNH. Một số thuật toán Metaheuristic giải bài toán bao phủ diện tích và đối tượng trong mạng cảm biến không dây: Luận án Tiến sĩ Khoa học máy tính - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 9.48.01.01 / Nguyễn Thị Hạnh; Người hướng dẫn khoa học: Huỳnh Thị Thanh Bình, Nguyễn Đức Nghĩa. - H. : Đại học Bách khoa Hà Nội, 2019. - 163tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày các kiến thức cơ sở về mạng cảm biến không dây, về bài toán tối ưu; Bài toán cực đại diện tích bao phủ trong mạng cảm biến không dây không đồng nhất trong vùng triển khai mạng có chướng ngại vật; Bài toán tối ưu bao phủ đối tượng đảm bảo kết nối, chịu lỗi trong mạng cảm biến không dây có sử dụng điểm thu di động.

+ Môn loại: 005.13 / M458S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 790

6/. CHU THỊ MINH HUỆ. Kiểm thử dựa trên mô hình với cách tiếp cận mô hình hoá chuyên biệt miền : Luận án Tiến sĩ Công nghệ thông tin / Chu Thị Minh Huệ; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Ngọc Bình, Đặng Đức Hạnh. - H. : Đại học Công nghệ Hà Nội, 2019. - 161tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày một số phương pháp cho phép sinh tự động các ca kiểm thử chức năng mức hệ thống từ các ca sử dụng áp dụng các kỹ thuật kiểm thử dựa trên mô hình với hướng tiếp cận mô hình hoá chuyên biệt miền (Domain Specific Modeling - DSM).

+ Môn loại: 005.3 / K304TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 776

7/. HỒ PHAN HIẾU. Đánh giá mức độ giống nhau của văn bản tiếng Việt : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 62.48.01.01 / Hồ Phan Hiếu; Người hướng dẫn khoa học: Võ Trung Hùng, Nguyễn Thị Ngọc Anh. - Đà Nẵng: Đại học Đà Nẵng, 2019. - 150tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích các phương pháp biểu diễn văn bản nói chung và mô hình vector nói riêng; Khảo sát các nguồn dữ liệu cần thiết, tổng hợp nguồn tài liệu số, đề xuất giải pháp tổ chức lưu trữ, đánh chỉ mục, biểu diễn dữ liệu phù hợp; Nghiên cứu đề xuất các giải thuật xử lý thông qua bộ lọc Haar, giải pháp tổ chức lưu trữ DNA phù hợp, đề xuất thuật toán phát hiện sự giống nhau, từ đó đề xuất các thuật toán để so

sánh, đánh giá và phát triển ứng dụng cụ thể.

+ Môn loại: 005.52 / Đ107GI

- Phòng đọc Điện tử: ECB 739

8/. TRƯƠNG TOÀN THỊNH. Phát triển các phương pháp chứng thực thông tin với thiết bị di động : Luận án Tiến sĩ Công nghệ thông tin - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 62.48.01.01 / Trương Toàn Thịnh; Người hướng dẫn khoa học: Trần Minh Triết, Dương Anh Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 129tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu và đề xuất các quy trình chứng thực trên môi trường khách - chủ và đa máy chủ. Trong đó môi trường khách - chủ là nơi tồn tại 2 thực thể chính đó là người dùng và nhà cung cấp dịch vụ, còn với môi trường đa máy chủ là một sự mở rộng mà ở đó nhiều nhà cung cấp có thể tham gia vào chung một mạng lưới dưới sự quản lý của một trung tâm chính.

+ Môn loại: 005.5 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 904

9/. ĐẶNG TRẦN TRÍ. Trục quan hoá trong bảo mật ứng dụng Web : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 62.48.01.01 / Đặng Trần Trí; Người hướng dẫn khoa học: Đặng Trần Khánh, Josef Kung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 151tr. : Ảnh, minh hoạ màu; 29cm

Tóm tắt: Trình bày kiến thức nền tảng trong bảo mật ứng dụng web, giới thiệu hoạt động của hệ thống trục quan hoá thông tin và những phương pháp để đánh giá một hệ thống trục quan hoá thông tin; Phát triển một hệ thống phân loại các kỹ thuật trục quan hoá dựa trên những đối tượng bảo mật đã xác định, hỗ trợ quá trình phát triển luật nhận dạng tấn công trên ứng dụng web.

+ Môn loại: 005.8 / TR552QU

- Phòng đọc Điện tử: ECB 966

10/. NGUYỄN VINH TIỆP. Truy vấn hiệu quả thông tin thị giác từ dữ liệu lớn để phát triển môi trường thông minh : Luận án Tiến sĩ Khoa học máy tính - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 62.48.01.01 / Nguyễn Vinh Tiệp; Người hướng dẫn khoa học: Trần Minh Triết, Dương Anh Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghệ Thông tin Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 123tr. : Ảnh, minh hoạ màu; 29cm

Tóm tắt: Khái quát quá trình và phát triển của bài toán tìm kiếm đối tượng sử dụng thông tin thị giác, đề xuất các phương pháp kiểm tra ràng buộc hình học mới nhằm giải quyết các đối tượng truy vấn bị vi phạm giả thuyết của mô hình Bow. Xây dựng mô hình huấn luyện mới sử dụng phương pháp học trên dữ liệu thu thập từ công cụ tìm kiếm mà không sử dụng bất cứ thông tin gán nhãn nào trên kho dữ liệu tìm kiếm.

+ Môn loại: 006.3 / T550T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 967

11/. LÊ HỒNG HẢI. Nghiên cứu nâng cao các kỹ thuật đối sánh vân tay dựa trên đặc trưng điểm chạc : Luận án Tiến sĩ Công nghệ thông tin - Chuyên ngành: Hệ thống

thông tin - Mã số: 62.48.05.01 / Lê Hồng Hải; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Ngọc Hoá, Nguyễn Hà Nam. - H. : Đại học Công nghệ Hà Nội, 2018. - 123tr.; 29cm

Tóm tắt: Khái quát về quá trình đối sánh vân tay dựa trên thông tin điểm chạc; Nghiên cứu, đề xuất phương thức nâng cao độ chính xác của các thuật toán đối sánh vân tay dựa trên điểm chạc; Nghiên cứu, cài đặt kỹ thuật cải tiến tốc độ đối sánh vân tay thông qua việc sử dụng và khai thác thế mạnh toán hiệu năng cao của bộ xử lý đồ họa GPU; Tiến hành thực nghiệm, đánh giá và so sánh kết quả những phương thức, kỹ thuật đối sánh vân tay.

+ Môn loại: 006.4 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 845

100. TRIẾT HỌC, CĂN TÂM LÝ VÀ THUYẾT HUYỀN BÍ, TÂM LÝ HỌC:

12/. TRỊNH THANH TÙNG. Triết học Ấn Độ cổ đại - Nội dung, đặc điểm và ý nghĩa lịch sử : Luận án Tiến sĩ Triết học - Chuyên ngành: Triết học - Mã số: 62.22.03.01/ Trịnh Thanh Tùng; Người hướng dẫn khoa học: Lương Minh Cừ, Phạm Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 199tr.; 29cm

Tóm tắt: Khái quát điều kiện và tiền đề hình thành, phát triển của triết học Ấn Độ cổ đại; Nội dung cơ bản của tư tưởng triết học Ấn Độ cổ đại; Đặc điểm, ý nghĩa lịch sử của triết học Ấn Độ cổ đại.

+ Môn loại: 181 / TR308H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 964

13/. PHẠM THỊ DINH. Tư tưởng đạo đức của Khổng Tử - Đặc điểm và ý nghĩa lịch sử : Luận án Tiến sĩ Triết học - Chuyên ngành: Triết học - Mã số: 62.22.03.01 / Phạm Thị Dinh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Anh Quốc, Phạm Đình Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 200tr.; 29cm

Tóm tắt: Khái quát điều kiện xã hội và tiền đề hình thành tư tưởng đạo đức của Khổng Tử; Nội dung, đặc điểm cơ bản trong tư tưởng đạo đức của Khổng Tử; Giá trị, hạn chế và ý nghĩa lịch sử trong tư tưởng đạo đức của Khổng Tử.

+ Môn loại: 181 / T550T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 969

14/. ĐOÀN THỊ MAY. Tư tưởng triết học của Paul Holbach trong tác phẩm "Hệ thống của tự nhiên" - Giá trị và ý nghĩa lịch sử : Luận án Tiến sĩ Triết học - Chuyên ngành: Triết học - Mã số: 62.22.03.01 / Đoàn Thị May; Người hướng dẫn khoa học: Đinh Ngọc Thạch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. 193tr.; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hình thành, phát triển tư tưởng triết học của Paul Holbach; Nội dung cơ bản của tư tưởng triết học Paul Holbach trong tác phẩm Hệ thống của tự nhiên; Giá trị và ý nghĩa lịch sử của tư tưởng triết học Paul Holbach trong tác phẩm Hệ thống của tự nhiên.

+ Môn loại: 194 / T550T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 971

200. TÔN GIÁO:

15/. NGUYỄN THỊ THANH MAI. Văn hoá Phật giáo trong đời sống người Việt Nam ở Đài Loan, Trung Quốc : Luận án Tiến sĩ Văn hoá học - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 62.31.06.40 / Nguyễn Thị Thanh Mai; Người hướng dẫn khoa học: Trần Hồng Liên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 176tr.; 29cm

Tóm tắt: Phân tích những đặc trưng văn hoá Phật giáo Bắc tông của người Việt ở Lào thông qua quá trình giao lưu, tương tác và tiếp nhận văn hoá bản địa, văn hoá Phật giáo Nam tông của người Lào. Tìm hiểu vai trò của Phật giáo Bắc tông Việt Nam trong đời sống cộng đồng của người Việt ở Lào đối với tinh thần hoà nhập vào đời sống văn hoá - xã hội của cộng đồng người Việt sinh sống tại Lào.

+ Môn loại: 294.3 / V115H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 982

16/. NGUYỄN VĂN THOÀN. Văn hoá Phật giáo trong đời sống người Việt ở Lào: Luận án Tiến sĩ Văn hoá học - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 62.31.70.01 / Nguyễn Văn Toàn; Người hướng dẫn khoa học: Trần Hồng Liên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 280tr. : 27tr. ảnh màu; 29cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận, tổng quan về văn hoá Phật giáo Đài Loan và cộng đồng người Việt Nam hướng đến đạo Phật ở Đài Loan; Văn hoá Phật giáo trong đời sống cá nhân của người Việt Nam hướng đến đạo Phật ở Đài Loan; Văn hoá Phật giáo trong xã hội của người Việt Nam hướng đến đạo Phật ở Đài Loan.

+ Môn loại: 294.3 / V115H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 981

300. KHOA HỌC XÃ HỘI:

17/. HUỖNH PHẨM DŨNG PHÁT. Dân số và những tác động đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang : Luận án Tiến sĩ Địa lí - Chuyên ngành: Địa lí học - Mã số: 62.31.95.01 / Huỳnh Phẩm Dũng Phát; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Kim Hồng, Nguyễn Thuỳ Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 176tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về dân số, tác động của dân số đến phát triển kinh tế - xã hội dưới góc độ địa lí học; Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến dân số tỉnh Tiền Giang; Phân tích tình hình biến động các đặc điểm dân số tỉnh Tiền Giang thông qua các tiêu chí đánh giá, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển dân số phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang trong tương lai.

+ Môn loại: 304.60959783 / D121S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 733

18/. TRƯƠNG PHAN CHÂU TÂM. Biến đổi văn hoá trong quá trình chuyển đổi tôn giáo ở Tây Nam bộ Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Văn hoá học - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 62.31.06.40 / Trương Phan Châu Tâm; Người hướng dẫn khoa học: Ngô Văn Lệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. 205tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Làm rõ những vấn đề lý luận, tính chất, đặc điểm, các khía cạnh văn hoá, những vấn đề lý luận, tính chất, đặc điểm, các khía cạnh văn hoá trong chuyển đổi tôn giáo của nhóm người Khmer, người Hoa, người Việt ở Tây Nam bộ; Những thay đổi về văn hoá trong quá trình chuyển đổi tôn giáo của bộ phận người Khmer, người Hoa và người Việt hiện nay nhìn từ sự phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ.

+ Môn loại: 306.09597 / B305Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 703

19/. TRƯƠNG QUỐC SỬ. Tổ chức không gian nông nghiệp đô thị hướng đến xây dựng quy hoạch đô thị phát triển bền vững mang bản sắc địa phương ở Đồng bằng sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ Quy hoạch vùng và đô thị - Chuyên ngành: Quy hoạch vùng và đô thị - Mã số: 9.58.01.05 / Trương Quốc Sử; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Tứ, Đỗ Phú Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 150tr. : 56tr. ảnh màu, minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tổng quan về không gian nông nghiệp đô thị (NNĐT) trên thế giới, ở Việt Nam, và hiện trạng không gian NNĐT ở ĐBSCL từ quan điểm phát triển đô thị; Phương pháp luận và những cơ sở khoa học về không gian NNĐT trong quy hoạch đô thị ở vùng ĐBSCL. Định hướng chung về giải pháp quy hoạch tổng thể, giải pháp tổ chức và tạo hình không gian NNĐT hướng đến quy hoạch xây dựng đô thị phát triển bền vững mang bản sắc địa phương ở ĐBSCL .

+ Môn loại: 307.1095978 / T450CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 956

20/. LÊ VY HẢO. Quá trình đô thị hoá trên địa bàn tỉnh Bình Dương (1986-2010): Luận án Tiến sĩ Lịch sử - Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam - Mã số: 62.22.03.13 / Lê Vy Hảo; Người hướng dẫn khoa học: Tôn Nữ Quỳnh Trân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 255tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu quá trình đô thị hoá diễn ra trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 1986 đến năm 2010. Cụ thể là quá trình chuyển biến từ một tỉnh có kinh tế thuần nông nghiệp với hình thái tổ chức xã hội nông thôn truyền thống sang một tỉnh phát triển mạnh kinh tế công nghiệp - dịch vụ cùng một hình thái tổ chức xã hội đô thị hiện đại.

+ Môn loại: 307.3 / QU100TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 915

320. CHÍNH TRỊ HỌC:

21/. NGUYỄN THANH HẢI. Triết học chính trị của John Locke với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Triết học - Chuyên ngành: Lịch sử Triết học - Mã số: 62.22.80.01 / Nguyễn Thanh Hải; Người hướng dẫn khoa học: Đinh Ngọc Thạch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 199tr.; 29cm

Tóm tắt: Luận giải những điều kiện, tiền đề hình thành và quá trình phát triển của triết học chính trị John Locke; Phân tích những nội dung, đặc điểm cơ bản, đánh giá những hạn chế của triết học chính trị John Locke từ đó rút ra ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 320.1 / TR308H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 965

22/. LẠI VĂN NAM. Tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu với quá trình dân chủ hoá đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ Triết học - Chuyên ngành: Lịch sử Triết học - Mã số: 62.22.80.01 / Lại Văn Nam; Người hướng dẫn khoa học: Lương Minh Cừ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. 193tr.; 29cm

Tóm tắt: Khái quát điều kiện và tiền đề hình thành tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu; Quá trình hình thành và nội dung tư tưởng, đặc điểm, giá trị hạn chế và bài học lịch sử trong tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu.

+ Môn loại: 320.5 / T550T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 968

23/. VĂN TRUNG HIẾU. Sự phát triển chính trị của Myanmar (từ 1988 đến 2016): Luận án Tiến sĩ Lịch sử - Chuyên ngành: Lịch sử thế giới - Mã số: 62.22.03.11 / Văn Trung Hiếu; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Văn Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 238tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về quá trình thay đổi cấu trúc hệ thống chính trị cũ bằng hệ thống chính trị mới hiện đại, từ chế độ độc tài lỗi thời dịch chuyển theo hướng dân chủ - đại nghị. Để tìm hiểu rõ hơn quá trình chuyển biến chính trị này, việc nghiên cứu tổng thể và toàn diện về lộ trình 7 bước tiến tới dân chủ của Myanmar sẽ giúp chúng ta có cơ sở để nhìn nhận và đánh giá một cách khoa học sự kiện lịch sử quan trọng này của Myanmar.

+ Môn loại: 320.9591 / S550PH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 932

24/. NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ. Tư tưởng về quyền con người của Jean - Jacques Rousseau: Đặc điểm và giá trị lịch sử : Luận án Tiến sĩ Triết học - Chuyên ngành: Triết học - Mã số: 62.22.03.01 / Nguyễn Thị Quỳnh Như; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Sinh Kế, Hà Thiên Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 193tr.; 29cm

Tóm tắt: Luận giải quá trình hình thành, phát triển tư tưởng về quyền con người của Jean - Jacques Rousseau; Phân tích nội dung cơ bản trong tư tưởng về quyền con người và đặc điểm, giá trị lịch sử của tư tưởng Jean - Jacques Rousseau về quyền con người.

+ Môn loại: 323 / T550T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 972

25/. THÁI THỊ THU TRANG. Nghiên cứu so sánh cơ quan Thanh tra Quốc hội trên thế giới và khả năng áp dụng ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp - Mã số: 9.38.01.02 / Thái Thị Thu Trang; Người hướng dẫn khoa học: Thái Vĩnh Thắng. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2020. - 165tr. : 12tr. phụ lục; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài về Thanh tra Quốc hội; vai trò của Thanh tra Quốc hội trong hoạt động của nhà nước, những ưu điểm

của Thanh tra Quốc hội trong nhà nước pháp quyền hiện đại, từ đó đề xuất kiến nghị vận dụng mô hình Thanh tra Quốc hội phù hợp, góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước ở Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / NGH304C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 853

330. KINH TẾ HỌC:

26/. HOÀNG THỊ THANH GIANG. Dạy học tích hợp trong môn Địa lí 9 ở trường Trung học cơ sở : Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Địa lí - Mã số: 9.14.01.11 / Hoàng Thị Thanh Giang; Người hướng dẫn khoa học: Kiều Văn Hoan, Lâm Quang Dốc. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. 179tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc dạy học tích hợp trong môn Địa lí 9 ở trường THCS; Xác định các nội dung và chủ đề tích hợp trong dạy học môn Địa lí 9 ở trường THCS; Xây dựng quy trình tổ chức dạy học tích hợp trong môn Địa lí 9 ở trường THCS; Tổ chức thực nghiệm để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của đề tài nghiên cứu; Đề xuất các yêu cầu, nguyên tắc và biện pháp dạy học tích hợp trong môn Địa lí 9 ở trường THCS.

+ Môn loại: 330.9597 / D112H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 745

27/. TRỊNH MINH ĐỨC. Chiến lược phát triển nhân lực của Tổng công ty Dược Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh doanh thương mại - Mã số: 62.34.01.21 / Trịnh Minh Đức; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Bích Loan, Nguyễn Thị Nguyên Hồng. - H. : Trường Đại học Thương mại Hà Nội, 2020. - 157tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Những lý luận cơ bản về chiến lược phát triển nhân lực của doanh nghiệp, thực trạng chiến lược phát triển nhân lực của Tổng công ty Dược Việt Nam, giải pháp hoàn thiện chiến lược phát triển nhân lực của Tổng công ty Dược Việt Nam.

+ Môn loại: 331.11 / CH305L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 720

28/. PHẠM THỊ THANH HẰNG. Phát triển nguồn nhân lực tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 09.34.01.01 / Phạm Thị Thanh Hằng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quang Thuần, Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Học viện Khoa học xã hội, 2019. - 192tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu những hạn chế về phát triển nguồn nhân lực chuyên môn kỹ thuật tại các khu công nghiệp và nguyên nhân của nó. Từ đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm phát triển hơn nữa nguồn nhân lực chuyên môn kỹ thuật tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Môn loại: 331.11 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 910

29/. VŨ THỊ YẾN. Chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động Việt Nam

đi làm việc ở nước ngoài khi về nước : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 62.34.04.10 / Vũ Thị Yến; Người hướng dẫn khoa học: Bùi Hữu Đức, Chu Thị Thủy. - H. : Đại học Thương mại Hà Nội, 2020. - 248tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tài liệu đưa ra cái nhìn tổng quát về thực trạng triển khai các chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài khi về nước; Đánh giá tác động của các chính sách; Chỉ ra những ưu nhược điểm và hiệu quả thực thi các chính sách này trong thực tiễn, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài khi về nước.

+ Môn loại: 331.12 / CH312S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 722

30/. TRẦN NGUYỄN MINH HẢI. Phát triển Quỹ hưu trí tự nguyện trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Trần Nguyễn Minh Hải; Người hướng dẫn khoa học: Lê Thị Thanh Hà, Trần Thị Kỳ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2018. 234tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu xác định các điều kiện phát triển Quỹ hưu trí tự nguyện trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm phát triển Quỹ hưu trí tự nguyện trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Môn loại: 332.024 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 912

31/. LÊ THỊ KIM CHUNG. Tác động của tự do hoá thương mại đến kinh tế Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế học - Mã số: 09.31.01.01 / Lê Thị Kim Chung; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Việt Hùng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 238tr.; 29cm

Tóm tắt: Tập trung đánh giá tác động của tự do hoá thương mại ở khía cạnh cắt giảm thuế quan đến nền kinh tế Việt Nam, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm tận dụng được lợi ích mà tự do hoá đem lại.

+ Môn loại: 332 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 941

32/. VŨ THỊ KIM OANH. Nghiên cứu căng thẳng khu vực tài chính tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Vũ Thị Kim Oanh; Người hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Kim Hào, Nguyễn Đỗ Quốc Thọ. - H. : Học viện Ngân hàng, 2019. - 201tr.; 29cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận về căng thẳng khu vực tài chính, tác động của căng thẳng khu vực tài chính đến nền kinh tế thực; Thực trạng căng thẳng khu vực tài chính ở Việt Nam giai đoạn từ năm 2005 đến 2017; Khuyến nghị chính sách nhằm phòng ngừa căng thẳng khu vực tài chính và đảm bảo ổn định vĩ mô.

+ Môn loại: 332.09597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 811

33/. TRẦN THỊ LAN ANH. Các nhân tố tác động tới an toàn vốn của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành : Tài chính - Ngân hàng - Mã số : 93.40.201 / Trần Thị Lan Anh; Người hướng dẫn khoa học: Lê Thanh Tâm. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 145tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Luận giải những vấn đề lý luận về an toàn vốn và các nhân tố tác động đến an toàn vốn của các ngân hàng thương mại; phân tích và kiểm định các nhân tố tác động đến an toàn vốn của các ngân hàng thương mại Việt Nam để tìm ra chiều hướng và mức độ tác động của các nhân tố tác động đến an toàn vốn của các ngân hàng thương mại; đề xuất và kiến nghị các giải pháp đảm bảo an toàn vốn của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 332.1 / C101NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 709

34/. HUỖNH THỊ CẨM HÀ. Kiệt quệ tài chính và các chiến lược tái cấu trúc doanh nghiệp Việt Nam theo chu kỳ sống : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Huỳnh Thị Cẩm Hà; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Uyên Uyên, Trần Thị Hải Lý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 265tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các chiến lược tái cấu trúc khi công ty xảy ra kiệt quệ tài chính trong mối liên hệ với chu kỳ sống của công ty và khả năng phục hồi của doanh nghiệp kiệt quệ tài chính từ việc sử dụng các chiến lược tái cấu trúc.

+ Môn loại: 332.1 / K308QU

- Phòng đọc Điện tử: ECB 778

35/. LÊ PHƯỚC HƯƠNG. Nghiên cứu mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội, giá trị thương hiệu và hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Đồng bằng sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02 / Lê Phước Hương; Người hướng dẫn khoa học: Lưu Tiến Thuận, Huỳnh Quang Linh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 231tr.; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá các cơ sở lý thuyết về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, giá trị thương hiệu và hiệu quả tài chính; Đo lường các tác động của trách nhiệm xã hội và giá trị thương hiệu đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần dựa trên lý thuyết các bên liên quan. Đề xuất một số hàm ý quản trị để giúp các nhà quản lý ngân hàng trong quá trình xây dựng và triển khai các hoạt động liên quan đến trách nhiệm xã hội nhằm tăng cường giá trị thương hiệu và hiệu quả tài chính.

+ Môn loại: 332.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 842

36/. LÊ THỊ THUYẾT. Hiệu quả kinh doanh của ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Lê Thị Thuý; Người hướng dẫn khoa học: Trần Xuân Hải, Lê Văn Luyện. - H. : Học viện Tài chính, 2020. - 219tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về thương mại, các hoạt động chủ yếu của ngân hàng thương mại, các chỉ tiêu đánh giá, các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của

ngân hàng thương mại; Kinh nghiệm nâng cao hiệu quả kinh doanh và bài học cho ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Kiểm định hiệu quả kinh doanh của ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam qua mô hình TOBIT và phương pháp DEA 108.

+ Môn loại: 332.1 / H309QU

- Phòng đọc Điện tử: ECB 760

37/. LÊ TRÚC THUẬN. Năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam sau sáp nhập và mua lại : Luận án Tiến sĩ Tài chính Ngân hàng - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Lê Trúc Thuận; Người hướng dẫn khoa học: Phan Diên Vỹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 190tr.: Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý thuyết về sáp nhập và mua lại, lý thuyết về năng lực cạnh tranh của ngân hàng thương mại; Các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của ngân hàng thương mại; Tổng quan về tình hình sáp nhập và mua lại (M&A) ngân hàng thương mại Việt Nam; Thực trạng năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại sau M&A ở Việt Nam và đánh giá chung về thực trạng; Một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam sau M&A.

+ Môn loại: 332.109597 / N116L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 795

38/. DƯƠNG THỊ HOÀN. Nâng cao chất lượng tín dụng tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Dương Thị Hoàn; Người hướng dẫn khoa học: Hà Minh Sơn, Nguyễn Hồ Phi Hà. - H. : Học viện Tài chính, 2020. - 222tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu thực trạng chất lượng tín dụng và bước đầu đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại các Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, góp phần đẩy mạnh sự phát triển hoạt động tín dụng trong điều kiện hội nhập.

+ Môn loại: 332.1 / N122C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 791

39/. NGUYỄN THỊ THANH HÀ. Phát triển tín dụng xuất khẩu tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế - Mã số: 62.34.04.10 / Nguyễn Thị Thanh Hà; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Lan. - H. : Đại học Thương mại Hà Nội, 2020. 208tr.; 29cm

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển tín dụng xuất khẩu tại Agribank, và đề xuất các giải pháp phát triển tín dụng xuất khẩu tại Agribank đến năm 2025 tầm nhìn 2030.

+ Môn loại: 332.109597 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 913

40/. TRƯƠNG THỊ ĐỨC GIANG. Quản lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên

ngành: Quản lý Kinh tế - Mã số: 62.34.01.10 / Trương Thị Đức Giang; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Phương Liên, Nguyễn Thị Mùi. - H. : Đại học Thương mại Hà Nội, 2020. - 199tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu, cơ sở lý luận về nợ xấu và quản lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại. Thực trạng nợ xấu và quản lý nợ xấu, định hướng và giải pháp tăng cường quản lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam.

+ Môn loại: 332.109597 / QU105L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 918

41/. HOÀNG THỊ THANH HUYỀN. Quản trị thanh khoản tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Hoàng Thị Thanh Huyền; Người hướng dẫn khoa học: Lê Văn Luyện, Đinh Thị Diên Hồng. - H. : Học viện Tài chính, 2020. - 201tr.; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu cơ sở lý luận về quản trị thanh khoản của ngân hàng thương mại, thực trạng quản trị thanh khoản tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Giải pháp hoàn thiện quản trị thanh khoản tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

+ Môn loại: 332.109597 / QU105TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 924

42/. PHẠM THỊ HÀ AN. Tác động truyền dẫn chính sách tiền tệ qua kênh tín dụng dưới ảnh hưởng năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Phạm Thị Hà An; Người hướng dẫn khoa học: Bùi Diệu Anh, Lê Thị Hiệp Thương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 180tr.; 29cm

Tóm tắt: Mục tiêu nghiên cứu xem xét tác động truyền dẫn chính sách tiền tệ qua kênh tín dụng dưới ảnh hưởng năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, đề từ đó đưa ra các gợi ý chính sách điều hành chính sách tiền tệ qua kênh tín dụng trong điều kiện cạnh tranh đối với ngân hàng nhà nước.

+ Môn loại: 332.109597 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 943

43/. HỒ THỊ NGỌC TUYỀN. Tác động của tiếp xúc đa thị trường lên cạnh tranh, rủi ro tín dụng và hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Hồ Thị Ngọc Tuyền; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Chí Đức, Đào Lê Kiều Oanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 143tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tác động của tiếp xúc đa thị trường lên cạnh tranh, rủi ro tín dụng và hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp, kiến nghị cho nhà quản trị ngân hàng và nhà hoạch định chính sách trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại, tạo sự ổn định cho hoạt động của các ngân hàng trong bối cảnh cạnh tranh và rủi ro ngày càng gia tăng hiện nay

của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

+ Môn loại: 332.109597 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 940

44/. LẠI THỊ THANH LOAN. Tác động của thanh khoản thị trường tài chính đến thanh khoản ngân hàng thương mại tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Lại Thị Thanh Loan; Người hướng dẫn khoa học: Đỗ Hoài Linh, Phạm Thị Hoàng Anh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 141tr.; 29cm

Tóm tắt: Tập trung xem xét mức độ ảnh hưởng của thanh khoản thị trường tài chính đến thanh khoản ngân hàng thương mại, đồng thời làm sáng tỏ những tác động của các yếu tố (bên trong và bên ngoài ngân hàng thương mại) đến thanh khoản ngân hàng thương mại.

+ Môn loại: 332.109597 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 939

45/. PHẠM HOÀNG ÂN. Tác động của quản trị công ty đến rủi ro và hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Phạm Hoàng Ân; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Thuận, Trần Dục Thức. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 260tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tác động của quản trị công ty đến rủi ro và hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Từ kết quả nghiên cứu, luận án cũng sẽ thảo luận những hàm ý chính sách nhằm nâng cao năng lực quản trị công ty, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam.

+ Môn loại: 332.109597 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 938

46/. MAI THỊ PHƯƠNG THUYỀN. Tác động của chính sách tiền tệ tới rủi ro mất khả năng thanh toán tại các ngân hàng thương mại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Mai Thị Phương Thuỳ; Người hướng dẫn khoa học: Trần Hoàng Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 164tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá tác động của chính sách tiền tệ đến rủi ro mất khả năng thanh toán của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Từ đó nêu các kiến nghị cho ngân hàng nhà nước Việt Nam điều chỉnh chính sách tiền tệ hiệu quả và cho các ngân hàng thương mại Việt Nam hạn chế rủi ro mất khả năng thanh toán.

+ Môn loại: 332.109597 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 935

47/. PHẠM THỊ VÂN TRINH. Cấu trúc vốn và cấu trúc kỳ hạn nợ của các doanh nghiệp đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Phạm Thị Vân Trinh; Người hướng dẫn khoa học: Trần Hoàng Ngân, Vũ Văn Thực. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại

học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 178tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Luận chứng các cách tiếp cận lý luận và phương pháp luận trong nghiên cứu cấu trúc vốn mục tiêu, cấu trúc kỳ hạn nợ mục tiêu và gợi ý các kiến nghị để các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản niêm yết tại Việt Nam đạt được cấu trúc vốn mục tiêu và cấu trúc kỳ hạn nợ mục tiêu.

+ Môn loại: 332.3 / C125TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 716

48/. NGUYỄN NGỌC TÂN. Hiệu quả hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Tài chính Ngân hàng - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Ngọc Tân; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Phúc, Ngô Hường. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 204tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu lý thuyết liên quan đến tổ chức tài chính vi mô, hiệu quả hoạt động của tổ chức tài chính vi mô, các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của tổ chức tài chính vi mô; Cơ sở lý thuyết, các nghiên cứu về tác động của trao quyền phụ nữ đến hiệu quả hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô; Trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm về các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và tác động của trao quyền cho phụ nữ đến hiệu quả hoạt động của các MFI tại Việt Nam thông qua việc ước lượng các mô hình nghiên cứu.

+ Môn loại: 332.3 / H309QU

- Phòng đọc Điện tử: ECB 759

49/. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH. Chính sách tiền tệ lạm phát mục tiêu và khả năng áp dụng ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; Người hướng dẫn khoa học: Lê Thị Mận. Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 167tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nội dung nhằm kiểm định mối quan hệ giữa công cụ lãi suất (công cụ thường được dùng khi ngân hàng trung ương áp dụng điều hành chính sách tiền tệ theo lạm phát mục tiêu) và lạm phát. Ngoài ra, luận án sẽ xác định việc điều hành công cụ lãi suất ở Việt Nam hướng tới mục tiêu ổn định lạm phát hay ổn định tỷ giá.

+ Môn loại: 332.4 / CH312S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 723

50/. NGUYỄN THỊ THU HIẾU. Hạn chế tình trạng đô la hoá tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Thị Thu Hiếu; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Tuyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 219tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày lý luận chung về đô la hoá và tình trạng đô la hoá, tác động của tình trạng đô la hoá đối với nền kinh tế; Mối quan hệ giữa tình trạng đô la hoá với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô; Các chính sách và biện pháp hạn chế tình trạng đô la hoá, kinh nghiệm giải quyết tình trạng đô la hoá của một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam.

+ Môn loại: 332.4 / H105CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 757

51/. BÙI KIM PHƯƠNG. Cảm tính nhà đầu tư, chất lượng lợi nhuận và chính sách cổ tức: Bằng chứng ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng - Mã số: 93.40.201 / Bùi Kim Phương; Người hướng dẫn khoa học; Nguyễn Thị Ngọc Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 186tr.: Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tài liệu tập trung trả lời hai câu hỏi nghiên cứu sau: Các công ty có quyết định chi trả cổ tức nhằm nuông chiều sự ưa thích của các nhà đầu tư không, các công ty quyết định chi trả cổ tức vì động cơ phát tín hiệu về chất lượng lợi nhuận của công ty cho các nhà đầu tư.

+ Môn loại: 332.6 / C104T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 714

52/. TRẦN THỊ THU HIỀN. Các yếu tố tác động tới quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 90.34.201 / Trần Thị Thu Hiền; Người hướng dẫn khoa học: Đàm Văn Duệ. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 123tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng tác động của một số yếu tố tới quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp, đề xuất một số khuyến nghị nhằm tăng quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 332.63 / C101Y

- Phòng đọc Điện tử: ECB 712

53/. NGUYỄN VIỆT GIANG. Quản trị rủi ro tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số : 09.34.01.01/ Nguyễn Việt Giang; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Phương Bắc, Nguyễn Bình Giang. - H. : Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 207tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm đề xuất các giải pháp cải thiện hoạt động quản trị rủi ro tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Quỹ.

+ Môn loại: 332.609597 / QU105TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 923

54/. NGUYỄN THỊ THƯƠNG. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới xuất nhập khẩu ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế đầu tư - Mã số: 09.31.01.05 / Nguyễn Thị Thương; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Văn Hùng. H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 208tr.; 29cm

Tóm tắt: Tập trung phân tích, đánh giá thực trạng tác động của FDI tới xuất nhập khẩu ở Việt Nam nhằm tạo cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất các giải pháp để tăng cường tác động tích cực và hạn chế tác động tiêu cực của FDI tới xuất nhập khẩu ở Việt Nam.

+ Môn loại: 332.67 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 936

55/. VŨ ĐỨC BÌNH. Nghiên cứu tác động của nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Vũ Đức Bình; Người hướng dẫn khoa học: Đặng Văn Dân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 225tr.; 29cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận về nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và tăng trưởng kinh tế; Thực trạng về nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và tăng trưởng kinh tế; Phương pháp nghiên cứu tác động của nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đến tăng trưởng kinh tế và các yếu tố ảnh hưởng đến việc tác động của nguồn vốn ODA đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển; Giải pháp nâng cao hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

+ Môn loại: 332.67 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 862

56/. PHAN THUYẾT THẢO. Nhân tố hấp dẫn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các nước Đông Bắc Á vào Việt Nam : Luận án Tiến sĩ ngành Kinh tế Phát triển - Chuyên ngành: Kinh tế đầu tư - Mã số: 09.31.01.05 / Phan Thuý Thảo; Người hướng dẫn khoa học: Tạ Văn Lợi. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 207r.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về nhân tố hấp dẫn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào một quốc gia; Đánh giá thực trạng và phân tích các nhân tố hấp dẫn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ một số nước Đông Bắc Á vào Việt Nam; Xây dựng các giải pháp tăng cường nhân tố hấp dẫn của Việt Nam cho giai đoạn đến năm 2030.

+ Môn loại: 332.67 / NH121T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 889

57/. PHẠM THỊ TRÚC QUỲNH. Nghiên cứu các nhân tố tác động đến thị trường nợ xấu tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Phạm Thị Trúc Quỳnh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Nam. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 173tr.; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá, xây dựng khung lý thuyết cơ bản về thị trường nợ xấu và các nhân tố tác động đến thị trường nợ xấu. Xác định và đánh giá tác động của các nhân tố đến thị trường nợ xấu tại Việt Nam. Đề xuất những giải pháp, khuyến nghị nhằm gia tăng quyết định mua bán trên thị trường và thúc đẩy thị trường nợ xấu Việt Nam phát triển theo cơ chế thị trường.

+ Môn loại: 332.709597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 808

58/. NGUYỄN VIỆT HỒNG ANH. Các yếu tố ảnh hưởng đến không tuân thủ thuế của doanh nghiệp : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Việt Hồng Anh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 160tr : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nhận diện không tuân thủ thuế thông qua những vi phạm pháp luật thuế Việt Nam của doanh nghiệp trong việc khai báo nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp

(TNDN); Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến không tuân thủ thuế trong việc khai báo nghĩa vụ thuế TNDN và những hạn chế trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp dưới môi trường pháp lý tại Việt Nam; Đề xuất giải pháp góp phần hạn chế thực trạng không tuân thủ thuế của doanh nghiệp trong việc khai báo nghĩa vụ thuế TNDN dưới môi trường pháp luật thuế Việt Nam.

+ Môn loại: 336.2 / C101Y

- Phòng đọc Điện tử: ECB 710

59/. TRƯƠNG THUYỀN VÂN. Nghiên cứu mối liên hệ giữa kế toán và thuế ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 62.34.03.01 / Trương Thuỳ Vân; Người hướng dẫn khoa học: Ngô Hà Tấn, Nguyễn Công Phương. - Đà Nẵng: Đại học Kinh tế Đà Nẵng, 2019. - 228tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng hợp và hệ thống hoá cơ sở lý thuyết về mối liên hệ giữa kế toán và thuế; Trình bày nghiên cứu trên phương diện lý thuyết (De Jure), xem xét tiến triển mối liên hệ giữa kế toán và thuế ở Việt Nam bằng phương pháp lịch sử từ năm 1995 đến nay, đồng thời đánh giá mối liên hệ về nguyên tắc, quy định trong đo lường lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế; Mối liên hệ giữa kế toán và thuế trên phương diện thực tiễn; Đề xuất những hàm ý chính sách ở góc độ vĩ mô và vi mô.

+ Môn loại: 336.2009597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 840

60/. LƯƠNG TẮT THẮNG. Nâng cao hiệu quả phát triển nông nghiệp ở miền núi tỉnh Thanh Hoá: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế phát triển - Mã số: 9.31.01.05 / Lương Tắt Thắng; Người hướng dẫn khoa học: Lê Du Phong, Kim Quốc Chính. - H. : Viện Chiến lược phát triển, 2020. - 180tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về phát triển nông nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hoá và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển nông nghiệp; Cơ sở lý luận về nâng cao hiệu quả phát triển nông nghiệp ở miền núi; Đánh giá hiệu quả phát triển nông nghiệp ở miền núi; Thực trạng hiệu quả phát triển nông nghiệp ở miền núi tỉnh Thanh Hoá; Một số thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển nông nghiệp miền núi tỉnh Thanh Hoá; Giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển nông nghiệp ở miền núi tỉnh Thanh Hoá.

+ Môn loại: 338.10959741 / N122C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 792

61/. TẠ VĂN TƯỜNG. Nghiên cứu cung cấp dịch vụ công cho phát triển chuỗi giá trị sản phẩm thịt lợn tại thành phố Hà Nội: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp - Mã số: 9.62.01.15 / Tạ Văn Tường; Người hướng dẫn khoa học: Đỗ Kim Chung. - H. : Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 2020. - 243tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về cung cấp dịch vụ công cho phát triển chuỗi giá trị sản phẩm thịt lợn; Đặc điểm chăn nuôi và tiêu thụ thịt lợn ở Hà Nội, chỉ tiêu đánh giá về tiếp cận và cung cấp dịch vụ công cho phát triển chuỗi giá trị thịt lợn; Thực trạng và giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho phát triển chuỗi giá trị sản phẩm thịt lợn tại Hà Nội.

+ Môn loại: 338.10959731 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 817

62/. PHẠM CAO TỐ. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 93.40.101 / Phạm Cao Tố; Người hướng dẫn khoa học: Hồ Tiến Dũng, Trần Anh Minh. - Đồng Nai : Trường Đại học Lạc Hồng, 2019. - 130tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học để đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển ngành du lịch của địa phương cũng như của cả nước trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 338.4 / C101NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 706

63/. LÊ THỊ HỒNG TÂM. Phân tích ảnh hưởng của cấu trúc tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán và phân tích - Mã số: 9.34.03.01 / Lê Thị Hồng Tâm; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Ngọc Quang. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. 182tr.; 29cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận về cấu trúc tài chính trong doanh nghiệp xây dựng; Hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng; Vai trò của cấu trúc tài chính đối với hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng; Thực trạng cấu trúc tài chính của doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng Việt Nam trong giai đoạn 2012-2017; Giải pháp hoàn thiện tái cấu trúc tài chính góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh cho các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam.

+ Môn loại: 338.409597 / PH121T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 894

64/. NGUYỄN THỊ KIM ÁNH. Nghiên cứu sự gắn kết của người lao động với doanh nghiệp kinh doanh lưu trú, ăn uống vùng Duyên hải Nam Trung Bộ: Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Nguyễn Thị Kim Ánh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Minh Hoà, Đỗ Ngọc Mỹ. - Huế : Đại học Kinh tế Huế, 2019. - 143tr. : 112tr. phụ lục, ảnh màu; 29cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về sự gắn kết của người lao động với doanh nghiệp kinh doanh lưu trú, ăn uống; Đặc điểm địa bàn, phương pháp, kết quả nghiên cứu sự gắn kết của người lao động với doanh nghiệp kinh doanh lưu trú, ăn uống vùng Duyên hải Nam Trung Bộ...

+ Môn loại: 338.4095975 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 854

65/. NGUYỄN TRỌNG HIẾU. Phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh thời kỳ hội nhập: Luận án Tiến sĩ Địa lí học - Chuyên ngành: Địa lí học - Mã số: 62.31.05.01 / Nguyễn Trọng Hiếu; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Xuân Hậu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học

Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 283tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu sự phát triển du lịch tỉnh Tây ninh thời kỳ hội nhập (theo ngành, theo lãnh thổ và theo các tiêu chí đánh giá). Trên cơ sở đó, đề xuất một số định hướng và giải pháp phù hợp nhằm phát triển du lịch của tỉnh đáp ứng được các yêu cầu của thời kỳ hội nhập.

+ Môn loại: 338.40959772 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 906

66/. LƯU THỊ THANH MAI. Mối quan hệ giữa mạng xã hội, nhận thức phát triển bền vững và lựa chọn điểm đến của du khách: Nghiên cứu tại khu vực Tây Nguyên : Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Lưu Thị Thanh Mai; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Thị Chinh. - Đồng Nai: Trường Đại học Lạc Hồng, 2020. - 268tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Xác định mối quan hệ giữa mạng xã hội, đo lường mức độ tác động của mối quan hệ giữa mạng xã hội và nhận thức phát triển bền vững đến quyết định lựa chọn điểm đến du lịch; Đưa ra các hàm ý quản trị nhằm tác động đến ý định và quyết định lựa chọn điểm đến du lịch và phát triển du lịch bền vững tại khu vực Tây Nguyên.

+ Môn loại: 338.4095976 / M452QU

- Phòng đọc Điện tử: ECB 783

67/. NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT. Vai trò của nhà nước đối với phát triển du lịch Việt Nam sau khi hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC): Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế chính trị - Mã số: 9.31.01.02 / Nguyễn Thị Ánh Tuyết; Người hướng dẫn khoa học: Đào Thị Phương Liên. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. 163tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Luận giải cơ sở lý luận về vai trò nhà nước đối với phát triển du lịch khi tham gia Cộng đồng kinh tế; Thực trạng vai trò nhà nước đối với phát triển du lịch Việt Nam sau khi hình thành AEC, chỉ ra những thành tựu, hạn chế; Phương hướng và giải pháp tăng cường vai trò nhà nước với phát triển du lịch Việt Nam sau khi hình thành AEC.

+ Môn loại: 338.409597 / V103TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 977

68/. NGUYỄN TRUNG NHÂN. Nghiên cứu tác động của công nghệ thông tin đến các yếu tố cấu thành năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02 / Nguyễn Trung Nhân; Người hướng dẫn khoa học: Lưu Thanh Đức Hải. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 256tr.; 29cm

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của các doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ, các yếu tố cấu thành năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Phân tích tác động của CNTT đến các yếu tố cấu thành năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ. Đề xuất các hàm ý quản trị nhằm nâng cao tác động CNTT đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ.

+ Môn loại: 338.60959793 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 861

69/. PHẠM THU TRANG. Ảnh hưởng của đặc điểm công việc tới sở hữu tâm lý và tác động của sở hữu tâm lý tới thực hiện công việc tại các doanh nghiệp ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 93.40.101 / Phạm Thu Trang; Người hướng dẫn khoa học: Mai Thế Cường, Phạm Thuỳ Giang. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 262tr : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu mối quan hệ giữa đặc điểm công việc, sở hữu tâm lý đối với công việc và thực hiện công việc và thực hiện công việc (bao gồm thực hiện công việc trong nhiệm vụ và hành vi lên tiếng) từ đó khuyến nghị đề xuất giải pháp cho các doanh nghiệp ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.7 / A103H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 698

70/. TRẦN XUÂN TÙNG. Quản lý của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế - Mã số: 62.34.04.10 / Trần Xuân Tùng; Người hướng dẫn khoa học: Ngô Quang Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 216tr.; 29cm

Tóm tắt: Tập trung nghiên cứu những cơ sở khoa học phục vụ cho việc đề xuất những phương hướng và giải pháp góp phần hoàn thiện quản lý của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Môn loại: 338.709597 / QU105L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 916

71/. LÊ HOÀNG ANH. Tác động của chi tiêu công, quản trị công đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia Châu Á : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Lê Hoàng Anh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Ngọc Thạch. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 173tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá tác động của chi tiêu công, quản trị công đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia Châu Á. Đánh giá tác động của quản trị công lên mối quan hệ giữa chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia châu Á. Trên cơ sở đó đề xuất một số hàm ý chính sách phù hợp.

+ Môn loại: 338.9 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 934

72/. NGUYỄN ÁNH TUYẾT. Tác động của xuất khẩu lên năng suất của các doanh nghiệp ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế học - Mã số: 09.31.01.01 / Nguyễn Ánh Tuyết; Người hướng dẫn khoa học: Hà Quỳnh Hoa. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 185tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung vào đo lường tác động của xuất khẩu tới năng suất nhân tố tổng hợp, năng suất lao động của các doanh nghiệp ở Việt Nam. Tính toán sự

khác nhau về năng suất nhân tố tổng hợp của doanh nghiệp có xuất khẩu và doanh nghiệp không có xuất khẩu, năng suất nhân tố tổng hợp theo từng loại hình doanh nghiệp, theo từng vùng kinh tế trong nước, nhóm ngành kinh tế của các doanh nghiệp ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 942

73/. ĐẶNG ĐÌNH ĐỨC. Giải pháp phát triển các khu công nghiệp tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung : Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Đặng Đình Đức; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Phát, Hồ Kỳ Minh. - Thừa Thiên Huế : Trường đại học Kinh tế - Đại học Huế, 2020. 189tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến phát triển các khu công nghiệp (KCN); Hệ thống các tiêu chí đánh giá sự phát triển của các KCN và các nhân tố tác động đến phát triển KCN ở Việt Nam; Đánh giá thực trạng phát triển các KCN và thực trạng các nhân tố tác động đến phát triển KCN tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; Đề xuất giải pháp chủ yếu phát triển các KCN tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Môn loại: 338.95975 / GI-103PH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 756

74/. NGUYỄN THỊ HOÀI THU. Tác động của di cư trong nước đến giảm nghèo ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế học - Mã số: 09.31.01.01 / Nguyễn Thị Hoài Thu; Người hướng dẫn khoa học: Lê Quốc Hội. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 160tr.; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá và làm rõ hơn lý thuyết về tác động của di cư trong nước đến giảm nghèo, chỉ ra các kênh tác động của di cư trong nước đến giảm nghèo. Phân tích thực trạng về tác động của di cư trong nước đến giảm nghèo ở Việt Nam. Ước lượng và kiểm định tác động của di cư trong nước đến giảm nghèo ở Việt Nam. Đề xuất kiến nghị chính sách nhằm tăng cường giảm nghèo từ di cư trong nước ở Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 339.409597 / T101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 937

75/. NGUYỄN HOÀNG CHUNG. Phân tích phản ứng của các biến số vĩ mô trước cú sốc chính sách tiền tệ thông qua mô hình Keynes mới nhằm nâng cao chất lượng dự báo kinh tế vĩ mô của Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Nguyễn Hoàng Chung; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đức Trung, Lê Đình Hạc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 312tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá vai trò của chính sách tiền tệ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô tại Việt Nam thông qua việc kiểm soát tăng trưởng tín dụng. Đánh giá tác động từ chính sách tiền tệ của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đến các biến số vĩ mô, đánh giá sự phù hợp của mô hình Keynes mới trong việc giải thích các biến động kinh tế vĩ mô...

+ Môn loại: 339.5 / PH121T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 896

340. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT:

76/. NGUYỄN THỊ THUY DUNG. Biện pháp ngăn chặn hành chính theo pháp luật Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính - Mã số: 9.38.01.02 / Nguyễn Thị Thuỳ Dung; Người hướng dẫn khoa học: Lê Thị Hương. - H. : Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 162tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Luận giải cơ sở khoa học để đưa ra quan điểm, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và bảo đảm áp dụng biện pháp ngăn chặn hành chính ở Việt Nam hiện nay trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về biện pháp ngăn chặn (BPNC) hành chính và đánh giá thực trạng pháp luật, thực tiễn hoạt động áp dụng các BPNC hành chính.

+ Môn loại: 342.597 / B305PH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 704

77/. NGUYỄN THỊ THIÊN TRÍ. Chế độ tự quản địa phương trên thế giới và vấn đề áp dụng trong đổi mới tổ chức chính quyền địa phương Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính - Mã số: 63.38.01.02 / Nguyễn Thị Thiên Trí; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Cửu Việt. - Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 192tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Lý giải sự tương thích, không mâu thuẫn của lý luận tự quản địa phương với mục tiêu đổi mới chính trị, kinh tế xã hội nước ta; Nhằm tìm ra giải pháp hợp lý về lý luận và thực tiễn cho việc đổi mới mô hình tổ chức chính quyền địa phương, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan địa phương, bảo đảm quyền con người, quyền công dân và bảo đảm mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

+ Môn loại: 342.597 / CH250Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 717

78/. THÁI THỊ PHƯƠNG LAN. Trách nhiệm công vụ của công chức theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn các tỉnh Nam Trung Bộ: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính - Mã số: 9.38.01.02 / Thái Thị Phương Lan; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Hồng Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 205tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu lý luận về trách nhiệm công vụ của công chức; Thực trạng pháp luật và thực trạng thực hiện trách nhiệm công vụ của công chức tại các tỉnh Nam Trung Bộ và một số giải pháp tăng cường thực hiện trách nhiệm công vụ của công chức tại các tỉnh Nam Trung Bộ .

+ Môn loại: 342.597 / TR102NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 962

79/. TRẦN THỊ THU HIỀN. Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự - Mã số: 93.80.104 / Trần Thị Thu Hiền; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Ngọc Chí, Nguyễn Tất Viễn. - H. : Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020. - 182tr.: Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Luận án xây dựng hệ thống lý luận về bảo đảm quyền con người của bị

can trong giai đoạn điều tra, đề xuất những kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật Tố tụng Hình sự, đồng thời đưa ra những giải pháp khác nhằm bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

+ Môn loại: 342.59708 / B108Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 701

80/. PHẠM HÙNG CUÔNG. Quyền nhân thân của nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam hiện hành : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Dân sự và Tố tụng dân sự - Mã số: 09.38.01.03 / Phạm Hùng Cường; Người hướng dẫn khoa học: Lê Đình Nghị, Hà Thị Mai Hiên. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2020. - 283tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu một cách toàn diện quyền nhân thân của nhóm người dễ bị tổn thương trên cơ sở tiếp cận pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam hiện hành. Đánh giá thực trạng bảo vệ quyền nhân thân của nhóm người yếu thế này là cơ sở cho việc hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong thời gian tới.

+ Môn loại: 342.59708 / QU603NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 926

81/. ĐÀO THỊ THU AN. Pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính - Mã số: 62.38.01.02 / Đào Thị Thu An; Người hướng dẫn khoa học: Trần Thị Hiền, Nguyễn Thị Kim Thoa. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2020. - 247tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đề xuất những giải pháp và kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên, góp phần xử lý có hiệu quả vấn đề người chưa thành niên vi phạm pháp luật để xây dựng thể hệ công dân tương lai tuân thủ pháp luật, có ích cho xã hội.

+ Môn loại: 342.59708 / PH109L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 898

82/. TRẦN THUYỀN LINH. Kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường theo pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế- Mã số: 9.38.01.07 / Trần Thùy Linh; Người hướng dẫn khoa học: Bùi Nguyên Khánh, Vũ Đặng Hải Yến. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2020. - 181tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Những nghiên cứu về lý luận kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường; Các cách tiếp cận về kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường; Mô hình kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường theo pháp luật cạnh tranh các nước; Giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng của doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường của Việt Nam.

+ Môn loại: 343.597 / K304S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 774

83/. NGUYỄN QUANG VŨ. Thi hành án phạt tù đối với phạm nhân là người chưa thành niên trong pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự - Mã số: 09.38.01.04 / Nguyễn Quang Vũ; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Thị Minh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 190tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản và nghiên cứu toàn diện pháp luật về thi hành án phạt tù đối với phạm nhân là người chưa thành niên, trọng tâm là các vấn đề theo khung lý thuyết nghiên cứu đã xác định bao gồm: Mô hình quản lý, tổ chức thi hành án phạt tù, chế độ giam giữ, giáo dục, các chế độ khác và việc chuẩn bị tái hoà nhập cộng đồng đối với phạm nhân là người chưa thành niên.

+ Môn loại: 345.597 / TH300H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 947

84/. NGUYỄN THANH ĐÌNH. Hợp đồng mua bán hàng hoá nông sản từ thực tiễn tại đồng bằng Sông Cửu Long hiện nay : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Nguyễn Thanh Đình; Người hướng dẫn khoa học: Phan Trung Hiền. - H. : Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 167tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát về hàng hoá nông sản, khái niệm, đặc điểm và hình thức pháp lý của hợp đồng mua bán hàng hoá nông sản; Các yếu tố chi phối pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá nông sản; Thực trạng pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá nông sản; Giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá nông sản.

+ Môn loại: 346.02068 / H466Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 767

85/. TRẦN THỊ MINH. Tặng cho quyền sử dụng đất ở theo pháp luật Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 93.08.01.07/ Trần Thị Minh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Nga. - H. : Học viện Khoa học xã hội, 2019. - 167tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận về tặng cho quyền sử dụng đất ở và pháp luật về tặng cho quyền sử dụng đất ở. Phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về tặng cho quyền sử dụng đất ở nhằm tìm ra mối quan hệ biện chứng giữa lý luận pháp luật và thực tiễn của tặng cho quyền sử dụng đất.

+ Môn loại: 346.59704 / T116CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 945

86/. LÊ HỒNG HẠNH. Pháp luật về giao đất để đầu tư xây dựng nhà ở thương mại: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 09.38.01.07 / Lê Hồng Hạnh; Người hướng dẫn khoa học: Trần Quang Huy, Nguyễn Thị Nga. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2020. - 199tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về pháp luật giao đất để đầu tư xây dựng nhà ở thương mại. Đánh giá thực trạng pháp luật và quá trình thực thi pháp luật về giao đất để đầu tư xây dựng nhà ở thương mại. Từ đó, đề xuất quan điểm giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về

giao đất để đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.

+ Môn loại: 346.59704 / PH109L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 899

87/. LÊ THỊ MINH. Pháp luật về sở hữu chéo cổ phần : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 62.38.01.07 / Lê Thị Minh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Thành Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế - Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 185tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về vấn đề điều chỉnh pháp lý đối với sở hữu chéo cổ phần đối với doanh nghiệp nói chung tại Việt Nam theo tiêu chí: Không triệt tiêu mặt tích cực của sở hữu chéo, kiểm soát để hạn chế những tác động tiêu cực của sở hữu chéo.

+ Môn loại: 346.597 / PH109L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 903

88/. TRƯƠNG VĨNH XUÂN. Pháp luật về quyền của cổ đông phổ thông trong công ty cổ phần : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 62.38.01.07 / Trương Vĩnh Xuân; Người hướng dẫn khoa học: Phan Huy Hồng, Phạm Trí Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 178tr.; 29cm

Tóm tắt: Thông qua việc nghiên cứu cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng pháp luật về quyền của cổ đông phổ thông. Kiến nghị giải pháp góp phần hoàn thiện khung pháp lý về quyền của cổ đông phổ thông, nhằm hướng tới pháp luật về quyền của cổ đông phổ thông là công cụ, phương tiện pháp lý hữu hiệu để cổ đông phổ thông bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

+ Môn loại: 346.597 / PH109L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 902

89/. PHẠM HOÀI HUẤN. Pháp luật về kiểm soát các thoả thuận sử dụng giá để hạn chế cạnh tranh : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 62.38.01.07 / Phạm Hoài Huấn; Người hướng dẫn khoa học: Trần Hoàng Nga, Trần Việt Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 230tr.; 29cm

Tóm tắt: Luận án nhằm làm sáng tỏ những vấn đề lý luận của pháp luật về kiểm soát các thoả thuận sử dụng giá để hạn chế cạnh tranh; Đánh giá thực trạng pháp luật về kiểm soát các thoả thuận sử dụng giá để hạn chế cạnh tranh, trên cơ sở đó tìm ra những vướng mắc, bất cập và các nguyên nhân của sự bất cập trong các qui định của pháp luật về vấn đề trên.

+ Môn loại: 346.59707 / PH109L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 901

90/. LƯƠNG KHẢI ÂN. Pháp luật Việt Nam về hợp đồng cho vay trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 09.38.01.07 / Lương Khải Ân; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Vân, Phan Huy Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 223tr.; 29cm

Tóm tắt: Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về hợp đồng cho vay trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng. Đồng thời, nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao

hiệu quả áp dụng và hoàn thiện luật các tổ chức tín dụng, các văn bản dưới luật, điều chỉnh quan hệ hợp đồng cho vay trong tình hình Việt Nam.

+ Môn loại: 346.59707 / PH109L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 914

91/. NGUYỄN KIÊN BÍCH TUYỀN. Pháp luật về hoạt động sử dụng vốn của ngân hàng thương mại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 62.38.01.07 / Nguyễn Kiên Bích Tuyền; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Vân, Phan Ngọc Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 199tr.; 29cm

Tóm tắt: Khảo sát khung pháp lý điều chỉnh hoạt động sử dụng vốn của các ngân hàng thương mại mà không tập trung vào các nghiệp vụ ngân hàng. Luận án không hướng đến tìm hiểu về công việc chuyên môn hàng ngày trong ngân hàng mà chỉ hướng đến việc theo quy định thì ngân hàng thương mại sử dụng vốn như thế nào. Hoạt động vốn được đề cập chủ yếu là các hoạt động: Dùng nguồn vốn của ngân hàng thương mại để góp vốn, mua cổ phần, mua bán trái phiếu, kinh doanh vàng, kinh doanh ngoại hối...

+ Môn loại: 346.597 / PH109L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 900

92/. LÊ THÁI PHƯƠNG. Trách nhiệm bồi thường của nhà nước theo pháp luật Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật dân sự và tố tụng dân sự - Mã số: 62.38.01.03 / Lê Thái Phương; Người hướng dẫn khoa học: Bùi Đăng Hiếu, Lê Đình Nghị. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2019. - 248tr.; 29cm

Tóm tắt: Khái quát những vấn đề lý luận pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước tại Việt Nam; Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước .

+ Môn loại: 347.597 / TR102NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 961

93/. ĐÌNH VĂN SƠN. Vai trò của Viện kiểm sát nhân dân về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự - Mã số: 9.38.01.04 / Đình Văn Sơn; Người hướng dẫn khoa học: Trần Ngọc Hương, Nguyễn Minh Đức. - H. : Học viện Khoa học xã hội, 2020. 121tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến luận án; Những vấn đề lý luận về vai trò, thực trạng, các giải pháp của Viện kiểm sát nhân dân về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam.

+ Môn loại: 347.597 / V103TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 978

94/. CAO THỊ NGỌC HÀ. Chức năng bào chữa trong Tố tụng hình sự Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự - Mã số: 9.38.01.04 / Cao Thị Ngọc Hà; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Thị Minh Sơn. - H.:

Học viện Khoa học xã hội, 2019. - 175tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận về thực hiện quyền bào chữa trong tố tụng hình sự. Vai trò và mối quan hệ của chức năng bào chữa với các chức năng cơ bản khác của tố tụng hình sự. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện chức năng bào chữa trong tố tụng hình sự. Quy định của pháp luật thể hiện chức năng bào chữa trong tố tụng hình sự. Quan điểm hoàn thiện pháp luật và bảo đảm thực hiện chức năng bào chữa trong tố tụng hình sự...

+ Môn loại: 347.597 / CH552N

- Phòng đọc Điện tử: ECB 724

95/. TRẦN TRÍ DŨNG. Bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của toà án nhân dân ở Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật - Mã số: 9.38.01.06 / Trần Trí Dũng; Người hướng dẫn khoa học: Lê Văn Long. - H. : Trường Đại học Luật Hà Nội, 2019. - 166tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Phân tích các vấn đề lý luận và thực trạng về bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân (TAND) ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp giúp cho TAND thực hiện tốt nhiệm vụ xét xử bảo vệ công lý trong thời gian tới.

+ Môn loại: 347.597 / B108V

- Phòng đọc Điện tử: ECB 702

350. HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUÂN SỰ:

96/. NGUYỄN QUỲNH LIÊN. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ban hành quyết định hành chính ở Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và luật Hành chính - Mã số: 62.38.01.02 / Nguyễn Quỳnh Liên; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Thị Kim Thoa. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2020. - 197tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Khái niệm, đặc điểm, phương thức và tiêu chí kiểm soát ban hành quyết định hành chính; Nhận thức chung về quyết định hành chính và ban hành quyết định hành chính; Kiểm soát ban hành quyết định hành chính theo pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; Thực trạng quy định pháp luật về kiểm soát ban hành quyết định hành chính theo các nhóm lĩnh vực; Quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ban hành quyết định hành chính ở Việt Nam.

+ Môn loại: 352.309597 / H406TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 764

97/. CAO THÀNH VĂN. Cơ chế quản lý tài chính ở trường đại học Y dược Cần Thơ: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 62.34.04.10 / Cao Thành Văn; Người hướng dẫn khoa học: Ngô Quang Minh. - H. : Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2018. - 177tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Làm rõ những vấn đề lý luận về cơ chế quản lý tài chính ở các trường đại học công lập; Phân tích thực trạng cơ chế quản lý tài chính ở Trường Đại học Y Dược Cần Thơ; Đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính ở Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trong thời gian tới.

+ Môn loại: 352.4 / C460CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 726

98/. NGUYỄN ĐỨC QUYỀN. Đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương cấp tỉnh : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 9.34.04.03 / Nguyễn Đức Quyền; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Thâm, Hà Quang Thanh. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2020. - 155tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Khái quát về chính quyền địa phương cấp tỉnh trong hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước; Các nghiên cứu liên quan đến ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương cấp tỉnh; Cơ sở khoa học về hoạt động đánh giá tác động văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương cấp tỉnh bao gồm kiểm soát hoạt động đánh giá, khung tiêu chí đánh giá; Giải pháp đảm bảo hoạt động đánh giá tác động văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

+ Môn loại: 352.609597 / Đ107GI

- Phòng đọc Điện tử: ECB 740

99/. PHAN THỊ HOÀI VÂN. Vai trò của nhà nước đối với đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế chính trị - Mã số: 9.31.01.02 / Phan Thị Hoài Vân; Người hướng dẫn khoa học: Tô Đức Hạnh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 154tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận về vai trò của Nhà nước đối với đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng; Phân tích thực trạng vai trò của Nhà nước đối với đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng ở Việt Nam giai đoạn 2013-2018; Quan điểm và giải pháp tăng cường vai trò của Nhà nước đối với đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng ở Việt Nam.

+ Môn loại: 355.009597 / V103TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 976

100/. NGUYỄN THUYỀN TRANG. Quân đội thực hiện nhiệm vụ kinh tế gắn với quốc phòng - an ninh ở Tây Nguyên (1985-2013) : Luận án Tiến sĩ Sử học - Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam - Mã số: 09.22.90.13 / Nguyễn Thuỳ Trang; Người hướng dẫn khoa học: Trần Ngọc Long, Nguyễn Văn Hoa. - Huế : Đại học Sư phạm Huế, 2020. 167tr.; 29cm

Tóm tắt: Làm rõ quá trình quân đội thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn Tây Nguyên (1985-2013), qua đó góp phần khẳng định tính đúng đắn của mô hình. Cung cấp luận cứ khoa học góp phần vào việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế gắn với quốc phòng - an ninh ở Tây Nguyên nói riêng và các địa bàn biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn trên cả nước nói chung.

+ Môn loại: 355.609597 / QU121Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 922

360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI:

101/. LÊ ĐỨC HÙNG. Văn hoá giao tiếp của lực lượng Công an nhân dân : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 9.34.04.03 / Lê Đức Hùng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Hậu, Nguyễn Bùi Nam. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2019. - 160tr.; 29cm

Tóm tắt: Phân tích, làm rõ, hệ thống cơ sở lý luận về văn hoá, văn hoá giao tiếp, văn hoá giao tiếp của lực lượng Công an nhân dân; Thực trạng về văn hoá giao tiếp của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam nhằm chỉ ra những hạn chế, đưa ra các giải pháp nâng cao văn hoá giao tiếp của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.

+ Môn loại: 363.209597 / V115H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 980

102/. NGUYỄN TUẤN ANH. Nghiên cứu sự tham gia của khu vực tư nhân trong đầu tư xây dựng, quản lý vận hành các công trình nước sạch tập trung ở nông thôn Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp - Mã số: 9.62.01.15 / Nguyễn Tuấn Anh; Người hướng dẫn khoa học: Đoàn Thế Lợi, Nguyễn Hữu Dũng. H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 208tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về sự tham gia của khu vực tư nhân trong đầu tư, quản lý vận hành công trình nước sạch tập trung ở nông thôn; Thực trạng sự tham gia của khu vực tư nhân vào đầu tư, quản lý vận hành công trình cấp nước sạch tập trung ở nông thôn; Đề xuất một số giải pháp thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân vào xây dựng, quản lý vận hành công trình cấp nước sạch tập trung ở nông thôn Việt Nam.

+ Môn loại: 363.6 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 856

103/. NGUYỄN ÁNH NGUYỆT. Hoàn thiện chính sách tài chính với mục tiêu phát triển bền vững thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Ánh Nguyệt; Người hướng dẫn khoa học: Đoàn Minh Phụng, Trịnh Hữu Hạnh. - H. : Học viện Tài chính, 2020. - 226tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tổng quan về thị trường bảo hiểm phi nhân thọ; Những vấn đề cơ bản về phát triển bền vững thị trường bảo hiểm phi nhân thọ; Các chính sách và vai trò của các chính sách tài chính đối với phát triển bền vững thị trường bảo hiểm phi nhân thọ; Thực trạng chính sách tài chính đối với sự phát triển bền vững của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam; Giải pháp hoàn thiện và mục tiêu phát triển thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

+ Môn loại: 368.006 / H406TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 762

104/. MAI THỊ HƯỜNG. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ ngành Tài chính ngân hàng - Chuyên ngành: Kinh tế bảo hiểm - Mã số: 9.34.02.01 / Mai Thị Hường; Người hướng

dẫn khoa học: Nguyễn Thị Chính, Phạm Trường Giang. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. 203tr.; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá, làm rõ và bổ sung những vấn đề lý luận cơ bản về bảo hiểm nhân thọ, các cơ sở lý thuyết nghiên cứu về quyết định mua bảo hiểm nhân thọ. Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm bảo hiểm nhân thọ. Phân tích thực trạng thị trường bảo hiểm nhân thọ ở Việt nam, đồng thời phân tích sự ảnh hưởng của các nhân tố đến quyết định mua bảo hiểm nhân thọ. Đề xuất các giải pháp và đưa ra những kiến nghị nhằm gia tăng quyết định mua bảo hiểm nhân thọ.

+ Môn loại: 368.32009597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 806

105/. PHẠM THỊ THANH GIANG. Nghiên cứu tác động của chất lượng dịch vụ tới sự hài lòng của khách hàng trong bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới đối với người thứ ba - Nghiên cứu thực nghiệm tại tỉnh Thanh Hoá : Luận án Tiến sĩ ngành Tài chính ngân hàng - Chuyên ngành: Kinh tế bảo hiểm - Mã số: 9.34.02.01 / Phạm Thị Thanh Giang; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Hải Đường. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 229r.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan nghiên cứu về chất lượng bảo hiểm; Nghiên cứu, đánh giá tác động của các nhân tố chất lượng dịch vụ tới sự hài lòng và đánh giá phản ứng của sự hài lòng thông qua hành vi mua bảo hiểm của chủ xe cơ giới trong bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới đối với người thứ ba.

+ Môn loại: 368.5 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 860

370. GIÁO DỤC HỌC:

106/. NGUYỄN PHAN THỊ THUYỀN DUNG. Tư tưởng giáo dục thời kỳ Lý - Trần và bài học lịch sử của nó đối với sự nghiệp giáo dục ở Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ Triết học - Chuyên ngành: Triết học - Mã số: 62.22.03.01 / Nguyễn Phan Thị Thuỳ Dung; Người hướng dẫn khoa học: Trịnh Doãn Chính. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 200tr.; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu cơ sở xã hội và hình thành tư tưởng giáo dục thời kỳ Lý - Trần; Nội dung và đặc điểm của tư tưởng giáo dục thời kỳ Lý - Trần; Giá trị, hạn chế và bài học lịch sử của tư tưởng giáo dục thời kỳ Lý - Trần với sự nghiệp giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 370.9597 / T550T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 970

107/. NGUYỄN VÕ HOÀNG MAI. Vai trò của giáo dục và đào tạo đối với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: CNDVBC và CNDVLS - Mã số: 62.22.03.02 / Nguyễn Võ Hoàng Mai; Người hướng dẫn khoa học: Lê Trọng Ân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. - 218tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Lý luận chung về giáo dục và đào tạo, về công nghiệp hoá, hiện đại hoá và vai trò của giáo dục và đào tạo đối với công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam; Những yếu tố tác động, thực trạng và vai trò, phương hướng và giải pháp nhằm phát huy

của giáo dục và đào tạo đến quá trình CNH, HĐH ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.
+ Môn loại: 370.9597 / V103TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 975

108/. LÊ VĂN DŨNG. Quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường tiểu học khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục - Mã số: 62.14.01.14 / Lê Văn Dũng; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Thị Nhị Hà, Phan Minh Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 199tr.; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá cơ sở lý luận về quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở trường tiểu học. Khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất biện pháp quản lý về đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường tiểu học khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 372.12 / QU105L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 917

109/. MAI THỊ LÊ HẢI. Dạy học tích hợp lịch sử, địa lí địa phương trong môn Lịch sử và Địa lí cho học sinh tiểu học tỉnh Phú Yên : Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và PPDH Tiểu học- Mã số: 9.14.01.10 / Mai Thị Lê Hải; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Tuyết Nga, Nguyễn Thị Thán. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 284tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tìm hiểu cơ sở lý luận về dạy học tích hợp Lịch sử, Địa lí địa phương trong môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học; Khảo sát thực trạng dạy học tích hợp Lịch sử, Địa lí địa phương ở một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Xây dựng qui trình dạy học tích hợp trong môn Lịch sử và Địa lí; Đề xuất các biện pháp dạy học tích hợp trong môn Lịch sử và Địa lí cho học sinh tiểu học tỉnh Phú Yên.

+ Môn loại: 372.89 / D112H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 744

110/. TRẦN HUY ĐỨC. Quản lý phối hợp nhà trường với gia đình trong giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh trung học cơ sở thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục: Luận án Tiến sĩ Quản lý Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục - Mã số: 09.14.01.14 / Trần Huy Đức; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Xuân Thanh. - H.: Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 182tr.; 29cm

Tóm tắt: Đề xuất các giải pháp quản lý phối hợp nhà trường với gia đình trong giáo dục đạo đức, pháp luật góp phần cải thiện chất lượng phối hợp nhà trường với gia đình trong giáo dục đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh trung học cơ sở thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

+ Môn loại: 373.236 / QU105L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 919

111/. VÕ XUÂN MAI. Phát triển năng lực trực giác Toán học cho học sinh trong dạy học Toán ở trường trung học phổ thông : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán - Mã số: 09.14.01.11 / Võ

Xuân Mai; Người hướng dẫn khoa học: Đào Tam, Nguyễn phương Chi. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 163tr.; 29cm

Tóm tắt: Gồm các chương: Cơ sở lý luận; Thực trạng dạy học theo hướng phát triển năng lực trực giác toán học cho học sinh trong dạy học toán ở trường trung học phổ thông; Tổ chức hoạt động ngoài trời theo hướng phát triển năng lực trực giác toán học cho học sinh trong dạy học toán ở trường THPT...

+ Môn loại: 373.238 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 909

112/. NGUYỄN THỊ ĐOAN TRẦN. Sự gắn kết của sinh viên và mối quan hệ với chất lượng cuộc sống đại học : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế học - Mã số: 09.31.01.01 / Nguyễn Thị Đoan Trần; Người hướng dẫn khoa học: Đoàn Thị Hồng Vân, Bùi Thanh Tráng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 255tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các yếu tố thuộc nhận thức và đặc điểm cá nhân (giá trị dịch vụ cảm nhận, khả năng hấp thu, mục đích cuộc sống, tính bền bỉ) ảnh hưởng như thế nào đến sự ảnh hưởng của sinh viên và mối quan hệ giữa sự gắn kết với chất lượng cuộc sống đại học.

+ Môn loại: 378.007 / S550G

- Phòng đọc Điện tử: ECB 931

113/. NGUYỄN ĐỒNG ANH XUÂN. Quản lý tài chính tại các trường Đại học công lập trực thuộc bộ Công thương trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Nguyễn Đồng Anh Xuân; Người hướng dẫn khoa học: Trần Thị Hà, Đỗ Thị Thanh Vân. H. : Học viện Tài chính, 2020. - 207tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các vấn đề về quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trong điều kiện tự chủ tài chính. Tập trung nghiên cứu quản lý thu, các khoản chi, quản lý kết quả tài chính tại các trường đại học công lập trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

+ Môn loại: 378.109597 / QU105L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 920

114/. THÁI VÂN HÀ. Quản trị trường Đại học tư thục theo hướng không vì lợi nhuận ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 09.34.01.01 / Thái Vân Hà; Người hướng dẫn khoa học: Đinh Văn Tiến, Nguyễn Quốc Huy. - H. : Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, 2020. - 191tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các khía cạnh quản trị trường đại học tư thục theo hướng không vì lợi nhuận. Trong đó tác giả tập trung đến các khía cạnh sau: Hệ thống thể chế quản trị, quản trị về tổ chức nhân sự, quản trị hoạt động đào tạo, và chất lượng giáo dục đào tạo, quản trị về hoạt động khoa học công nghệ, quản trị về hoạt động tài chính và cơ sở vật chất.

+ Môn loại: 378.109597 / QU105TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 925

115/. ĐỖ THUẬN HẢI. Mối quan hệ giữa năng lực, kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên và thương hiệu trường đại học - Trường hợp khảo sát tại thành phố Hồ Chí Minh: Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Đỗ Thuận Hải; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Liên Diệp. Đồng Nai : Đại học Lạc Hồng, 2020. - 242tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Xác định mối quan hệ giữa năng lực, kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên và thương hiệu trường đại học; Đo lường mức độ tác động của mối quan hệ giữa năng lực, kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên và thương hiệu trường đại học; Đề xuất các hàm ý quản trị nhằm góp phần phát triển các trường đại học Việt Nam hiện nay và trong thời gian tới.

+ Môn loại: 378.59779 / M452QU

- Phòng đọc Điện tử: ECB 784**380. THƯƠNG MẠI:**

116/. LƯU BẢO TRUNG. Áp dụng marketing mix tại công ty Bảo hiểm Bảo Minh: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 93.40.101 / Lưu Bảo Trung; Người hướng dẫn khoa học Nguyễn Quốc Chung, Nguyễn Bình Giang. - H.: Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 182tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích, đánh giá áp dụng marketing mix tại tổng công ty bảo hiểm Bảo Minh, luận án nhằm khái quát hoá, hệ thống hoá những vấn đề lý luận và thực tiễn về marketing mix trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện áp dụng marketing mix, góp phần đẩy mạnh kinh doanh của Bảo Minh.

+ Môn loại: 381 / A109D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 700

117/. NGUYỄN THỊ HẠNH. Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến trải nghiệm mua sắm mang tính giải trí của khách hàng tại trung tâm thương mại : Luận án Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Nguyễn Thị Hạnh; Người hướng dẫn khoa học: Vũ Huy Thông. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 254tr. : Bảng, ảnh màu; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về khái niệm, thuật ngữ và phát triển thang đo nội hàm trải nghiệm mua sắm mang tính giải trí; xác định mô hình và kiểm định những yếu tố ảnh hưởng tới trải nghiệm mua sắm mang tính giải trí của khách hàng tại trung tâm thương mại ở Việt Nam.

+ Môn loại: 381.09597 / NGH304C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 849

118/. PHẠM NỮ MAI ANH. Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Phạm Nữ Mai Anh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Liên. - H. : Học viện Tài chính, 2019. - 237tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan nghiên cứu về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện

tử (TMĐT), lý luận về quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT. Thực trạng quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT ở Việt Nam, và một số giải pháp hoàn thiện quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT ở Việt Nam.

+ Môn loại: 381 / QU105L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 921

119/. PHAN THU TRANG. Kiểm soát rủi ro trong xuất khẩu nông sản của các doanh nghiệp Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh doanh thương mại - Mã số: 62.34.01.21 / Phan Thu Trang; Người hướng dẫn khoa học: Doãn Kế Bôn, Nguyễn Quốc Thịnh. - H. : Đại học Thương mại Hà Nội, 2020. - 204tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về kiểm soát rủi ro trong xuất khẩu nông sản của doanh nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng tới kiểm soát rủi ro trong xuất khẩu nông sản; Xuất khẩu nông sản của Việt Nam giai đoạn 2012-2018; Phân tích thực trạng kiểm soát rủi ro trong xuất khẩu nông sản và một số đề xuất cho hoạt động kiểm soát rủi ro trong xuất khẩu nông sản của doanh nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 382.09597 / K304S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 775

120/. NGUYỄN LƯƠNG LONG. Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành hàng chè xuất khẩu Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế Quốc tế - Mã số: 9.31.01.06 / Nguyễn Lương Long; Người hướng dẫn khoa học: Đỗ Đức Định, Trần Đức Vui. - H. : Học viện Khoa học xã hội, 2020. 183tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế, các tiêu chí đánh giá năng lực cạnh tranh ngành chè trong điều kiện hội nhập; Các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh ngành chè; Đặc điểm tình hình phát triển ngành chè Việt Nam; Đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh ngành chè xuất khẩu Việt Nam; Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành chè xuất khẩu cùng với quan điểm và định hướng phát triển xuất khẩu chè giai đoạn 2020-2030.

+ Môn loại: 382.09597 / N122C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 793

121/. ĐỖ ĐÌNH MỸ. Nghiên cứu xuất khẩu hàng công nghệ cao của Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế - Mã số: 9.34.04.10 / Đỗ Đình Mỹ; Người hướng dẫn khoa học: Trần Nhuận Kiên, Lê Tố Hoa. - Thái Nguyên : Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, 2020. - 187tr.; 29cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận và thực tiễn về xuất khẩu hàng công nghệ cao, thực trạng xuất khẩu hàng công nghệ cao của Việt Nam; Những thành tựu và hạn chế trong xuất khẩu hàng công nghệ cao của Việt Nam trong giai đoạn 2000-2017. Xây dựng 5 nội dung nghiên cứu về xuất khẩu hàng công nghệ cao, tổng hợp và chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu hàng công nghệ cao, trong đó bao gồm các yếu tố như quyền sở hữu trí tuệ, thể chế. Giải pháp phát triển xuất khẩu hàng công nghệ cao của Việt Nam.

+ Môn loại: 382.09597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 887

122/. NGUYỄN BÍCH NGỌC. Nghiên cứu tác động của biện pháp phi thuế quan đối với hàng nông sản nhập khẩu: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế Quốc tế - Mã số: 9.31.01.06 / Nguyễn Bích Ngọc; Người hướng dẫn khoa học: Ngô Thị Tuyết Mai. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 239r.; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá, làm rõ một số vấn đề lý luận về tác động của biện pháp phi thuế quan đối với hàng nhập khẩu của các quốc gia; Phân tích thực trạng nhập khẩu hàng nông sản và tác động của các biện pháp phi thuế quan đối với hàng nông sản nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn từ năm 2007-2017; Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm tận dụng tác động tích cực và hạn chế tác động tiêu cực của các biện pháp phi thuế quan góp phần quản lý nhập khẩu hàng nông sản hiệu quả đến năm 2025 tầm nhìn 2030.

+ Môn loại: 382.09597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 859

123/. NGUYỄN TRỌNG THẮNG. Phát triển kinh doanh dịch vụ viễn thông ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế: Nghiên cứu trường hợp công ty cổ phần viễn thông Hà Nội : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế phát triển - Mã số: 09.31.01.05/ Nguyễn Trọng Thắng; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Ngọc Lãng, Nguyễn Đức Minh. - H. : Viện Chiến lược phát triển, 2020. - 200tr.; 29cm

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay và vai trò, vị thế của dịch vụ viễn thông trong quá trình hội nhập quốc tế. Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn tình hình phát triển kinh doanh dịch vụ viễn thông nói chung tại Việt Nam. Đánh giá thực trạng kinh doanh dịch vụ viễn thông, khả năng phát triển của sản phẩm viễn thông tại công ty cổ phần viễn thông Hà Nội. Nghiên cứu các giải pháp nhằm hoàn thiện và phát triển kinh doanh dịch vụ viễn thông tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 384 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 907

124/. HÀ MINH HIẾU. Ảnh hưởng của đặc tính cảng đến hiệu quả khai thác cảng container tại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh doanh thương mại - Mã số: 93.40.121 / Hà Minh Hiếu; Người hướng dẫn khoa học: Đoàn Thị Hồng Vân. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 226tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Xác định và đánh giá các yếu tố thuộc đặc tính cảng ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác cảng container, từ đó giúp hoạt động cảng hiệu quả hơn và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt trong hoạt động kinh doanh cảng biển nói chung và cảng container cũng như khu bến container nói riêng.

+ Môn loại: 387.1 / A103H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 699

125/. LÊ THÀNH CÔNG. Xây dựng chiến lược phát triển dịch vụ logistics của Cảng Cần Thơ đến 2020 : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 60.34.01.02 / Lê Thành Công; Người hướng dẫn khoa học: Lê Nguyễn Đoàn Khôi. Vĩnh Long : Đại học Cửu Long, 2016. - 97tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Phân tích thực trạng hoạt động dịch vụ logistics của Cảng Cần Thơ năm 2014 và 2015; Xây dựng chiến lược phát triển dịch vụ logistics của Cảng Cần Thơ đến năm 2020 và giải pháp thực hiện chiến lược phát triển dịch vụ logistics của Cảng Cần Thơ đến 2020 .

+ Môn loại: 387.1 / X126D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 984

126/. ĐỖ VĂN NGHỆ. Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành hàng không Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế học - Mã số: 62.31.01.01 / Đỗ Văn Nghệ; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Chí Hải, Vũ Thành Tự Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế - Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 301tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày một số lý thuyết về cạnh tranh và năng lực cạnh tranh; Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh ngành hàng không Việt Nam; Các chỉ tiêu đo lường năng lực cạnh tranh trong ngành hàng không; Những hạn chế, khó khăn ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh ngành vận tải hàng không Việt Nam; Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành hàng không Việt Nam đến năm 2025.

+ Môn loại: 387.709597 / N122C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 794

127/. VŨ ĐỨC BẢO. Đa dạng hoá nguồn lực tài chính cho phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế chính trị- Mã số: 9.31.01.02 / Vũ Đức Bảo; Người hướng dẫn khoa học: Đào Thị Phương Liên. H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 187tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan các vấn đề lý luận về phát triển hạ tầng giao thông; Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn đa dạng hoá các nguồn lực tài chính cho phát triển hạ tầng giao thông; Nghiên cứu thực trạng đa dạng hoá nguồn lực tài chính cho phát triển hạ tầng giao thông thành phố Hà Nội; Phương hướng và giải pháp đẩy mạnh đa dạng hoá nguồn lực tài chính phát triển hạ tầng giao thông thành phố Hà Nội.

+ Môn loại: 388.40959731 / Đ100D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 727

400. NGÔN NGỮ HỌC:

128/. ĐỖ XUÂN HẢI. Cấu trúc tu từ phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu tiếng Việt và tiếng Anh chuyên ngành ngôn ngữ học ứng dụng: Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học - Chuyên ngành: Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu - Mã số: 62.22.01.41 / Đỗ Xuân Hải; Người hướng dẫn khoa học: Phó Phương Dung, Nguyễn Văn Nở. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 239tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Làm sáng tỏ những điểm giống nhau và khác nhau giữa đối tượng nghiên cứu của cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm tiếng Việt và tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học ứng dụng, mảng nghiên cứu Giảng dạy tiếng Anh, Dụng học và Phân tích diễn ngôn, góp phần tìm hiểu đặc điểm ngôn ngữ của cấu trúc này.

+ Môn loại: 418 / C125TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 71

129/. KIM JOO YOUNG. Dịch văn học nhìn từ góc độ giao lưu văn hoá và lý thuyết giao tiếp (khảo sát một số tác phẩm văn học Việt Nam và Hàn Quốc): Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Lý luận văn học - Mã số: 62.22.32.01 / Kim Joo Young; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Nam, Nguyễn Thị Thanh Xuân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 364tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tóm tắt mô tả tiến trình thay đổi khái niệm (hay lý thuyết) giao tiếp trong nghiên cứu phiên dịch học trên thế giới; Nghiên cứu toàn cảnh lịch sử giao lưu phiên dịch tác phẩm văn học giữa Việt Nam và Hàn Quốc; Quá trình thông diễn văn bản nguồn và vai trò của dịch giả; Quá trình viết lại - xuất bản và tính khả kiến của dịch giả...

+ Môn loại: 418 / D302V

- Phòng đọc Điện tử: ECB 747

130/. NGUYỄN THANH MINH. Sự tình phát ngôn trong tiếng Anh, đối chiếu với tiếng Việt : Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ - Chuyên ngành: Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu - Mã số: 09.22.20.24 / Nguyễn Thanh Minh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Hiệp, Hoàng Tuyết Minh. - H. : Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 167tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu làm rõ đặc điểm của sự tình phát ngôn trong tiếng Anh và tiếng Việt để tìm ra những điểm tương đồng và dị biệt của các vị tố, các tham thể trong sự tình phát ngôn tiếng Anh và tiếng Việt dưới góc nhìn của ngữ pháp chức năng hệ thống.

+ Môn loại: 425 / S550T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 933

131/. BÙI THỊ MINH THUY. Đặc điểm của tiếng Việt thế kỷ XVII qua cứ liệu từ điển Annam - Lusitan - Latinh : Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học - Chuyên ngành: Ngôn ngữ học - Mã số: 62.22.02.40 / Bùi Thị Minh Thủy; Người hướng dẫn khoa học: Lê Trung Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 324tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan các lý thuyết giúp nhận diện đặc điểm của tiếng Việt thế kỷ XVII, trên bình diện ngữ âm và chữ viết như khái niệm âm học, âm vị học, ngữ âm học... Đặc điểm ngữ âm và chữ tiếng Việt thế kỷ XVII qua cứ liệu từ điển Annam - Lusitan - Latinh; Đặc điểm ngữ pháp tiếng Việt thế kỷ XVII qua cứ liệu từ điển Annam - Lusitan - Latinh.

+ Môn loại: 495.922 / Đ113Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 728

132/. TRẦN VĂN DƯƠNG. Tri nhận không gian và hướng vận động trong tiếng Việt (đối chiếu với tiếng Anh) : Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học - Chuyên ngành: Ngôn ngữ học so sánh - đối chiếu - Mã số: 62.22.01.10 / Trần Văn Dương; Người hướng dẫn khoa học: Tô Minh Chanh, Lê Khắc Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 205tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu sâu về cách thức ý niệm hoá các mối quan hệ không gian và hướng vận động trong tiếng Việt đối chiếu với tiếng Anh; nhận diện những nét tương đồng và khác biệt trong ý niệm hoá và mã hoá không gian của hai cộng đồng ngôn ngữ.

+ Môn loại: 495.922 / TR300NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 963

133/. LÊ NGỌC DIỆP. Lỗi phát âm tiếng Việt của người Mỹ (trên cứ liệu phân tích thực nghiệm) : Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu - Chuyên ngành: Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu - Mã số: 62. 22. 02. 41 / Lê Ngọc Diệp; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Phương Trang, Nguyễn Văn Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 207tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tài liệu nghiên cứu, so sánh, tìm ra những điểm đồng nhất và khác biệt về ngữ âm - âm vị học tiếng Việt và tiếng Anh - Mỹ, cấu trúc âm tiết, âm đầu, vần, thanh điệu; Phân tích các kiểu lỗi phát âm và lý giải nguyên nhân các lỗi phát âm tiếng Việt của người Mỹ: Phụ âm đầu, vần, thanh điệu; Tìm ra các giải pháp chung và các giải pháp cụ thể để khắc phục các lỗi phát âm tiếng Việt của người Mỹ: Phụ âm đầu, vần, thanh điệu.

+ Môn loại: 495.92281 / L452PH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 779**500. KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC:**

134/. LƯU VŨ CẨM HOÀN. Chinh hoá bài toán ngược trong quá trình khuếch tán: Luận án Tiến sĩ Toán học - Chuyên ngành: Toán giải tích - Mã số: 62.46.01.02 / Lưu Vũ Cẩm Hoàn; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Huy Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2020. - 69tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày một số kiến thức chuẩn bị về hàm nguyên, đạo hàm Caputo, hàm Mittag - Leffler và biến đổi Fourier, về bài toán xác định hàm nguồn và bài toán ngược không gian.

+ Môn loại: 515 / CH312H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 721

135/. VÕ VĂN ÂU. Một số bài toán ngược cho phương trình Parabolic phi tuyến : Luận án Tiến sĩ Toán học - Chuyên ngành: Toán giải tích - Mã số: 62.46.01.02 / Võ Văn Âu; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Huy Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 95tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống lại một số kiến thức về giải tích hàm, giải tích thực, khái niệm bài toán không chỉnh, vấn đề chinh hoá; Trình bày bài toán Parabolic ngược thời gian và hệ số bằng trong không gian Hilbert; Bài toán ngược thời gian cho phương trình Parabolic phi tuyến với hệ số phi địa phương...

+ Môn loại: 515 / M458S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 785

136/. NGUYỄN NGỌC TRỌNG. Một số bài toán trong giải tích điều hoà và phương trình đạo hàm riêng liên kết với toán tử loại Schrodinger : Luận án Tiến sĩ Toán học - Chuyên ngành: Toán giải tích - Mã số: 62.46.01.02 / Nguyễn Ngọc Trọng; Người hướng dẫn khoa học: Lê Xuân Trường, Lê Trọng Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 131tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về toán giải tích; Trình bày tính bị chặn của các toán tử trên không gian BMO; Giới thiệu lớp không gian Morrey tổng quát liên kết với toán tử IL; Xây dựng khái niệm không gian Hermite-Besov - Morrey...

+ Môn loại: 515 / M458S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 786

137/. LÊ CÔNG NHÀN. Một số lớp phương trình parabolic suy biến với nguồn logarit: Tính chất bùng nổ, nghiệm toàn cục và tính chất tắt dần : Luận án Tiến sĩ Toán học - Chuyên ngành: Toán giải tích - Mã số: 62.46.01.02 / Lê Công Nhân; Người hướng dẫn khoa học: Lê Xuân Trường, Huỳnh Quang Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 128tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về các phương trình parabolic; Phương trình parabolic chứa các toán tử p-Laplace với thành phần phi tuyến dạng logarit; Phương trình giả parabolic chứa toán tử p-Laplace với thành phần phi tuyến dạng logarit; Chương trình khuếch tán phi tuyến kép với thành phần phi tuyến dạng logarit...

+ Môn loại: 515 / M458S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 788

138/. HUỖNH THỊ HOÀNG DUNG. Tính giải được và các tính chất của nghiệm cho một số phương trình vi tích phân hàm phi tuyến : Luận án Tiến sĩ Toán học - Chuyên ngành: Toán giải tích - Mã số: 62.46.01.02 / Huỳnh Thị Hoàng Dung; Người hướng dẫn khoa học: Lê Thị Phương Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên, 2019. 160tr. : Sơ đồ, hình vẽ; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu kiến thức về khảo sát phương trình vi tích phân phi tuyến cấp 1, cấp m và cấp m+n nhận giá trị trong không gian Banach lần lượt theo 3 dạng và các kết quả tính chất nghiệm cho các phương trình.

+ Môn loại: 515 / T312GI

- Phòng đọc Điện tử: ECB 952

139/. BÙI CÔNG GIAO. Tìm kiếm tương tự trên chuỗi thời gian dạng luồng = Similarity search in streaming time series : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 62.48.01.01 / Bùi Công Giao; Người hướng dẫn khoa học: Dương Tuấn Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2020. 231tr. : Sơ đồ, hình vẽ; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về chuỗi thời gian dạng luồng và các bài toán quan trọng trong khai phá dữ liệu chuỗi thời gian dạng luồng.

+ Môn loại: 519.5 / T310K

- Phòng đọc Điện tử: ECB 951

140/. LÊ THỊ CẨM TÚ. Hiệu ứng giao thoa điện tử và thông tin cấu trúc phân tử trong phổ sóng điều hoà bậc cao : Luận án Tiến sĩ Vật Lí - Chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán - Mã số: 62.44.01.03 / Lê Thị Cẩm Tú; Người hướng dẫn khoa học: Lê Văn Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên, 2019. - 123tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu một cách sơ lược về các phương pháp nghiên cứu các bài toán trong trường mạnh; Mô hình thế năng một electron hoạt động cho phân tử thẳng; Trích xuất thông tin cấu trúc phân tử CO₂ từ hiệu ứng giao thoa trong phổ sóng điều hoà bậc cao; Các kết quả khảo sát hiệu ứng giao thoa và thông tin cấu trúc của phân tử CO₂.

+ Môn loại: 530.1 / H309U

- Phòng đọc Điện tử: ECB 761

141/. PHAN TRUNG VĨNH. Nghiên cứu chế tạo tinh thể KDP pha tạp EDTA và Amaranth nhằm ứng dụng phát sóng hài bậc hai hiệu suất cao : Luận án Tiến sĩ Vật lý - Chuyên ngành: Quang học - Mã số: 62.44.11.01 / Phan Trung Vĩnh; Người hướng dẫn khoa học: Huỳnh Thành Đạt, Lê Thị Quỳnh Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 210tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày các thông tin cơ bản về tinh thể KDP, giới thiệu về kỹ thuật SR, các chất pha tạp vào tinh thể KDP và cơ sở lý thuyết của hiệu ứng phát sóng hài bậc hai; Giới thiệu về quy trình chế tạo đơn tinh thể KDP tinh khiết theo kỹ thuật truyền thống và kỹ thuật SR, tinh thể KDP pha tạp EDTA và đồng pha tạp Amaranth và EDTA; Cách thức chuẩn bị mẫu cho các phép đo khảo sát tính chất quang, cấu trúc, thành phần, độ cứng; Giới thiệu hệ đo và quy trình đo SHG, ý nghĩa và cách thức chế tạo lăng kính KDP.

+ Môn loại: 535 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 813

142/. LÊ THỊ QUỲNH HƯƠNG. Nghiên cứu vi mô mật độ mức toàn phần của các hạt nhân 60-63 Ni, 160-163Dy và 170-172Yb sử dụng lời giải chính xác bài toán kết cặp kết hợp với mẫu đơn hạt độc lập tại nhiệt độ hữu hạn : Luận án Tiến sĩ Vật Lý - Chuyên ngành: Vật lý Nguyên tử và Hạt nhân - Mã số: 62.44.05.01 / Lê Thị Quỳnh Hương; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quang Hưng, Hoàng Anh Tuấn Kiệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 108tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về hạt nhân nguyên tử; Giới thiệu về các mô hình hiện tượng luận và vi mô phổ biến được áp dụng để mô tả mật độ mức; Các mô hình vi mô nghiên cứu mật độ mức trong của các hạt nhân.

+ Môn loại: 539.7 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 885

143/. LƯU ANH TUYÊN. Ứng dụng kỹ thuật đo lường thời gian sống Positron và nhiễu xạ tia X nghiên cứu cấu trúc của Zeolite 4A và ZSM-5 : Luận án Tiến sĩ Vật lý - Chuyên ngành: Vật lý Nguyên tử và Hạt nhân - Mã số: 62.44.05.01 / Lưu Anh Tuyên; Người hướng dẫn khoa học: Lê Chí Cương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên, 2019. - 146tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về phương pháp huỷ Positron, nhiễu xạ tia X, ứng dụng kỹ thuật Plas và XRD trong nghiên cứu cấu trúc Zeolite; Tính toán, mô phỏng, điều kiện thí nghiệm, bố trí tối ưu các thông số trên phổ kế thời gian sống huỷ positron, nhiễu xạ tia X...

+ Môn loại: 539.7 / U556D

- Phòng đọc Điện tử: ECB 974

144/. DƯƠNG THANH TÀI. Đo đạc và tính toán phân bố liều Photon trong xạ trị điều biến cường độ sử dụng các ngàm chuyển động độc lập (JO - IMRT) với hệ máy gia tốc tuyến tính Siemens Primus : Luận án Tiến sĩ Vật lý - Chuyên ngành: Vật lý nguyên tử và hạt nhân - Mã số: 62.44.05.01 / Dương Thanh Tài; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đông Sơn, Trương Thị Hồng Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 143tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan, giới thiệu chung về ung thư và các kỹ thuật xạ trị ngoài trong điều trị ung thư như kỹ thuật 2D, 3D-CRT, IMRT; Giới thiệu các kỹ thuật xạ trị điều biến cường độ IMRT, quy trình lập kế hoạch xạ trị với kỹ thuật JO-IMRT và các phương pháp để đánh giá chất lượng kế hoạch, phương pháp để kiểm tra chất lượng kế hoạch IMRT bằng thực nghiệm; Đánh giá kết quả thử nghiệm và so sánh các kỹ thuật.

+ Môn loại: 539.7 / Đ400Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 749

145/. NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG. Tổng hợp và nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến tính chất phát quang của chấm lượng tử ZnS pha tạp Mn nhằm ứng dụng trong công nghệ in : Luận án Tiến sĩ Vật lý - Chuyên ngành: Quang học - Mã số: 62.44.01.09 / Nguyễn Thành Phương; Người hướng dẫn khoa học: Lâm Quang Vinh, Vũ Thị Bích. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên, 2019. - 188tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về chấm lượng tử và chấm lượng tử ZnS pha tạp Mn²⁺, các phương pháp thực nghiệm chế tạo chấm lượng tử ZnS:Mn²⁺ và kỹ thuật phân tích vật liệu; Đặc trưng hình thái cấu trúc của chấm lượng tử ZnS:Mn²⁺; Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến tính chất quang của chấm lượng tử ZnS:Mn²⁺...và định hướng ứng dụng trong công nghệ in.

+ Môn loại: 541 / T455H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 959

146/. HỒ THỊ HỒNG VÂN. Dạy học Sinh học 10 trung học phổ thông đáp ứng mục tiêu định hướng nghề nghiệp : Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Sinh học - Mã số: 9.14.01.11 / Hồ Thị Hồng Vân; Người hướng dẫn khoa học: Đinh Quang Báo. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. 233tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận và thực tiễn của dạy học Sinh học 10 đáp ứng mục tiêu định hướng nghề nghiệp; Thực trạng giáo dục định hướng nghề nghiệp ở nhà trường phổ thông Việt Nam; Nguyên tắc và cách thức tổ chức dạy học sinh học 10 trung học phổ thông đáp ứng mục tiêu định hướng nghề nghiệp; Đánh giá năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh trong dạy học Sinh học 10...

+ Môn loại: 570.07 / D112H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 743

147/. TRỊNH CẨM TÚ. Nghiên cứu sự tích lũy Lipid trong quá trình tăng trưởng

của vi tảo *Nannochloropsis oculata* (Droop) hibberd : Luận án Tiến sĩ Sinh học - Chuyên ngành: Sinh lý học Thực vật - Mã số: 62.42.01.12 / Trịnh Cẩm Tú; Người hướng dẫn khoa học: Bùi Trang Việt, Trần Thanh Hương. - H. : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 179tr.; 29cm

Tóm tắt: Phân tích các biến đổi về hình thái và sinh lý trong sự phân chia và tăng trưởng của vi tảo *N. oculata*; Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố lên sự tăng trưởng và tích lũy lipid trong tế bào vi tảo cũng như mối liên hệ giữa tăng trưởng và tích lũy lipid trong điều kiện nuôi cấy *in vitro*; Áp dụng một số yếu tố ảnh hưởng lên tăng trưởng và tích lũy lipid của vi tảo được nuôi ở vườn thực nghiệm nhằm mục đích thu sinh khối và lipid dự trữ.

+ Môn loại: 571.2 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 858

148/. VÕ THỊ NGỌC THUYẾT. Tổng hợp và nghiên cứu tính chất quang của chấm lượng tử CdSe và CdSe-ZnS nhằm ứng dụng trong cảm biến sinh học : Luận án Tiến sĩ Vật lý - Chuyên ngành: Quang học - Mã số: 62.44.11.01 / Võ Thị Ngọc Thuý; Người hướng dẫn khoa học: Lâm Quang Vinh, Dương Ái Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên, 2019. - 161tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về chấm lượng tử bán dẫn và khả năng ứng dụng của chấm lượng tử trong sinh học; Phương pháp tổng hợp chấm lượng tử và phương pháp phân tích; Kết quả nghiên cứu cấu trúc và tính chất quang của chấm lượng tử CdSe và CdSe-ZnS; Khảo sát đặc tính của chấm lượng tử khi gắn kết với các phân tử sinh học.

+ Môn loại: 572 / T455H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 960

149/. NGUYỄN HOÀNG NGỌC PHƯƠNG. Nghiên cứu tạo Mini-cellulosome từ các protein tái tổ hợp của *Clostridium* được biểu hiện bằng hệ thống *Bacillus Subtilis* : Luận án Tiến sĩ Sinh học - Chuyên ngành: Vi sinh vật học - Mã số: 62.42.40.01 / Nguyễn Hoàng Ngọc Phương; Người hướng dẫn khoa học: Trần Linh Phước, Phan Thị Phương Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 139tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày đặc điểm cấu tạo Cellulosome của *C.thermocellum*; *Bacillus subtilis* và tiềm năng biểu hiện protein tái tổ hợp; Các phương pháp kiểm tra biểu hiện protein tái tổ hợp; Tạo dòng và biểu hiện tiết hai protein thành phần cơ bản của một mini-cellulosome hoàn chỉnh; Đánh giá hoạt động của mini-cellulosome trong môi trường dịch tiết.

+ Môn loại: 579 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 866

610. Y HỌC VÀ SỨC KHOẺ:

150/. NGUYỄN MINH PHƯƠNG. Nghiên cứu mật độ xương, tình trạng vitamin D và các markers chu chuyển xương ở trẻ em từ 6 đến 14 tuổi tại thành phố Cần Thơ : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhi khoa - Mã số: 62.72.01.35 / Nguyễn Minh Phương; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Phú Đạt, Tạ Thành Văn. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2017. - 157tr.; 29cm

Tóm tắt: Xác định mật độ xương, tình trạng Vitamin D, một số markers chu chuyển xương (P1NP, Beta-CTX), PTH huyết thanh ở nhóm trẻ 6-14 tuổi có tình trạng dinh dưỡng bình thường, thấp còi, thừa cân béo phì tại TP. Cần Thơ và xác định mối tương quan giữa mật độ xương với nồng độ vitamin D, các markers chu chuyển xương; Đánh giá hiệu quả bổ sung canxi và vitamin D cho nhóm trẻ thiếu, giảm vitamin D và hoặc giảm mật độ xương.

+ Môn loại: 614.5 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 839

151/. NGUYỄN MINH CƯỜNG. Đánh giá chất lượng hành nghề dược của các nhà thuốc trên địa bàn thành phố Cần Thơ : Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Tổ chức quản lý Dược - Mã số: 62.72.04.12 / Nguyễn Minh Cường; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Bình. - H. : Đại học Dược Hà Nội, 2019. - 178tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu mối liên quan giữa chất lượng hành nghề dược của các nhà thuốc và chất lượng sử dụng thuốc của cộng đồng; Quy định pháp lý liên quan đến hoạt động hành nghề dược của nhà thuốc; Đánh giá thực trạng hành nghề dược của các nhà thuốc trên địa bàn thành phố Cần Thơ dựa trên mức độ hài lòng của khách hàng mua thuốc; Một số giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ nhà thuốc.

+ Môn loại: 615 / Đ107GI

- Phòng đọc Điện tử: ECB 735

152/. DƯƠNG HỒNG TỐ QUYÊN. Nghiên cứu tiêu chuẩn hoá và đánh giá một số tác dụng sinh học của Sâm Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Dược học cổ truyền - Mã số: 62.72.04.06 / Dương Hồng Tố Quyên; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thị Thu Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 286tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về cây Sâm Ngọc Linh ở Việt Nam; Xây dựng và đánh giá quy trình định lượng đồng thời một số saponin chính trong Sâm Việt Nam bằng phương pháp sắc ký lỏng ghép phổ khối (HPLC-MS) và phương pháp sắc ký lỏng với detector dây diod quang (HPLC-DAD); Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn Sâm Việt Nam trồng; Đánh giá một số tác dụng sinh học của Sâm Việt Nam trồng 6 năm tuổi.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 870

153/. NGUYỄN THỊ MỸ NƯƠNG. Nghiên cứu cơ chế phân tử kháng ung thư của bài thuốc nam địa long : Luận án Tiến sĩ Sinh học - Chuyên ngành: Di truyền học - Mã số: 62.42.70.01 / Nguyễn Thị Mỹ Nương; Người hướng dẫn khoa học: Hồ Huỳnh Thùy Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019.- 203tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày các đặc điểm bệnh sinh của tế bào ung thư; Y học cổ truyền trong hỗ trợ và điều trị về ung thư; Nghiên cứu về vật liệu và phương pháp điều trị bệnh ung thư; Nghiên cứu kiểm soát chất lượng của bài thuốc; Tác động gây độc tế bào ung thư của bài thuốc; Khảo sát tác động phối hợp của bài thuốc nam địa long trong hiệu quả gây độc tế bào ung thư ...

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 815

154/. LÊ MINH HOÀNG. Nghiên cứu tính an toàn và tác dụng cải thiện khả năng sinh tinh của viên nang Y10 : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Y học cổ truyền - Mã số: 62.72.02.01 / Lê Minh Hoàng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Duy Bắc, Phạm Xuân Phong. - H. : Viện Y học cổ truyền Quân đội, 2019. - 156tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tình hình vô sinh, suy giảm tinh trùng ở Việt Nam và trên thế giới, quan niệm của y học cổ truyền về suy giảm tinh trùng; Tình hình nghiên cứu bài thuốc, vị thuốc điều trị suy giảm tinh trùng dựa trên quan điểm y học cổ truyền Việt Nam. Đánh giá tính an toàn và tác dụng cải thiện khả năng sinh tinh của viên nang Y10 trên động vật thực nghiệm; Đánh giá tác dụng cải thiện khả năng sinh tinh của viên nang Y10 trên bệnh nhân suy giảm tinh trùng.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 871

155/. NGUYỄN PHỤC HƯNG. Đánh giá thực trạng kê đơn và chăm sóc bệnh nhân điều trị ngoại trú bảo hiểm y tế ở một số cơ sở y tế công lập tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2018 : Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Tổ chức quản lý Dược - Mã số: 62.72.02.12 / Nguyễn Phục Hưng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Minh Chính. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 233tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nội dung bao gồm quy định kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và các chỉ số sử dụng thuốc, các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng thuốc; Thực trạng kê đơn và chăm sóc người bệnh trên thế giới và Việt Nam; Nghiên cứu đánh giá thực trạng kê đơn và hiệu quả của một số giải pháp can thiệp trong kê đơn thuốc bảo hiểm y tế điều trị ngoại trú ở một số cơ sở y tế công lập tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2018.

+ Môn loại: 615 / Đ107GI

- Phòng đọc Điện tử: ECB 742

156/. NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG. Đánh giá độc tính và hiệu quả điều trị của cao lỏng Ích Gối Khang trên bệnh nhân thoái hoá khớp gối : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Y học cổ truyền - Mã số: 62.72.02.01 / Nguyễn Thị Bích Hồng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Trần Thị Giáng Hương. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. - 202tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về thoái hoá khớp gối theo y học hiện đại, bệnh thoái hoá khớp gối theo quan niệm của y học cổ truyền; Một số nghiên cứu về điều trị thoái hoá khớp gối trên thế giới và Việt Nam; Nghiên cứu của y học hiện đại và y học cổ truyền về bệnh thoái hoá khớp gối; Tổng quan về cao lỏng Ích Gối Khang cùng xuất xứ về bài thuốc; Thành phần tác dụng của các vị thuốc trong cao lỏng " Ích Gối Khang"; Nghiên cứu tác dụng điều trị thoái hoá khớp gối dựa trên thực nghiệm.

+ Môn loại: 615.8 / Đ107GI

- Phòng đọc Điện tử: ECB 736

157/. VŨ DUY DŨNG. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả phẫu

thuật tạo hình dị tật tai nhỏ theo kỹ thuật BRENT : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Chấn thương chỉnh hình và tạo hình - Mã số: 62.72.01.29 / Vũ Duy Dũng; Người hướng dẫn khoa học: Lê Gia Vinh, Nguyễn Roãn Tuất. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. 159tr.; 29cm

Tóm tắt: Khái quát phôi thai học, quá trình phát triển vành tai, một số đặc điểm giải phẫu liên quan, đặc điểm dị tật tai nhỏ bẩm sinh; Sơ lược lịch sử nghiên cứu tạo hình vành tai trên thế giới; Một số phương pháp điều trị tật tai nhỏ.

+ Môn loại: 616 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 821

158/. TRẦN VŨ MINH THU. Các kiểu đột biến gene và các yếu tố lâm sàng, cận lâm sàng liên hệ đến đột biến gene trên bệnh nhân cơ tim phì đại : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội tim mạch - Mã số: 62.72.01.41 / Trần Vũ Minh Thu; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Nguyễn Vinh, Hồ Huỳnh Thuỳ Dương. - Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 130tr.+ phụ lục : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Xác định tỷ lệ các kiểu đột biến gene gây bệnh ở bệnh nhân bệnh cơ tim phì đại và các yếu tố lâm sàng và cận lâm sàng liên hệ đến đột biến gene gây bệnh ở bệnh nhân bệnh cơ tim phì đại .

+ Môn loại: 616.1 / C101K

- Phòng đọc Điện tử: ECB 705

159/. NGUYỄN THỊ THANH TRUNG. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tình trạng rối loạn đồng bộ thất trái ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim bằng xạ hình GSPECT: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội tim mạch - Mã số: 60.72.01.41 / Nguyễn Thị Thanh Trung; Người hướng dẫn khoa học: Lê Ngọc Hà, Phạm Thái Giang. - H. : Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, 2020. - 181tr.; 29cm

Tóm tắt: Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng rối loạn đồng bộ thất trái bằng xạ hình gated SPECT ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim; Đánh giá mối liên quan giữa tình trạng rối loạn đồng bộ thất trái trên gated SPECT với một số đặc điểm lâm sàng, siêu âm tim ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 822

160/. NGUYỄN CÔNG HÀ. Nghiên cứu kết quả sớm và trung hạn của phương pháp bít thông liên thất phần quanh màng qua ống thông bằng dụng cụ hai đĩa đồng tâm: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội tim mạch - Mã số: 62.72.01.41 / Nguyễn Công Hà; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Lâm Việt. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. 193tr.; 29cm

Tóm tắt: Đánh giá tính khả thi, kết quả sớm và trung hạn của phương pháp bít thông liên thất phần quanh màng qua ống thông bằng dụng cụ hai đĩa đồng tâm tại Bệnh viện Tim Hà Nội, tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả của thủ thuật này.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 837

161/. TRƯƠNG PHI HÙNG. Nghiên cứu giá trị của Neutrophil Gelatinase - Associated - Lipocalin (NGAL) trong tiên đoán các biến cố tim mạch ở bệnh nhân hội chứng vành cấp : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội tim mạch - Mã số: 60.72.01.41 / Trương Phi Hùng; Người hướng dẫn khoa học: Châu Ngọc Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 189tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về hội chứng bệnh mạch vành cấp; Hội chứng mạch vành cấp, tử vong và biến cố tim mạch; Mối liên quan giữa biến cố tim mạch chính và tử vong với nồng độ NDAL máu, thang điểm nguy cơ GRACE, tiên đoán tử vong trong bệnh viện và tử vong sau ra viện đến 6 tháng; Giá trị của NGAL máu phối hợp với thang điểm nguy cơ GRACE trong tiên đoán các biến cố tim mạch chính và tử vong do mọi nguyên nhân ở bệnh nhân hội chứng mạch vành cấp.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 829

162/. NGUYỄN HOÀNG HẢI. Nghiên cứu vai trò acid uric trong tiên lượng hội chứng mạch vành cấp : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội tim mạch - Mã số: 60.72.01.41 / Nguyễn Hoàng Hải; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Quốc Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 200tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu hội chứng mạch vành cấp; Phân tích đặc điểm acid uric huyết thanh trong hội chứng mạch vành cấp; Xác định vai trò độc lập của acid uric huyết thanh trong tiên lượng tử vong do mọi nguyên nhân của bệnh nhân hội chứng mạch vành cấp qua theo dõi 36 tháng; So sánh mô hình phối hợp (acid uric huyết thanh và thang điểm GRACE xuất viện) với mô hình truyền thống (thang điểm GRACE xuất viện) trong tiên đoán tử vong do mọi nguyên nhân của bệnh nhân hội chứng mạch vành cấp.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 884

163/. NGUYỄN QUANG TOÀN. Nghiên cứu đặc điểm tổn thương động mạch vành và tiên lượng bằng thang điểm SYNTAX lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành qua da : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07 / Nguyễn Quang Toàn; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Oanh Oanh. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 170tr.; 29cm

Tóm tắt: Đánh giá mức độ tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp bằng thang điểm SYNTAX và SYNTAX lâm sàng; Khảo sát giá trị của thang điểm SYNTAX, SYNTAX lâm sàng trong tiên lượng một số biến cố chính ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp sau can thiệp động mạch vành qua da.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 826

164/. TRẦN MINH HẢI. Đánh giá kết quả phẫu thuật thay van động mạch chủ qua đường mổ nửa trên xương ức : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại lồng ngực - Mã số: 62.72.01.24 / Trần Minh Hải; Người hướng dẫn khoa học: Trần Quyết Tiến, Võ Thành Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 166tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về giải phẫu - giải phẫu bệnh gốc và van động mạch chủ; Các đường tiếp cận trong phẫu thuật van động mạch chủ; Chỉ định phẫu thuật thay van động mạch chủ qua đường mổ nửa trên xương ức; Nghiên cứu quy trình thực hiện phẫu thuật, đánh giá tính hiệu quả và an toàn của phẫu thuật thay van động mạch chủ qua đường mổ nửa trên xương ức.

+ Môn loại: 616.1 / Đ107GI

- Phòng đọc Điện tử: ECB 738

165/. CHÂU MINH ĐỨC. Nghiên cứu trầm cảm ở bệnh nhân suy tim mạn : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội tim mạch - Mã số: 60.72.01.41 / Châu Minh Đức; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Nguyễn Vinh, Trần Kim Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 179tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về bệnh suy tim, xác định tỷ lệ và đặc điểm rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân suy tim mạn; Xác định các yếu tố liên quan độc lập với rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân suy tim mạn; Đánh giá mối liên quan giữa rối loạn trầm cảm với nguy cơ tử vong do mọi nguyên nhân ở bệnh nhân suy tim mạn sau xuất viện một năm.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 878

166/. NGUYỄN VĂN QUẢNG. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật can thiệp đặt ống ghép nội mạch điều trị phình động mạch chủ bụng dưới thận : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại lồng ngực - Mã số: 62.72.01.24 / Nguyễn Văn Quảng; Người hướng dẫn khoa học: Trần Quyết Tiến, Phạm Minh Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 177tr.; 29cm

Tóm tắt: Đặc điểm bệnh lý phình động mạch chủ bụng; Can thiệp nội mạch điều trị phình động mạch chủ dưới thận; Đánh giá kết quả sớm và trung hạn kỹ thuật can thiệp đặt ống ghép nội mạch điều trị phình động mạch chủ bụng dưới thận; Nhận xét đặc điểm tổn thương giải phẫu và xác định mối liên quan giữa đặc điểm giải phẫu cổ túi phình với kết quả điều trị phình động mạch chủ bụng dưới thận bằng can thiệp nội mạch.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 880

167/. NGUYỄN MINH TÂM. Nghiên cứu nồng độ homocystein máu và hiệu quả điều trị tăng homocystein ở người cao tuổi tăng huyết áp : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07 / Nguyễn Minh Tâm; Người hướng dẫn khoa học: Lê Thị Bích Thuận. - Huế : Đại học Y Dược Huế, 2020. - 121tr. : Minh họa ảnh màu; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu nồng độ homocystein trong máu ở người cao tuổi tăng huyết áp nhằm khảo sát mối liên quan giữa nồng độ homocystein máu với một số đặc điểm nhân trắc, lâm sàng, sinh hoá máu...; Đánh giá hiệu quả điều trị tăng homocystein máu bằng phối hợp các thuốc: Acid folic, vitamin B6 và vitamin B12 nhằm góp phần cung cấp thêm những chứng cứ khoa học trong y học lâm sàng ở người cao tuổi tăng huyết áp.

+ Môn loại: 616.1 / NGH304C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 850

168/. NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THƯ. Tần suất của ngưng thở khi ngủ do tắc nghẽn ở bệnh nhân tăng huyết áp và hiệu quả của điều trị bằng CPAP lên huyết áp : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội Tim mạch - Mã số: 62.72.01.41 / Nguyễn Ngọc Phương Thư; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Quốc Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 209tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu xác định tần suất ngưng thở khi ngủ do tắc nghẽn ở bệnh nhân tăng huyết áp kèm buồn ngủ ban ngày quá mức. Xem xét mối liên quan giữa ngưng thở khi ngủ do tắc nghẽn với các đặc điểm dân số học, nhân trắc học và lâm sàng ở bệnh nhân tăng huyết áp kèm buồn ngủ ban ngày quá mức. Khảo sát hiệu quả điều trị bằng thông khí áp lực dương liên tục (CPAP) lên huyết áp sau 12 tháng ở bệnh nhân tăng huyết áp và ngưng thở khi ngủ do tắc nghẽn.

+ Môn loại: 616.1 / T121S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 944

169/. MAI ĐỨC THẢO. Nghiên cứu nguy cơ xuất hiện huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới lần đầu và kết quả dự phòng bằng Heparin trọng lượng phân tử thấp ở bệnh nhân hồi sức nội cấp cứu : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Hồi sức Cấp cứu - Chống độc - Mã số: 62.72.01.22 / Mai Đức Thảo; Người hướng dẫn khoa học: Đặng Quốc Tuấn. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. - 179tr.; 29cm

Tóm tắt: Tìm hiểu một số yếu tố nguy cơ huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới lần đầu ở bệnh nhân điều trị tại khoa hồi sức tích cực Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Hữu Nghị; Nhận xét kết quả dự phòng huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới bằng Heparin trọng lượng phân tử thấp (Enoxaparin) ở nhóm bệnh nhân được điều trị tại khoa hồi sức tích cực.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 848

170/. NGUYỄN NHƯ VINH. Giá trị của Nitric Oxide hơi thở ra trong phân bậc và xếp loại mức kiểm soát hen theo Gina ở bệnh nhân hen tại thành phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Lao - Mã số: 62.72.01.50 / Nguyễn Như Vinh; Người hướng dẫn khoa học: Trần Văn Ngọc, Nguyễn Thị Thu Ba. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 205tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm FeNO của dân số nghiên cứu và xác định mối liên quan giữa FeNO với các đặc điểm của bệnh nhân bao gồm điểm số ACT và hô hấp ký; Xác định mối liên quan giữa FeNO và độ nặng của hen theo cách sắp xếp loại của GINA 2017, ACT; Xác định điểm cắt của FeNO để phân biệt hen kiểm soát tốt và hen không kiểm soát theo GINA 2017; Kiểm định lại giá trị của các điểm cắt trong các lần thăm khám tiếp theo.

+ Môn loại: 616.2 / GI-100TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 752

171/. THÁI THỊ THUỶ LINH. Giá trị của CRP, Interleukin-6 và bảng câu hỏi CAT

trong chẩn đoán đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Lao - Mã số: 62.72.01.50 / Thái Thị Thuỳ Linh; Người hướng dẫn khoa học: Quang Văn Trí, Lê Hoàng Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 148tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Đánh giá vai trò của CRP, Interleukin-6 và điểm số CAT giúp nhận diện đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Xác định độ nhạy, độ đặc hiệu của sự kết hợp CAT, CRP, Interleukin 6 trong chẩn đoán đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

+ Môn loại: 616.2 / GI-100TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 751

172/. PHẠM BÁ CHUNG. Mối liên quan giữa SNP của IL28B với Genotype và đợt biến vùng Core của HCV : Luận án Tiến sĩ Y học / Phạm Bá Chung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 108tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày một số đặc điểm cơ bản của HCV bao gồm lịch sử viêm gan C, cấu trúc của virus viêm gan C, cấu trúc bộ gen HCV, các kiểu gen HCV; các nghiên cứu về kiểu gen HCV trên thế giới và Việt Nam; Thử nghiệm nghiên cứu tìm mối liên quan giữa IL28B với kiểu gen HCV và đợt biến vùng core HCV, từ đó có thể áp dụng vào việc điều trị và theo dõi bệnh nhân viêm gan C mạn tính.

+ Môn loại: 616.3 / M452L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 782

173/. TRẦN XUÂN TRƯỜNG. Nghiên cứu tình trạng vi rút viêm gan B và C trên bệnh nhân ghép thận theo dõi tại bệnh viện Chợ Rẫy : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội thận - Tiết niệu - Mã số: 62.72.01.46 / Trần Xuân Trường; Người hướng dẫn khoa học: Đặng Vạn Phước, Trần Thị Bích Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 204tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về viêm gan siêu vi B và viêm gan siêu vi C; Đặc điểm viêm gan siêu vi B,C trên bệnh nhân ghép thận; Đánh giá kết quả điều trị HBV và HCV trên bệnh nhân ghép thận theo các phác đồ; Hiệu quả, tác dụng phụ và tương tác thuốc của DAA trên HCV...

+ Môn loại: 616.3 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 876

174/. HUỖNH TẤN ĐẠT. Tỷ lệ và các yếu tố liên quan đoạn chi dưới ở bệnh nhân đái tháo đường có loét chân : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội Tim mạch - Mã số: 62.72.01.41 / Huỳnh Tấn Đạt; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thy Khuê. Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 144tr.; 29cm

Tóm tắt: Đề tài nghiên cứu xác định tỉ lệ đoạn chi dưới ở bệnh nhân đái tháo đường bị loét chân trong thời gian nằm viện. Xác định các yếu tố nguy cơ đoạn chi: Nhiễm trùng, tắc mạch, độ sâu vết loét, vị trí vết loét, thời gian bị đái tháo đường, mức độ kiểm soát đường huyết, suy thận...

+ Môn loại: 616.4 / T300L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 950

175/. ĐẶNG THỊ NGỌC BÍCH. Tỷ lệ và các yếu tố liên quan đến bệnh chàm tay của nhân viên Y tế tại quận 5 thành phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Dịch Tễ học - Mã số: 62.72.01.17 / Đặng Thị Ngọc Bích; Người hướng dẫn khoa học: Đỗ Văn Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 161tr.; 29cm

Tóm tắt: Xác định tỉ lệ mắc bệnh và đặc điểm bệnh chàm tay của nhân viên Y tế đang làm việc trong các bệnh viện công lập tại quận 5 thành phố Hồ Chí Minh năm 2013. Xác định một số yếu tố liên quan đến bệnh chàm tay của nhân viên Y tế như: Cơ địa dị ứng, nhóm tuổi nghề, mức độ rửa tay, vị trí công tác... Và xác định hiệu quả của can thiệp bằng truyền thông giáo dục sức khỏe trong phòng ngừa bệnh chàm tay của nhân viên Y tế.

+ Môn loại: 616.5 / T300L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 949

176/. ĐẶNG ANH ĐÀO. Nghiên cứu mức lọc cầu thận bằng cystatin C huyết thanh ở bệnh nhân tiền đái tháo đường và đái tháo đường típ 2 : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07 / Đặng Anh Đào; Người hướng dẫn khoa học: Trần Hữu Dàng. - Huế : Đại học Y Dược Huế, 2019. - 173tr.; 29cm

Tóm tắt: Đánh giá nồng độ cystatin C huyết thanh và mức lọc cầu thận ở bệnh nhân tiền đái tháo đường và đái tháo đường típ 2; Xác định mối liên quan giữa nồng độ cystatin C huyết thanh với một số yếu tố nguy cơ và giá trị dự báo bệnh thận đái tháo đường trên đối tượng nghiên cứu.

+ Môn loại: 616.6 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 844

177/. NGUYỄN DUY ĐÔNG. Nghiên cứu tình trạng dinh dưỡng, kết quả can thiệp có bổ sung khẩu phần ăn ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07 / Nguyễn Duy Đông; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Chò, Lê Hoàng Kiệt. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 174tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ theo các chỉ số nhân trắc dinh dưỡng, năng lượng và protein khẩu phần ăn, đặc điểm suy dinh dưỡng lọc máu, nồng độ albumin, prealbumin huyết thanh; Tìm hiểu mối liên quan giữa các chỉ số của tình trạng dinh dưỡng với một số đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm và bước đầu đánh giá kết quả của bổ sung khẩu phần ăn lên tình trạng dinh dưỡng sau 12 tuần ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ.

+ Môn loại: 616.6 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 873

178/. NGUYỄN VĂN ĐÁNG. Nghiên cứu ảnh hưởng của dịch rửa Sorbitol 3% hoặc Natriclorid 0,9% trên một số chỉ số xét nghiệm trong phẫu thuật nội soi cắt tuyến tiền liệt qua niệu đạo : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Gây mê hồi sức - Mã số: 62.72.01.21 / Nguyễn Văn Đáng; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Văn Chương, Nguyễn Phú Việt. - H. : Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, 2019. - 159tr.;

29cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm, sơ lược vị trí giải phẫu và thần kinh chi phối tuyến tiền liệt, phương pháp phẫu thuật nội soi cắt tuyến tiền liệt qua niệu đạo, một số điện giải chủ yếu và áp lực thẩm thấu huyết thanh, Nghiên cứu trên thế giới và ở trong nước về biến đổi natri máu khi thực hiện TURP; Đánh giá sự biến đổi một số điện giải chủ yếu, ALTT huyết thanh và yếu tố liên quan với sự biến đổi; Đánh giá các chỉ số đường máu, Hb ở các thời điểm trước mổ, ngay sau mổ, 5 giờ sau mổ và so sánh giữa hai nhóm; Một số yếu tố liên quan đến nguy cơ xuất hiện hội chứng hấp thu dịch rửa và giảm nồng độ Na⁺ máu...

+ Môn loại: 616.6 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 797

179/. LÊ NGỌC HẢI. Nghiên cứu tình trạng loãng xương và kết quả phẫu thuật thay khớp háng Bipolar điều trị gãy liên mấu chủy xương đùi ở người cao tuổi : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại khoa - Mã số: 9.72.01.04 / Lê Ngọc Hải; Người hướng dẫn khoa học: Trần Đình Chiến. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 170tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu khớp háng và vùng liên mấu chủy; Loãng xương đầu trên xương đùi và các vấn đề liên quan; Một số yếu tố nguy cơ gây loãng xương và biện pháp phòng ngừa; Khảo sát tình trạng loãng xương vùng đầu trên xương đùi ở bệnh nhân ≥ 70 tuổi gãy liên mấu chủy xương đùi; Đánh giá kết quả phẫu thuật thay khớp háng Bipolar ở bệnh nhân cao tuổi gãy liên mấu chủy xương đùi.

+ Môn loại: 616.7 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 874

180/. NGUYỄN THỊ THANH MAI. Nghiên cứu hội chứng chuyển hoá, nồng độ leptin, IL-1 β huyết tương ở bệnh nhân thoái hoá khớp gối nguyên phát : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07 / Nguyễn Thị Thanh Mai; Người hướng dẫn khoa học: Đỗ Trung Quân, Đào Hùng Hạnh. - H. : Học viện Quân y, 2019. 181tr.; 29cm

Tóm tắt: Xác định tỉ lệ hội chứng chuyển hoá, tỉ lệ từng thành phần và mối liên quan với các giai đoạn thoái hoá khớp gối; Phân tích mối liên quan giữa nồng độ leptin, IL-1 β huyết tương với một số chỉ số lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân thoái hoá khớp gối nguyên phát.

+ Môn loại: 616.7 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 832

181/. NGUYỄN QUANG AN. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh cắt lớp vi tính ở bệnh nhân nhồi máu não được tái thông trong 6 giờ đầu : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Khoa học Thần kinh - Mã số: 9.72.01.59 / Nguyễn Quang An; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Minh Hiện. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 164tr.; 29cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh cắt lớp vi tính ở bệnh nhân nhồi máu não được tái thông trong 6 giờ đầu; Phân tích mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng với hình ảnh nhồi máu não được tái thông trong 6 giờ đầu trên phim chụp

cắt lớp vi tính đa dãy.

+ Môn loại: 616.81 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 823

182/. DƯƠNG THỊ HIỀN. Một số căn nguyên vi rút gây hội chứng viêm não cấp tại tỉnh Bắc Giang, 2004-2017 : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Vi sinh y học - Mã số: 62.72.01.15 / Dương Thị Hiền; Người hướng dẫn khoa học: Phan Thị Nga, Viên Quang Mai. - H. : Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, 2020. - 212tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày một số khái niệm về bệnh viêm não, tình hình hội chứng viêm não cấp, nguyên nhân gây hội chứng viêm não cấp, đặc điểm một số vi rút gây hội chứng viêm não cấp; Phương pháp chẩn đoán và nghiên cứu phân tử vi rút để xác định một số nguyên nhân và đặc điểm của các loại vi rút gây hội chứng viêm não cấp.

+ Môn loại: 616.807 / M458S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 787

183/. ĐINH VIỆT HÙNG. Nghiên cứu đặc điểm điện não đồ và một số đa hình trên gen COMT, ZNF804A ở bệnh nhân tâm thần phân liệt : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Khoa học Thần kinh - Mã số: 9.72.01.59 / Đinh Việt Hùng; Người hướng dẫn khoa học: Trần Hải Anh, Cao Tiến Đức. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 175tr.; 29cm

Tóm tắt: Mô tả điện não đồ và mối liên quan điện não đồ với đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân tâm thần phân liệt; Phân tích tần suất alen và phân bố kiểu gen của đa hình rs1344706 trên gen ZNF804A, đa hình rs165599 trên gen COMT ở bệnh nhân tâm thần phân liệt.

+ Môn loại: 616.89 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 819

184/. NGUYỄN SĨ TUẤN. Nghiên cứu tính kháng Carbapenem ở mức độ phân tử của acinetobacter baumannii gây nhiễm khuẩn tại bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Công nghệ sinh học - Mã số: 60.42.02.01 / Nguyễn Sĩ Tuấn; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thuý Hương, Phạm Hùng Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 262tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tỷ lệ kháng thuốc, tác dụng in-vitro của các phối hợp kháng sinh, tỷ lệ các gen liên quan đến tính kháng carbapenem lên các chủng A. baumannii đề kháng carbapenem và đặc điểm hệ gen các chủng A. baumannii đặc trưng; Phân lập các gen đề kháng kháng sinh từ kết quả in-silico ở các chủng A. baumannii đặc trưng bằng phương pháp thực nghiệm sinh học phân tử.

+ Môn loại: 616.9 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 872

185/. HUỖNH CÔNG THANH. Giá trị của thử nghiệm phát hiện kháng nguyên NS1 và các yếu tố dịch tễ, lâm sàng, huyết học và sinh hoá trong chẩn đoán và tiên lượng sớm sốt xuất huyết Dengue nặng ở trẻ em : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhi khoa - Mã số: 62.72.01.35 / Huỳnh Công Thanh; Người hướng dẫn khoa học: Tạ Văn Trâm, Đỗ Văn Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019.

182tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, huyết học và sinh hoá trong 72 giờ đầu của sốt xuất huyết Dengue; Xác định độ nhạy, độ đặc hiệu, giá trị tiên đoán dương và giá trị tiên đoán âm của thử nghiệm phát hiện nhanh NS1 và vi rút Dengue; Xác định các yếu tố tiên lượng sớm trong 72 giờ đầu sốt xuất huyết Dengue nặng.

+ Môn loại: 616.9 / GI-100TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 753

186/. TRƯƠNG DƯƠNG TIỀN. Vai trò độ bão hoà oxy máu tĩnh mạch trung tâm và độ thanh thải lactate máu động mạch trong tiên lượng nhiễm khuẩn huyết và sốc nhiễm khuẩn : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Hồi sức Cấp cứu - Chống độc - Mã số: 62.72.01.22 / Trương Dương Tiên; Người hướng dẫn khoa học: Đặng Vạn Phước, Đỗ Quốc Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 121tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Xác định giá trị độ bão hoà oxy máu tĩnh mạch trung tâm (ScvO₂) để tiên lượng sống còn và tử vong tại các thời điểm khác nhau trong theo dõi và điều trị nhiễm khuẩn huyết và sốc nhiễm khuẩn. Xác định giá trị nồng độ và độ thanh thải lactate máu động mạch để tiên lượng sống còn và tử vong tại các thời điểm khác nhau trong theo dõi và điều trị nhiễm khuẩn huyết và sốc nhiễm khuẩn.

+ Môn loại: 616.9 / V103TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 979

187/. LÊ ĐỨC VINH. Nghiên cứu thực trạng, một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun lươn Strongyloides spp và kết quả điều trị bằng Ivermectin tại huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, năm 2017 – 2018: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Ký sinh trùng y học - Mã số: 62.72.01.16 / Lê Đức Vinh; Người hướng dẫn khoa học: Trần Thị Hồng, Vũ Văn Du. H. : Viện Sốt rét - Ký sinh trùng- Côn trùng Trung ương, 2019. - 186tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu xác định tình trạng và một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun lươn Strongyloides spp ở người dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An năm 2017 – 2018; Xác định loài giun lươn Strongyloides spp gây bệnh bằng hình thái và sinh học phân tử; Mô tả các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị ca bệnh do Strongyloides spp bằng Ivermectin liều duy nhất.

+ Môn loại: 616.9 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 869

188/. NGUYỄN TUẤN ANH. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kiểu gen của Pneumocystis jirovecii gây viêm phổi trên bệnh nhân HIV/AIDS : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07 / Nguyễn Tuấn Anh; Người hướng dẫn khoa học: Đỗ Quyết, Thái Khắc Châu. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 177tr.; 29cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của viêm phổi do Pneumocystis jirovecii ở bệnh nhân HIV/AIDS; Xác định kiểu gen của Pneumocystis jirovecii và mối liên quan với một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của viêm phổi do Pneumocystis jirovecii ở bệnh nhân HIV/AIDS.

+ Môn loại: 616.97 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 825

189/. LÊ HOÀN. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng kháng thuốc ức chế Tyrosine Kinase ở bệnh nhân ung thư phổi có đột biến gen EGFR : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội hô hấp - Mã số: 62.72.01.44 / Lê Hoàn; Người hướng dẫn khoa học: Ngô Quý Châu. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. - 158tr.; 29cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư phổi có đột biến gen EGFR trước điều trị thuốc ức chế Tyrosine kinase và khi bệnh tiến triển; Xác định đột biến T790M của gen EGFR, khuếch đại gen MET ở bệnh nhân ung thư phổi kháng EGFR-TKIs và mối liên quan đến một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng.

+ Môn loại: 616.99 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 824

190/. NGUYỄN TIẾN DŨNG. Nghiên cứu kết quả sàng lọc phát hiện ung thư phổi ở đối tượng trên 60 tuổi có yếu tố nguy cơ bằng chụp cắt lớp vi tính liều thấp: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội hô hấp - Mã số: 62.72.01.44 / Nguyễn Tiến Dũng; Người hướng dẫn khoa học: Ngô Quý Châu, Nguyễn Quốc Dũng. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. - 161tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá kết quả sàng lọc phát hiện UTP bằng chụp cắt lớp vi tính liều thấp ở đối tượng trên 60 tuổi có yếu tố nguy cơ; Nghiên cứu kết quả áp dụng quy trình theo dõi chẩn đoán các nốt mờ ở phổi của bệnh viện Mayo Clinic – Hoa kỳ sau 3-6 tháng.

+ Môn loại: 616.99 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 836

191/. NGUYỄN VĂN ĐÁNG. Nghiên cứu kết quả hoá trị bổ trợ trước phẫu thuật TC và tỷ lệ bộc lộ một số dấu ấn liên quan đến ung thư lưỡi giai đoạn III- IV (M0) : Luận án Tiến sĩ Y học / Nguyễn Văn Đáng; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Văn Chương, Nguyễn Phú Việt. - H. : Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, 2019. - 157tr.; 29cm

Tóm tắt: Tài liệu nghiên cứu đánh giá tỷ lệ đáp ứng và tác dụng không mong muốn của hoá trị bổ trợ trước phẫu thuật và / hoặc xạ trị bằng phác đồ TC trong điều trị ung thư lưỡi giai đoạn III- IV (M0); Xác định tỷ lệ bộc lộ các dấu ấn p53, EGFR, Her2 và một số yếu tố liên quan thời gian sống thêm của ung thư lưỡi giai đoạn III- IV.

+ Môn loại: 616.99 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 834

192/. PHẠM MẠNH CUỒNG. Nghiên cứu sự thay đổi hàm lượng Malondialdehyde ở bệnh nhân ung thư đại tràng trước và sau phẫu thuật triệt căn : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại tiêu hoá - Mã số: 9.72.01.04 / Phạm Mạnh Cường; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Xuyên, Trịnh Hồng Thái. - H. : Học viện Quân y, 2019. - 164tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về dịch tễ học ung thư đại tràng; Các nghiên cứu đánh giá

Malondialdehyde ở bệnh nhân ung thư đại tràng; Đánh giá sự thay đổi hàm lượng Malondialdehyde hồng cầu của bệnh nhân ung thư đại tràng trước và sau phẫu thuật triệt căn.

+ Môn loại: 616.99 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 857

193/. PHẠM THÁI HẠ. Nghiên cứu giá trị cắt lớp vi tính đa dãy trong chẩn đoán và kết quả phẫu thuật nội soi điều trị triệt căn ung thư trực tràng : Luận án Tiến sĩ Y học-Chuyên ngành: Ngoại tiêu hoá - Mã số: 9.72.01.04 / Phạm Thái Hạ; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Xuân Hùng, Nguyễn Quốc Dũng. - H. : Học viện Quân y, 2020. 182tr.; 29cm

Tóm tắt: Xác định giá trị của chụp cắt lớp vi tính đa dãy trong chẩn đoán ung thư trực tràng được phẫu thuật triệt căn; Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi điều trị triệt căn ung thư trực tràng.

+ Môn loại: 616.99 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 828

194/. VƯƠNG NHẤT PHƯƠNG. So sánh hiệu quả của hoá - xạ trị trước mổ với hoá - xạ trị sau mổ trong điều trị ung thư trực tràng giai đoạn II - III : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại tiêu hoá - Mã số: 62.72.01.25 / Vương Nhất Phương; Người hướng dẫn khoa học: Cung Thị Tuyết Anh, Nguyễn Việt Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 145tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu so sánh tỉ lệ phẫu thuật tận gốc của 2 nhóm nghiên cứu hoá - xạ trị trước mổ và hoá - xạ trị sau mổ, so sánh tỷ lệ phẫu thuật bảo tồn cơ thắt của 2 nhóm nghiên cứu. Và so sánh thời gian phẫu thuật, lượng máu mất, tai biến, biến chứng sau phẫu thuật của 2 nhóm nghiên cứu...

+ Môn loại: 616.99 / S400S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 929

195/. NGUYỄN ĐỨC THUẬN. Nghiên cứu ứng dụng giải phẫu tích cuống Glisson theo kỹ thuật Takasaki trong cắt gan điều trị ung thư tế bào gan : Luận án Tiến sĩ Y học-Chuyên ngành: Ngoại tiêu hoá - Mã số: 62.72.01.25 / Nguyễn Đức Thuận; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hoàng Bắc, Đỗ Đình Công. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 177tr.; 29cm

Tóm tắt: Nội dung bàn về các yếu tố nguy cơ ung thư tế bào gan, chẩn đoán bệnh ung thư tế bào gan hiện nay, điều trị ung thư tế bào gan bằng phẫu thuật; Phân tích vai trò cắt gan theo giải phẫu đối với ung thư tế bào gan; Liên quan giữa kiểm soát máu vào gan trong điều trị ung thư tế bào gan...

+ Môn loại: 616.99 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 881

196/. NGÔ THỊ MINH HẠNH. Mô bệnh học, hoá mô miễn dịch, đột biến gen Braf V600E trong ung thư biểu mô tuyến giáp biệt hoá tái phát, di căn : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Giải phẫu bệnh - Mã số: 62.72.01.05 / Ngô Thị Minh Hạnh; Người

hướng dẫn khoa học: Trịnh Tuấn Dũng, Hoàng Quốc Trường. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. - 166tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về ung thư biểu mô tuyến giáp biệt hoá tái phát, di căn; Mô bệnh học và hoá mô miễn dịch trong ung thư biểu mô tuyến giáp biệt hoá tái phát, di căn; Xét nghiệm đột biến BRAF V600E trong ung thư biểu mô tuyến giáp biệt hoá tái phát, di căn; Mối liên quan giữa đột biến gen BRAF V600E với một số đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học trong ung thư biểu mô tuyến giáp biệt hoá tái phát, di căn...

+ Môn loại: 616.99 / M450B

- Phòng đọc Điện tử: ECB 781

197/. VŨ TRUNG KIÊN. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp sinh thiết tuyến tiền liệt 12 mẫu dưới hướng dẫn của siêu âm qua trực tràng trong chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại thận - Tiết niệu - Mã số: 62.72.01.26 / Vũ Trung Kiên; Người hướng dẫn khoa học: Đỗ Trường Thành. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. - 164tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tình hình ung thư tuyến tiền liệt trên thế giới và Việt Nam; vấn đề giải phẫu tuyến tiền liệt, sự phân bố mạch máu và hệ bạch huyết; Chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt; Sinh thiết tuyến tiền liệt, các phương pháp điều trị ung thư tuyến tiền liệt; Vai trò của phương pháp sinh thiết tuyến tiền liệt 12 mẫu qua trực tràng dưới hướng dẫn của siêu âm.

+ Môn loại: 616.99 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 882

198/. NGÔ THU HẰNG. Nghiên cứu tác dụng kháng ung thư đầu cổ của virus vaccine sởi phối hợp với Nimotuzumab trên thực nghiệm : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Khoa học y sinh - Mã số: 9.72.01.01 / Ngô Thu Hằng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Linh Toàn, Hồ Anh Sơn. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 184tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày đại cương về ung thư đầu cổ; Các yếu tố nguy cơ liên quan đến ung thư đầu cổ; Nghiên cứu tác dụng kháng ung thư của virus vaccine sởi phối hợp với Nimotuzumab in vitro; Đánh giá tác dụng kháng ung thư của virus vaccine sởi phối hợp với Nimotuzumab trên mô hình chuột thiếu hụt miễn dịch mang khối ung thư đầu cổ (in vivo).

+ Môn loại: 616.99 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 863

199/. HOÀNG NGỌC MINH. Nghiên cứu khả năng cố định ổ gãy trên thực nghiệm và kết quả điều trị gãy kín đầu dưới xương đùi người lớn bằng nẹp khoá : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại khoa - Mã số: 9.72.01.04 / Hoàng Ngọc Minh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thái Sơn. - H. : Học viện Quân y, 2019. - 162tr.; 29cm

Tóm tắt: Xác định khả năng cố định vững chắc của nẹp khoá trên mô hình kết hợp xương thử nghiệm; Đánh giá kết quả điều trị gãy kín đầu dưới xương đùi người lớn bằng nẹp khoá, rút ra một số nhận xét về chỉ định và kỹ thuật.

+ Môn loại: 617.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 838

200/. VŨ XUÂN THÀNH. Nghiên cứu kết quả điều trị trật khớp cùng đòn bằng tái tạo dây chằng quạ đòn : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Chấn thương chỉnh hình và tạo hình - Mã số: 62.72.01.29 / Vũ Xuân Thành; Người hướng dẫn khoa học: Lê Chí Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 239tr.; 29cm

Tóm tắt: Khảo sát trên thực nghiệm một số đặc điểm giải phẫu và cơ sinh học: chiều dài, đường kính và độ bền chắc của gân gấp nông ngón tay 3; Đánh giá kết quả điều trị trật khớp cùng đòn độ III mãn tính; độ IV, V và các trường hợp đã phẫu thuật thất bại bằng mổ nắn trật, tái tạo dây chằng quạ đòn 2 bó theo giải phẫu và tái tạo dây chằng cùng đòn từ gân gấp nông ngón tay 3 về: Phục hồi chức năng, X quang, các biến chứng và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả X quang và phục hồi chức năng.

+ Môn loại: 617.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 833

201/. TRẦN THANH VỸ. Xác định độ tuổi phù hợp chỉ định phẫu thuật Nuss điều trị dạng lõm ngực bẩm sinh : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại lồng ngực - Mã số : 62.72.01.24 / Trần Thanh Vỹ; Người hướng dẫn khoa học: Lê Nữ Thị Hoà Hiệp, Vũ Hữu Vĩnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 131tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh nhân lõm ngực và xác định tương quan giữa chỉ số Haller đo trên X quang với đo trên cắt lớp điện toán trước phẫu thuật; So sánh kết quả sau đặt thanh, kết quả sau rút thanh và biến chứng sau phẫu thuật Nuss ở các nhóm tuổi và xác định độ tuổi thích hợp để chỉ định phẫu thuật Nuss.

+ Môn loại: 617.5 / X101Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 983

202/. NGUYỄN TẮT NGHIÊM. So sánh hiệu quả gây mê bằng Propofol với Sevofluran trong phẫu thuật cắt gan : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Gây mê hồi sức - Mã số: 62.72.01.21 / Nguyễn Tắt Nghiêm; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Cao Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 138tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu xác định thể tích máu mất và một số yếu tố liên quan giữa duy trì mê bằng Propofol nồng độ đích với bằng Sevofluran trong phẫu thuật cắt gan. So sánh sự thay đổi tần số tim, huyết áp trung bình và áp lực tĩnh mạch trung tâm trong phẫu thuật cắt gan khi duy trì mê bằng Propofol nồng độ đích hoặc bằng Sevofluran. Đánh giá sự ảnh hưởng của duy trì mê bằng Propofol nồng độ đích hoặc bằng Sevofluran lên một số xét nghiệm đông máu và men gan sau phẫu thuật cắt gan.

+ Môn loại: 617.5 / S400S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 930

203/. LÊ HỮU TRÌ. Đặc điểm hình thái tổn thương và kết quả phẫu thuật điều trị gãy cột sống ngực, thắt lưng đa tầng : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại khoa - Mã số: 9.72.01.04 / Lê Hữu Trì; Người hướng dẫn khoa học: Vũ Văn Hoà, Võ Văn Nho. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 169tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Sơ lược lịch sử điều trị gãy cột sống ngực, thắt lưng, phân loại các thương tổn của chấn thương cột sống ngực, thắt lưng đa tầng; Khám những tổn thương đi kèm với chấn thương cột sống; Chỉ định phẫu thuật cố định cột sống lõi sau trong điều trị chấn thương cột sống ngực, thắt lưng; Đánh giá kết quả phẫu thuật nắn chỉnh và cố định cột sống.

+ Môn loại: 617.5 / Đ113Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 730

204/. NGUYỄN TẤN VĂN. Đánh giá hiệu quả ghép xương cho bệnh nhân có khe hở cung hàm : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Răng - Hàm - Mặt - Mã số: 62.72.06.01 / Nguyễn Tấn Văn; Người hướng dẫn khoa học: Lê Văn Sơn. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. - 179tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Đại cương giải phẫu vùng vòm miệng, phân loại khe hở môi và vòm miệng; Các biến dạng về cấu trúc giải phẫu khi mắc dị tật khe hở môi - vòm miệng; Cơ chế tái tạo xương và lành vết thương; Lịch sử kỹ thuật ghép xương ổ răng ở bệnh nhân sau mổ tạo hình khe hở môi - vòm miệng; Quy trình kỹ thuật ghép xương, theo dõi kết quả hậu phẫu và các tiêu chí đánh giá.

+ Môn loại: 617.6 / Đ107GI

- Phòng đọc Điện tử: ECB 737

205/. PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN. Khảo sát đặc điểm giải phẫu mạch máu thần kinh xương hàm dưới ở người Việt : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Răng - Hàm - Mặt - Mã số: 62.72.06.01 / Phạm Thị Phương Loan; Người hướng dẫn khoa học: Lê Đức Lánh, Lê Văn Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 178tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Đại cương về xương hàm dưới, mạch máu thần kinh. Tổng quan về giải phẫu động mạch; Mô tả đặc điểm của động mạch đi vào mặt trong xương hàm dưới người Việt khảo sát trên thi thể; Mô tả đặc điểm đường đi của ống hàm dưới trên hình ảnh CBCT xương hàm dưới người Việt; Xác định kích thước của lỗ cằm, vòng ngoặt trước, ống cửa và lỗ lưới trên hình ảnh CBCT xương hàm dưới người Việt.

+ Môn loại: 617.6 / KH108S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 773

206/. HUỖNH HỮU THỰC HIỀN. Đặc điểm hình thái chân răng và ống tuỷ răng cối lớn thứ nhất và thứ hai người Việt : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Răng - Hàm - Mặt - Mã số: 62.72.06.01 / Huỳnh Hữu Thực Hiền; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Tử Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 202tr.: Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày các khái niệm về chân răng và ống tuỷ; Một số yếu tố liên quan đến hình thái chân răng và ống tuỷ răng; Mô tả những đặc điểm hình thái chân răng và ống tuỷ ở răng cối lớn thứ nhất, thứ hai ở hàm trên và hàm dưới; Xác định hình thái chân răng và ống tuỷ ở răng cối lớn người Việt và tổng quát hoá một số quy luật về hình thái chân răng và ống tuỷ các răng cối lớn theo nhóm tuổi, giới tính và vị trí.

+ Môn loại: 617.609597 / Đ113Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 729

207/. PHẠM THỊ HẠNH QUYÊN. Đánh giá thực nghiệm và kết quả điều trị tuỷ răng hàm nhỏ người cao tuổi có sử dụng hệ thống Protaper Next : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Răng - Hàm - Mặt - Mã số: 62.72.06.01 / Phạm Thị Hạnh Quyên; Người hướng dẫn khoa học: Đỗ Quang Trung, Trịnh Thị Thái Hà. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. - 153tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về người cao tuổi và thực trạng già hoá dân số ở Việt Nam; Đặc điểm giải phẫu nhóm răng hàm nhỏ hàm trên, bệnh lý tuỷ răng người cao tuổi, một số vấn đề lưu ý trong điều trị nội nha cho người cao tuổi; Nghiên cứu thực nghiệm và đánh giá kết quả phẫu thuật nhóm răng.

+ Môn loại: 617.6 / Đ107GI

- Phòng đọc Điện tử: ECB 741

208/. NGUYỄN NHƯ QUÂN. Nghiên cứu ứng dụng tiêm Bevacizumab vào buồng dịch kính trong điều trị phù hoàng điểm đái tháo đường : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhãn khoa - Mã số: 62.72.01.57 / Nguyễn Như Quân; Người hướng dẫn khoa học: Trần Anh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 165tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu bệnh võng mạc đái tháo đường gây giảm thị lực và mù loà trên người bị bệnh đái tháo đường; Mô tả các đặc điểm lâm sàng, biến chứng, tầm soát, tương quan giữa các xét nghiệm cận lâm sàng; So sánh hiệu quả điều trị phù hoàng điểm đái tháo đường giữa tiêm vào buồng dịch kính Bevacizumab khi cần thiết và Laser quang đông; Đánh giá những biến cố tại chỗ và toàn thân xảy ra trong quá trình điều trị với tiêm vào buồng dịch kính Bevacizumab.

+ Môn loại: 617.7 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 883

209/. TRẦN THỊ NHẬT VY. Điều tra thực trạng về ảnh hưởng giữa bạo hành gia đình và sinh non hoặc sinh con nhẹ cân tại thành phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Sản phụ khoa - Mã số: 62.72.01.31 / Trần Thị Nhật Vy; Người hướng dẫn khoa học: Võ Minh Tuấn, Nguyễn Thị Từ Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 216tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về bạo hành gia đình gồm định nghĩa về bạo hành gia đình, các hình thức bạo hành gia đình; Xác định tỷ lệ bạo hành gia đình ở phụ nữ sống tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian 01/01/2015 đến 04/7/2016; Xác định mối liên quan giữa bạo hành gia đình với sinh non hoặc sinh con nhẹ cân ở phụ nữ cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 618.0959779 / Đ309TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 748

210/. LÂM ĐỨC TÂM. Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm Human Papilloma virus, một số yếu tố liên quan và kết quả điều trị các tổn thương cổ tử cung ở phụ nữ thành phố Cần Thơ : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Phụ khoa - Mã số: 62.72.13.05 / Lâm Đức

Tâm; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Vũ Quốc Huy. - Huế : Đại học Y Dược Huế, 2017. - 175tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về giải phẫu - sinh lý cổ tử cung, các phương pháp chẩn đoán tổn thương cổ tử cung; Xác định tỷ lệ nhiễm Human Papilloma virus; Một số yếu tố liên quan ở phụ nữ từ 18 đến 69 tuổi tại thành phố Cần Thơ; Mô tả và đánh giá kết quả điều trị các tổn thương cổ tử cung bằng phương pháp áp lạnh.

+ Môn loại: 618.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 879

211/. LÊ QUANG THANH. Các yếu tố tiên lượng tân sinh nguyên bào nuôi sau thai trứng tại bệnh viện Từ Dũ : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Dịch tễ học - Mã số: 62.72.01.17 / Lê Quang Thanh; Người hướng dẫn khoa học: Lê Hoàng Ninh, Nguyễn Duy Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 116tr.: Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Xác định tỉ suất tăng sinh nguyên bào nuôi sau thai trứng tại bệnh viện Từ Dũ, các yếu tố làm tăng tỷ lệ xảy ra làm tăng sinh nguyên bào nuôi sau thai trứng, xây dựng mô hình toán học tiên lượng diễn biến thành tăng sinh nguyên bào nuôi sau thai trứng tại bệnh viện Từ Dũ.

+ Môn loại: 618.3 / C101Y

- Phòng đọc Điện tử: ECB 713

212/. NGUYỄN THỊ DUYÊN. Nghiên cứu tình trạng phì đại cơ tim và chức năng tim của thai nhi bằng siêu âm ở thai phụ bị đái tháo đường trong thai kỳ : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội - Tim mạch - Mã số: 62.72.01.41 / Nguyễn Thị Duyên; Người hướng dẫn khoa học: Trương Thanh Phương. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. 170tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về phì đại cơ tim và rối loạn chức năng tim của thai nhi do mẹ bị đái tháo đường trong thai kỳ; Đặc điểm cấu trúc, chức năng tim thai bình thường và vai trò của siêu âm tim trong đánh giá bề dày thành tim, chức năng tim thai; Nghiên cứu xác định tỷ lệ, đặc điểm phì đại cơ tim và chức năng tim của thai nhi bằng siêu âm ở thai phụ bị đái tháo đường trong thai kỳ; Khảo sát một số yếu tố của mẹ và con có liên quan đến tình trạng phì đại cơ tim thai nhi.

+ Môn loại: 618.3 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 875

213/. TRẦN MẠNH LINH. Nghiên cứu kết quả sàng lọc bệnh lý tiền sản giật - sản giật bằng xét nghiệm PAPP-A, siêu âm doppler độn mạch tử cung và hiệu quả điều trị dự phòng : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Sản phụ khoa - Mã số: 9.72.01.05 / Trần Mạnh Linh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Viết Tiến, Nguyễn Vũ Quốc Huy. Huế : Đại học Y Dược Huế, 2019. - 198tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu sàng lọc bệnh lý tiền sản giật – sản giật bằng huyết áp động mạch trung bình, PAPP-A và siêu âm doppler độn mạch tử cung tại thời điểm thai 11 tuần 0 ngày – 13 tuần 6 ngày; Đánh giá hiệu quả điều trị dự phòng bệnh lý tiền sản giật – sản giật bằng Aspirin liều thấp ở thai phụ có nguy cơ cao tiền sản giật - sản giật.

+ Môn loại: 618.3 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 835

214/. NGUYỄN VIỆT TRƯỜNG. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của trẻ mắc hội chứng Alagille tại bệnh viện Nhi đồng 1 : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhi khoa - Mã số: 62.72.01.35 / Nguyễn Việt Trường; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Anh Tuấn, Tạ Văn Trâm. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 159tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Xác định tỷ lệ các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, tỷ lệ các đặc điểm đột biến gen JAG1 và NOTCH2 của trẻ mắc hội chứng Alagille; Xác định mối liên quan giữa kiểu gen với kiểu hình của trẻ mắc hội chứng Alagille; Xác định các yếu tố liên quan diễn tiến bệnh gan của trẻ mắc hội chứng Alagille.

+ Môn loại: 618.92 / Đ113Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 731

215/. PHAN TIẾN LỢI. Đánh giá cấu trúc và chức năng thất phải sau phẫu thuật hoàn toàn tứ chứng Fallot tại bệnh viện Nhi đồng 1 : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhi khoa - Mã số: 62.72.01.35 / Phan Tiến Lợi; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Thanh Lan, Lê Thị Ngọc Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 144tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Mô tả các đặc điểm phương pháp phẫu thuật toàn bộ Tứ chứng Fallot của phẫu thuật viên; Mô tả các đặc điểm cấu trúc và chức năng thất phải – đường thoát thất phải ở các giai đoạn hậu phẫu sớm, ngắn hạn và trung hạn; Tìm liên quan giữa đặc điểm cấu trúc, chức năng thất phải với các mức độ hở van động mạch phổi và với các mức độ hẹp động mạch phổi hậu phẫu.

+ Môn loại: 618.92 / Đ107GI

- Phòng đọc Điện tử: ECB 734

216/. NGUYỄN THỊ LY LY. Kết quả ngắn hạn và trung hạn của phẫu thuật chuyển góc đại động mạch tại bệnh viện Nhi Đồng 1 thành phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhi khoa - Mã số: 62.72.01.35 / Nguyễn Thị Ly Ly; Người hướng dẫn khoa học: Vũ Minh Phúc, Lâm Thị Mỹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 194tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Đại cương về phôi thai, giải phẫu, sinh lý bệnh của nhóm bệnh hoán vị đại động mạch, tình hình nghiên cứu nước ngoài về kết quả của phẫu thuật chuyển góc đại động mạch; Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và can thiệp trước phẫu thuật, phẫu thuật chuyển góc đại động mạch; Đặc điểm dân số nghiên cứu trước và trong phẫu thuật; Đánh giá kết quả ngắn hạn và trung hạn của phẫu thuật chuyển góc đại động mạch.

+ Môn loại: 618.92 / K258QU

- Phòng đọc Điện tử: ECB 771

217/. LÊ THỊ THU HƯƠNG. Nghiên cứu biến đổi một số tế bào viêm và Cytokine trong máu ngoại vi ở trẻ hen phế quản : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhi

khoa - Mã số: 62.72.01.35 / Lê Thị Thu Hương; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Diệu Thuý. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2017. - 150tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý thuyết về hen phế quản, cơ chế bệnh sinh của hen phế quản, quá trình biệt hoá tế bào miễn dịch, điều trị hen phế quản, chẩn đoán mức độ nặng của cơn hen phế quản cấp; Đặc điểm bệnh nhân hen phế quản điều trị tại khoa Miễn dịch- dị ứng - Khớp, bệnh viện Nhi Trung ương, đặc điểm tế bào viêm của bệnh nhân trong cơn hen phế quản cấp...

+ Môn loại: 618.92 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 800

218/. NGUYỄN THỊ THU HẬU. Rối loạn phospho máu và hội chứng nuôi ăn lại : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhi khoa - Mã số: 62.72.01.35 / Nguyễn Thị Thu Hậu; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đỗ Nguyên, Nguyễn Anh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 161tr.; 29cm

Tóm tắt: Xác định nguy cơ hạ Phospho máu trong 1 tuần điều trị đầu ở bệnh nhân khoa Hồi sức nhi. Xác định nguy cơ hội chứng nuôi ăn lại trong 1 tuần điều trị đầu ở bệnh nhân trên.

+ Môn loại: 618.92 / R452L

- Phòng đọc Điện tử: ECB 927

620. KỸ THUẬT:

219/. CAO TẤN NGỌC THÂN. Phát triển phương pháp phân tử chuyển động cho một số bài toán động lực học kết cấu : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Mã số: 62.58.02.08 / Cao Tấn Ngọc Thân; Người hướng dẫn khoa học: Lương Văn Hải, Nguyễn Trọng Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 232tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về ứng dụng của các mô hình dầm và tấm chịu tải trọng di chuyển trong thực tế, tình hình nghiên cứu trên thế giới và trong nước. Phương pháp phân tử chuyển động cho bài toán dầm...

+ Môn loại: 620.1 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 911

220/. LÊ VĂN THIÊM. Chế tạo vật liệu và nghiên cứu tính chất của dây Nano từ tính nền Co : Luận án Tiến sĩ Vật lý - Chuyên ngành: Vật liệu và Linh kiện Nano - Mã số: Chuyên ngành đào tạo thí điểm / Lê Văn Thiêm; Người hướng dẫn khoa học: Lê Tuấn Tú, Phạm Đức Thắng. - H. : Trường Đại học Công nghệ Hà Nội, 2017. - 146tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các điều kiện công nghệ tối ưu để chế tạo các vật liệu dây nano từ tính nền Co chất lượng cao bằng phương pháp lắng đọng điện, ảnh hưởng của các tham số công nghệ lên tính chất và cấu trúc của vật liệu chế tạo, chế tạo các dây nano nhiều đoạn Co/Au và Co-Ni-P/Au và các tính chất của chúng.

+ Môn loại: 620.1 / CH250T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 719

221/. NGÔ VÕ KẾ THÀNH. Tổng hợp nano vàng và ứng dụng phương pháp quang

khảo sát sự gắn kết với các phần tử sinh học trong cảm biến QCM : Luận án Tiến sĩ Vật lý - Chuyên ngành: Quang học - Mã số: 62.44.11.01 / Ngô Võ Kế Thành; Người hướng dẫn khoa học: Huỳnh Thành Đạt, Lâm Quang Vinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên, 2019. - 145tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan cơ sở lý thuyết tính chất quang hạt nano vàng; Chế tạo và phương pháp nghiên cứu nano vàng dạng hình cầu, dạng lưỡng tháp tam giác bằng phương pháp nhiệt thông thường và gia nhiệt vi sóng; Kết quả gắn kết hạt nano vàng với phần tử sinh học và ứng dụng hạt nano vàng (dạng hình cầu, lưỡng tháp tam giác) khuếch đại tín hiệu cảm biến sinh học để kiểm tra nhanh vi khuẩn E. coli O157:H7 và chất kháng sinh Chloramphenicol.

+ Môn loại: 620 / T455H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 958

222/. NGUYỄN THỊ NHẬT HẰNG. Tổng hợp hạt nano kim loại vàng có kiểm soát kích thước và hình dạng : Luận án Tiến sĩ Hoá học - Chuyên ngành: Hoá lý thuyết và Hoá lý - Mã số: 62.44.01.19 / Nguyễn Thị Nhật Hằng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Phương Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên, 2019. 187tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu về vật liệu nano vàng; Nghiên cứu tổng hợp có kiểm soát vật liệu vàng nano dạng cầu, dạng cầu gai, dạng thanh và dạng phiến tam giác với kích thước khác nhau bằng phương pháp mầm trung gian; phương pháp sử dụng chất hoạt động bề mặt Cetyltrimethylammonium Bromide (CTAB) như khuôn mềm; và Anodic Aluminum oxide (AAO) như khuôn cứng...

+ Môn loại: 620 / T455H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 957

223/. PHẠM HOÀI PHƯƠNG. Chế tạo và nghiên cứu tính chất của các lớp chức năng trong pin mặt trời màng mỏng a-si: H : Luận án Tiến sĩ Vật lý - Chuyên ngành: Vật lý chất rắn - Mã số: 62.44.07.01 / Phạm Hoài Phương; Người hướng dẫn khoa học: Trần Quang Trung, Trương Quang Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2020. - 166tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan pin mặt trời màng mỏng vô định hình, vật liệu và các phương pháp chế tạo, chế tạo và khảo sát đặc trưng của màng silic vô định hình thuần, pha tạp và các biến thể của chúng, chế tạo và khảo sát đặc trưng của màng oxit kim loại AZO và SnO, chế tạo và khảo sát ảnh hưởng của lớp đệm đến các đặc trưng pin mặt trời màng mỏng vô định hình.

+ Môn loại: 621.31 / CH250T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 718

224/. TRẦN VĂN THUẬN. Nghiên cứu bộ nghịch lưu tăng áp ba pha ghép tầng đa bậc = Study the three - phase cascaded multilevel switched boost inverter : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật điện - Mã số: 62.52.02.02 / Trần Văn Thuận; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Minh Khai, Ngô Cao Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghệ thông tin Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 117tr.; 29cm

Tóm tắt: Tìm hiểu các vấn đề tăng áp DC - DC truyền thống, so sánh ưu nhược điểm, từ đó đề xuất cấu hình mạch tăng áp DC - DC không cách ly với hệ số tăng áp và hiệu suất hoạt động cao.

+ Môn loại: 621.31 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 803

225/. TRẦN THỊ NGỌC MAI. Nghiên cứu tổng hợp $\text{La}_{0,6}\text{Sr}_{0,4}\text{Co}_{0,2}\text{Fe}_{0,8}\text{O}_{3-\delta}$ (LSCF 6428) ứng dụng làm catot cho pin nhiên liệu oxyt rắn : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật-Chuyên ngành: Công nghệ hoá học các chất vô cơ - Mã số: 62.52.75.01 / Trần Thị Ngọc Mai; Người hướng dẫn khoa học: Ngô Mạnh Thắng, Huỳnh Kỳ Phương Hạ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 134tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tổng quan về pin SC-SOFC, vật liệu LSCF 6428; Nghiên cứu tổng quan các phương pháp tổng hợp vật liệu kích thước nanômét; Tham khảo các quy trình tổng hợp LSCF 6428 đã có; Khảo sát các tính chất hoá lý của vật liệu LSCF 6428 tổng hợp được khảo sát tính đơn pha tinh thể; Nghiên cứu tỷ lệ phối trộn phù hợp với GDC và than hoạt tính để tiến tới mục tiêu ứng dụng làm catot cho SC-SOFC sử dụng nhiên liệu metan + ôxi; Khảo sát độ dẫn điện của hỗn hợp ở tỷ lệ khí $\text{CH}_4:\text{O}_2$ là 2:1, nhiệt độ 450 – 750 oC...

+ Môn loại: 621.31 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 877

226/. TRẦN VĂN HỘI. Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị thu mặt đất với cơ chế tự động phát hiện và bám vệ tinh dùng cho hệ thống thông tin vệ tinh Vinasat : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông - Chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử - Mã số: 9.52.02.03 / Trần Văn Hội; Người hướng dẫn khoa học: Bạch Gia Dương. - H. : Đại học Công nghệ Hà Nội, 2018. - 133tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tổng quan về hệ thống thông tin vệ tinh, tổng quan về hệ thống thu và điều khiển bám vệ tinh, các yêu cầu kỹ thuật đối với máy thu. Nghiên cứu các thuật toán tìm kiếm và bám vệ tinh hiện đang sử dụng từ đó đề xuất thuật toán bám vệ tinh để giảm thời gian bám và nâng cao độ chính xác. Đề xuất các giải pháp thiết kế mạch khuếch đại tạp âm thấp, khuếch đại trung tần nhằm làm giảm tạp âm của mạch, nâng cao hệ số khuếch đại cũng như băng thông và dải động của hệ thống.

+ Môn loại: 621.382 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 886

227/. BÙI THỊ DUYÊN. Nghiên cứu phát triển hệ thống định vị vô tuyến trong nhà sử dụng anten điều khiển búp sóng : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá - Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá - Mã số: 9.52.02.16 / Bùi Thị Duyên; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quốc Cường. - H. : Đại học Bách khoa Hà Nội, 2019. - 136tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan hệ thống định vị vô tuyến trong nhà sử dụng anten điều khiển búp sóng; Nghiên cứu và đề xuất mô hình hệ thống định vị vô tuyến trong nhà sử dụng anten điều khiển búp sóng nhằm nâng cao chất lượng định vị.

+ Môn loại: 621.384 / NGH304C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 852

228/. NGUYỄN TUẤN MINH. Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng định hướng nguồn bức xạ vô tuyến : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử - Mã số: 9.52.02.03 / Nguyễn Tuấn Minh; Người hướng dẫn khoa học: Lê Thanh Hải, Nguyễn Trọng Lưu. - H. : Viện Khoa Học và Công Nghệ Quân sự, 2020. - 140tr.; 29cm

Tóm tắt: Phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu, tìm hiểu một số phương pháp, thuật toán điện hình áp dụng trong định hướng và định vị nguồn bức xạ vô tuyến; Nghiên cứu thuật toán PM cải tiến, mô hình tín hiệu áp dụng cho dàn ăng ten ULA-UCA và ULA trong giải bài toán định hướng nhanh; Nghiên cứu sự ảnh hưởng của nhiễu màu, mô hình tín hiệu áp dụng cho dàn ăng ten chữ L và ULA-ULA trực giao cùng tâm pha đối xứng trong giải bài toán định hướng 2D nguồn bức xạ vô tuyến tương quan; Nghiên cứu đề xuất mô hình định vị trên cơ sở kết quả định hướng và thông tin tiên nghiệm địa hình.

+ Môn loại: 621.384 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 830

229/. TRẦN MẠNH HOÀNG. Nghiên cứu hệ thống thông tin chuyên tiếp sử dụng đa truy nhập không trực giao thu thập năng lượng vô tuyến tại nút chuyên tiếp : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử - Mã số: 9.52.02.03 / Trần Mạnh Hoàng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Trung Tấn; Lê Thế Dũng. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2019. - 140tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày những khái niệm cơ bản, các ứng dụng, đánh giá những tiềm năng và thách thức của việc thu thập năng lượng vô tuyến; đề xuất và phân tích các tham số hiệu năng của mô hình lựa chọn chuyên tiếp đơn phân một chiều hai chặng cho hệ thống đa truy nhập không trực giao có ứng dụng kỹ thuật thu thập năng lượng tại nút chuyên tiếp. đề xuất và phân tích phẩm chất mô hình hệ thống NOMA chuyên tiếp đường xuống có ứng dụng thu thập năng lượng tại nút chuyên tiếp theo phương pháp SWIPT và hoạt động ở chế độ song công (FD: Full-Duplex).

+ Môn loại: 621.384 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 831

230/. TRẦN ĐÌNH THÔNG. Nghiên cứu nâng cao tốc độ tính toán cho bài toán tối thiểu công suất phát trong mạng truyền dẫn vô tuyến đa ăng-ten : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử - Mã số: 9.52.02.03 / Trần Đình Thông; Người hướng dẫn khoa học: Dương Đình Viên, Lê Thanh Hải. - H. : Viện Khoa Học và Công Nghệ Quân sự, 2020. - 126tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về bài toán tối thiểu công suất phát trong mạng truyền dẫn vô tuyến đa ăng - ten, mô hình phân tập không gian và kỹ thuật tạo búp cho một số mô hình truyền dẫn vô tuyến; Nâng cao tốc độ tính toán cho bài toán tối thiểu tổng công suất trạm gốc; Nâng cao tốc độ tính toán cho bài toán tối thiểu công suất phát trong mạng truyền dẫn chuyên tiếp vô tuyến đa ăng-ten.

+ Môn loại: 621.384 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 846

231/. NGUYỄN VIỆT HÙNG. Nghiên cứu phát triển các giải pháp giám sát lưu lượng và quản lý phương tiện giao thông qua camera giám sát : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật điện tử - Chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử - Mã số: 9.52.02.03 / Nguyễn Việt Hùng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Tiến Dũng. - H. : Đại học Bách khoa Hà Nội, 2020. 139tr. : Minh hoạ ảnh màu; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan các vấn đề của xử lý ảnh trong giao thông hỗn hợp, quản lý phương tiện giao thông qua các bước tiền xử lý ảnh để cải thiện phát hiện đối tượng; Đề xuất tiền xử lý dữ liệu trước khi đưa vào để phát hiện và phân loại đối tượng trên đường, xác định được đường bao quanh đối tượng dựa hoàn toàn theo góc tới của phương tiện và vị trí đặt camera giám sát.

+ Môn loại: 621.38 / NGH304C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 851

232/. BÙI XUÂN THẮNG. Phát triển các phương pháp số nhằm phân tích và tối ưu hoá các kết cấu tấm vỏ được gia cường gân : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Cơ học vật thể rắn - Mã số: 62.44.21.01 / Bùi Xuân Thắng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thời Trung, Ngô Thành Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 155tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu phát triển một phương pháp phần tử hữu hạn tron cải tiến (CS-DSG3) sử dụng các phần tử tam giác 3 nút để tính toán ứng xử của tấm vỏ được gia cường. Phát triển một giải thuật tối ưu tiên hoá được hiệu chỉnh mới và kết hợp với phương pháp phần tử hữu hạn tron ở mục tiêu 1 để tính toán tối ưu kết cấu tấm vỏ gia cường dựa trên các điều kiện phân tích tĩnh học và dao động tự do.

+ Môn loại: 624.1 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 905

233/. PHẠM BẢO TOÀN. Đặc điểm phổ dao động của dầm cầu bởi tải lưu thông: Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Cơ kỹ thuật - Mã số: 62.52.01.01 / Phạm Bảo Toàn; Người hướng dẫn khoa học: Ngô Kiều Nhi, Lê Song Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 127tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Phân tích đặc điểm phổ dao động của dầm cầu bởi tải lưu thông làm cơ sở để xây dựng phương pháp giám sát tình trạng cầu một cách thường xuyên và trên diện rộng; Đề xuất sử dụng phổ kích thích với các hài có biên độ khác nhau để mô hình tải lưu thông với các vận tốc khác nhau trên cầu; Thu nhận các tín hiệu dao động của nhiều công trình cầu theo thời gian khai thác nhằm tìm quy luật ứng xử chung của các cầu thông qua đáp ứng dao động thực tế.

+ Môn loại: 624.2 / Đ113Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 732

234/. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO. Nghiên cứu cơ chế thủy động lực và vận chuyển bùn cát khu vực bờ biển tỉnh Trà Vinh, đề xuất giải pháp chính trị : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy - Mã số: 62.58.02.02 / Nguyễn Thị Phương Thảo; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Văn Huân, Lương Văn Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, 2019. - 193tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu về xói mòn bờ biển và các giải pháp bảo vệ; Nghiên cứu cơ chế thủy động lực và vận chuyển bùn cát ven bờ; Nghiên cứu hình thái bờ biển Trà Vinh. Xây dựng quan hệ đường giữa chiều dày bồi lắng theo thời gian tại một số khu vực đặc trưng bờ biển Trà Vinh; Giải pháp chính trị bảo vệ bờ biển Trà Vinh khu vực Hiệp Thạnh...

+ Môn loại: 627 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 816

235/. PHẠM THỊ MINH LÀNH. Đề xuất mô hình dự báo hệ thống phân phối nước bị ô nhiễm : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật tài nguyên nước - Mã số: 62.58.02.12 / Phạm Thị Minh Lành; Người hướng dẫn khoa học: Lê Đình Hồng, Nguyễn Quang Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 205tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý thuyết của các mô hình dự báo ống vỡ, mô hình mô phỏng áp suất âm và nguồn ô nhiễm có khả năng ảnh hưởng tới ống cấp nước từ đó đề xuất phương pháp nghiên cứu và các bước thực hiện. Đồng thời giới thiệu các công cụ sử dụng cho các mô hình đề xuất.

+ Môn loại: 628.1 / Đ250X

- Phòng đọc Điện tử: ECB 746

236/. TRƯƠNG THỊ BÍCH HỒNG. Nghiên cứu sự hình thành bùn hạt hiếu khí và đánh giá khả năng giảm nghẹt màng của mô hình bùn hạt hiếu khí kết hợp lọc màng (AGMBR) : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường - Mã số: 62.52.03.20 / Trương Thị Bích Hồng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Thanh Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Viện Môi trường và Tài nguyên, 2019. - 195tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ chế hình thành bùn hạt hiếu khí và điều kiện vận hành tối ưu cho quá trình ổn định của bùn hạt hiếu khí trong mô hình SBR; Xác định khả năng giảm nghẹt màng và khả năng ổn định của bùn hạt hiếu khí trong mô hình AGMBR.

+ Môn loại: 628.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 855

237/. NGUYỄN THƯỢNG ĐĂNG. Nghiên cứu biến tính vật liệu Lignocellulose để xử lý kim loại nặng trong nước : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Công nghệ hoá học các chất vô cơ - Mã số: 62.52.75.05 / Nguyễn Thượng Đăng; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Thành Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 169tr.; 29cm

Tóm tắt: Nội dung bao gồm tác hại của kim loại nặng, các phương pháp xử lý kim loại nặng thông thường; Cấu trúc của vật liệu Lignocellulose, cơ sở lý thuyết tính toán hoá lượng tử; Khảo sát cơ chế biến tính vật liệu Lignocellulose, đánh giá dung lượng và hiệu quả xử lý ion...

+ Môn loại: 628.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 802

238/. LÂM QUANG CHUYÊN. Mạng Neural trong hệ thống điều khiển xe lăn cho

người tàn tật nặng sử dụng điện não (EEG) và camera : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hoá - Mã số: 9.52.02.16 / Lâm Quang Chuyên; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hữu Khương, Võ Công Phương. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Giao thông Vận tải Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 109tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu về tín hiệu điện não EEG, các loại thiết bị thu nhận tín hiệu và các dạng sóng cơ bản của tín hiệu điện não EEG; Mô hình mạng Neural, cấu trúc mạng và thuật toán huấn luyện mạng; Thiết kế, xây dựng mô hình hệ thống điều khiển, xây dựng phần mềm, phần cứng cho hệ thống điều khiển xe lăn mô hình.

+ Môn loại: 629.8 / M106N

- Phòng đọc Điện tử: ECB 780

239/. NGUYỄN QUANG TRUNG. Hướng tiếp cận dựa trên phổ tần số cho bài toán nhận thức tiếng nói : Luận án Tiến sĩ Công nghệ thông tin - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 9.48.01.01.01 / Nguyễn Quang trung; Người hướng dẫn khoa học: Bùi Thế Duy. - H. : Đại học Công nghệ Hà Nội, 2019. - 141tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về nhận thức tiếng nói bao gồm khái niệm, quá trình nhận thức tiếng nói ở người, quá trình mô phỏng nhận thức tiếng nói trên máy tính, bài toán nhận thức tiếng nói trong khoa học máy tính, mô hình nhận thức tiếng nói dựa trên học quan hệ giữa tín hiệu tiếng nói với các tín hiệu khác; Một số hướng tiếp cận học máy cho bài toán nhận thức tiếng nói; Mô hình nhận thức tiếng nói thông qua học mối quan hệ giữa tín hiệu tiếng nói và hình ảnh; Một số cải tiến cho bài toán nhận thức tiếng nói dữ liệu lớn.

+ Môn loại: 629.8 / H561T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 768

240/. LÊ VĂN CHUNG. Nghiên cứu điều khiển rô bốt tay máy di động bám mục tiêu trên cơ sở sử dụng thông tin hình ảnh : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hoá - Mã số: 9.52.02.16 / Lê Văn Chung; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Thượng Cát, Phạm Minh Tuấn. - H. : Học viện Khoa học và Công nghệ, 2019. - 144tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về các vấn đề trong điều khiển rô bốt nói chung, điều khiển rô bốt sử dụng thông tin hình ảnh từ camera và đặc biệt là sử dụng hai camera; Xây dựng bộ điều khiển động học điều khiển hệ thống bám mục tiêu di động với nhiều tham số bất định trong mô hình toán học; Xây dựng mô hình camera 3D ảo để thiết lập ma trận Jacobian ảnh vuông giúp hệ stereo camera ảnh có thể theo dõi các đối tượng chuyển động phức tạp; Xây dựng mô hình động lực học cho hệ gồm rô bốt di động – hệ pantilt mang dụng 2 camera.

+ Môn loại: 629.8 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 827

630. NÔNG NGHIỆP:

241/. MAI VĂN TRỊ. Nghiên cứu tác nhân gây bệnh và biện pháp phòng trừ tổng hợp bệnh thối thân chảy nhựa trên cây mít ở miền Đông Nam Bộ : Luận án Tiến sĩ Nông nghiệp - Chuyên ngành: Bảo vệ thực vật - Mã số: 9.62.01.12 / Mai Văn Trị; Người hướng

dẫn khoa học: Nguyễn Văn Tuất, Nguyễn Văn Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 2018. - 228tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu xác định loài *Phytophthora* gây bệnh thối thân chảy nhựa hại cây mít ở miền Đông Nam bộ và nghiên cứu một số biện pháp phòng trừ giúp giảm được bệnh và phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất.

+ Môn loại: 634 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 864

242/. NGUYỄN THỊ HOÀNG. Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật thủy canh rau cần nước (*Oenanthe javanica* (Blume) DC.) : Luận án Tiến sĩ ngành Nông nghiệp - Chuyên ngành: Khoa học cây trồng - Mã số: 9.62.01.10 / Nguyễn Thị Hoàng; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Thị Minh Tâm, Nguyễn Thị Quỳnh Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 231tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu một số kỹ thuật nhân giống rau cần nước; Nghiên cứu một số yếu tố kỹ thuật thủy canh rau cần nước trong điều kiện nhà màng; Bước đầu đề xuất quy trình thủy canh rau cần nước; Đề xuất xây dựng quy trình thủy canh rau cần nước được thực hiện thông qua việc xây dựng mô hình thực nghiệm trồng rau cần nước thủy canh quy mô diện tích 500m².

+ Môn loại: 635 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 843

243/. NGUYỄN VĂN VINH. Nghiên cứu tạo dòng lan *Dendrobium* thấp cây triển vọng bằng phương pháp lai hữu tính kết hợp chiếu xạ và nuôi cấy in vitro : Luận án Tiến sĩ ngành Nông nghiệp - Chuyên ngành: Khoa học cây trồng - Mã số: 9.62.01.10 / Nguyễn Văn Vinh; Người hướng dẫn khoa học: Bùi Văn Lê, Bùi Minh Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 170tr.; 29cm

Tóm tắt: Xây dựng quy trình tạo dòng *Dendrobium* thấp cây lai và đột biến, tạo ra một số dòng lai và dòng đột biến đáp ứng theo định hướng giống mới của lan *Dendrobium* thấp cây. Kiểm định một số đặc trưng di truyền và nhân vô tính số lượng lớn các dòng triển vọng.

+ Môn loại: 635.9 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 865

244/. NGUYỄN VĂN PHÚ. Giá trị dinh dưỡng của một số nguyên liệu thức ăn và mức tối ưu Axít amin tiêu hoá hồi tràng biểu kiến trong khẩu phần cho lợn thịt : Luận án Tiến sĩ Nông nghiệp - Chuyên ngành: Chăn nuôi động vật - Mã số: 09.62.01.05 / Nguyễn Văn Phú; Người hướng dẫn khoa học: Lã Văn Kính. - Tp. Hồ Chí Minh : Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 2019. - 176tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm, cấu trúc và vai trò của protein, Axít amin trong cơ thể; Nhu cầu protein và Axít amin ở lợn thịt; Cơ sở sinh lý học của việc tính toán nhu cầu Axít amin; Các phương pháp nghiên cứu tỷ lệ tiêu hoá Axít amin trên lợn; xác định thành phần hoá học và Axít amin của một số nguyên liệu phổ biến dùng cho thức ăn chăn nuôi lợn; Xác định tỷ lệ tiêu hoá hồi tràng biểu kiến các axít amin của một số nguyên liệu phổ biến dùng cho thức ăn chăn nuôi lợn.

+ Môn loại: 636.4 / GI-100TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 754

245/. NGUYỄN THUYẾT TRANG. Phân tích hiệu quả kinh tế và môi trường của mô hình Tôm thâm canh vùng chuyên đổi ven biển Đồng bằng sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp - Mã số: 96.20.01.15 / Nguyễn Thuyết Trang; Người hướng dẫn khoa học: Huỳnh Việt Khải, Trần Minh Hải. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2020. - 174tr.; 29cm

Tóm tắt: Phân tích thực trạng chuyên đổi và các yếu tố ảnh hưởng đến chuyên đổi mô hình sản xuất sang Tôm thâm canh, hiệu quả kinh tế và môi trường cũng như những yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu hiệu quả này của mô hình nuôi Tôm thâm canh được chuyên đổi vùng ven biển. Từ đó, nghiên cứu đề xuất những giải pháp thích hợp để nâng cao hiệu quả kinh tế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường cho người dân nuôi Tôm vùng ven biển.

+ Môn loại: 639 / PH121T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 895

640. QUẢN LÝ GIA ĐÌNH VÀ NHÀ CỬA:

246/. NGUYỄN VĂN HÀ. Đổi mới sáng tạo sản phẩm và quy trình trong ngành khách sạn tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ ngành Quản lý kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế Du lịch - Mã số: 9.31.01.10 / Nguyễn Văn Hà; Người hướng dẫn khoa học: Phan Thị Thục Anh, Hà Văn Siêu. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 234tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan nghiên cứu phát triển mô hình lý thuyết về đổi mới sáng tạo sản phẩm và quy trình trong khách sạn. Tìm hiểu về ngành du lịch và khách sạn Việt Nam dựa trên dữ liệu đã được công bố và các dữ liệu thu thập được từ Tổng cục Du lịch Việt Nam. So sánh kết quả khảo sát để đề xuất các khuyến nghị cho các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan quản lý và các tổ chức ứng dụng.

+ Môn loại: 647.9409597 / Đ452M

- Phòng đọc Điện tử: ECB 750

650. QUẢN LÝ VÀ CÁC DỊCH VỤ PHỤ TRỢ

247/. TĂNG THỊ THANH THUYẾT. Ảnh hưởng của chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ đến hành vi quản trị lợi nhuận tại các công ty niêm yết thị trường chứng khoán Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Tăng Thị Thanh Thuý; Người hướng dẫn khoa học: Trần Thị Giang Tân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 262tr : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố đo lường chất lượng hoạt động KTNB (IAF) đến hành vi quản trị lợi nhuận (HVQTLN) thông qua lựa chọn chính sách kế toán (CSKT) và chi phối các nghiệp vụ kinh tế (NVKT) phát sinh tại các CTNY trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam.

+ Môn loại: 657 / A107H

- Phòng đọc Điện tử: ECB 697

248/. NGUYỄN THÀNH TÀI. Các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán môi trường và tác động của nó đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành dệt may tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 93.40.301 / Nguyễn Thành Tài; Người hướng dẫn khoa học: Trần Phước, Huỳnh Đức Lộng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 286tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu ảnh hưởng các nhân tố đến kế toán môi trường và tác động của kế toán môi trường đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành dệt may tại Việt Nam, từ đó đề xuất các kiến nghị thực hiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp ngành dệt may Việt Nam.

+ Môn loại: 657 / C101NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 707

249/. ĐOÀN THỊ HỒNG NHUNG. Nghiên cứu ảnh hưởng của thông tin lợi thế thương mại đến giá trị thị trường của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam : Luận án Tiến sĩ ngành Kế toán - Chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán và phân tích - Mã số: 9.34.03.01 / Đoàn Thị Hồng Nhung; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Đông, Vũ Đình Hiến. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 149tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về giá trị thị trường của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán; Môi quan hệ giữa lợi thế thương mại và giá trị thị trường - lý thuyết thị trường hiệu quả; Đánh giá ảnh hưởng của thông tin lợi thế thương mại đến tăng trưởng trung bình giá trị thị trường của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Môn loại: 657 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 799

250/. NGUYỄN THỊ THU HẰNG. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam : Luận án Tiến sĩ ngành Kế toán - Chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán và phân tích - Mã số: 9.34.03.01 / Nguyễn Thị Thu Hằng; Người hướng dẫn khoa học: Trần Văn Thuận. H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 167tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan nghiên cứu về báo cáo tích hợp và các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp; Cơ sở lý luận về báo cáo tích hợp, các nguyên tắc và nội dung cơ bản của báo cáo tích hợp theo khuôn khổ quốc tế. Xây dựng mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Môn loại: 657 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 805

251/. NGUYỄN TRỌNG HIẾU. Sai sót trong báo cáo tài chính của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 62.34.03.01 / Nguyễn Trọng Hiếu; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Công Phương, Hoàng Tùng. - Đà Nẵng : Đại học Đà Nẵng, 2020. - 183tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các khía cạnh về sai sót báo cáo tài chính của các công ty niêm yết, bao gồm thực trạng sai sót và các nhân tố ảnh hưởng đến sai sót báo cáo tài

chính của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Môn loại: 657 / S103S

- Phòng đọc Điện tử: ECB 928

252/. LẠI PHƯƠNG THẢO. Hoàn thiện quy trình kiểm toán chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới do kiểm toán Nhà nước thực hiện : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Lại Phương Thảo; Người hướng dẫn khoa học: Lê Huy Trọng, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Học viện Tài chính, 2020. - 216tr.: Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày lý luận chung về kiểm toán Nhà nước; Khái quát về chương trình mục tiêu quốc gia, quy trình kiểm toán chương trình mục tiêu quốc gia do kiểm toán nhà nước thực hiện; Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về quy trình kiểm toán chương trình mục tiêu quốc gia và bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam; Đánh giá thực trạng quy trình kiểm toán chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới do kiểm toán nhà nước thực hiện; Giải pháp hoàn thiện quy trình và định hướng phát triển của kiểm toán nhà nước thời gian tới.

+ Môn loại: 657 / H406TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 765

253/. TRƯƠNG ĐỨC THÀNH. Kiểm toán ngân hàng góp phần ổn định hệ thống tài chính Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Trương Đức Thành; Người hướng dẫn khoa học: Lê Thị Mạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 176tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống lại các lý thuyết có liên quan đến kiểm toán, hệ thống tài chính và các hoạt động kiểm toán trong lĩnh vực kiểm toán các tổ chức tài chính nhà nước; Những ưu, nhược điểm của hoạt động kiểm toán Nhà nước trong việc kiểm toán ngân hàng Trung ương, ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngân hàng Công thương, ngân hàng Ngoại thương và ngân hàng Chính sách xã hội; Định hướng và các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán ngân hàng Trung ương và các ngân hàng có vốn nhà nước chi phối, đối với cơ quan quản lý nhà nước, Chính phủ trong việc điều hành, quản lý các ngân hàng.

+ Môn loại: 657 / K304T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 777

254/. PHAN HƯƠNG THẢO. Tổ chức kế toán quản trị hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sản xuất giấy Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 62.34.03.01 / Phan Hương Thảo; Người hướng dẫn khoa học: Trần Thị Hồng Mai, Đỗ Văn Thành. - H. : Đại học Thương mại Hà Nội, 2019. - 160tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan cơ sở lý luận về tổ chức kế toán quản trị hàng tồn kho trong doanh nghiệp sản xuất; Kết quả nghiên cứu thực trạng, hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị hàng tồn kho trong doanh nghiệp sản xuất giấy Việt Nam.

+ Môn loại: 657 / T450CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 955

255/. NGUYỄN VĂN HẢI. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp da giày Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 62.34.03.01 / Nguyễn Văn Hải; Người hướng dẫn khoa học: Vũ Mạnh Chiến, Đàm Gia Mạnh. - H. : Đại học Thương mại Hà Nội, 2020. - 160tr. : Sơ đồ, hình vẽ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan nghiên cứu, lý thuyết nền tảng và lý luận chung tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất; Kết quả nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp da giày Việt Nam.

+ Môn loại: 657 / T450CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 953

256/. NGUYỄN THANH HUYỀN. Tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực Đồng bằng sông Hồng : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Nguyễn Thanh Huyền; Người hướng dẫn khoa học: Đinh Thị Mai, Hoàng Văn Tường. - H. : Học viện Tài chính, 2020.- 178tr.; 29cm

Tóm tắt: Luận án nghiên cứu thực trạng tổ chức, nghiên cứu nhu cầu thông tin, và đề xuất giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi khu vực Đồng bằng sông Hồng.

+ Môn loại: 657 / T450CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 954

257/. ĐÀO THUYẾT HẰNG. Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Đào Thuý Hằng; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Thị Kim Vân, Phạm Tiến Hưng. - H. : Học viện Tài chính, 2020. - 291tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Khái quát chung về kế toán quản trị chi phí và giá thành; Khái niệm, bản chất, vai trò của Kế toán quản trị chi phí và giá thành trong doanh nghiệp xây dựng; Đặc điểm hoạt động xây dựng thủy lợi ảnh hưởng đến công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất và giá thành; Kế toán quản trị chi phí ở một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho các công ty xây dựng thủy lợi ở Việt Nam; Tổng quan về ngành xây dựng và thực trạng kế toán quản trị chi phí sản xuất và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam, kế hoạch và chiến lược phát triển ngành xây dựng thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Môn loại: 657 / H406TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 763

258/. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG. Phân bổ không đúng các nguồn lực, tái phân bổ và tăng trưởng năng suất tại các doanh nghiệp ngành chế tác Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế học - Mã số: 09.31.01.01 / Nguyễn Thị Phương; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Khắc Minh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 118tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan các nghiên cứu về phân bổ sai và tái phân bổ nguồn lực; Cơ sở lý luận về ảnh hưởng của phân bổ sai và quá trình tái phân bổ nguồn lực đến tăng trưởng năng suất; Thực trạng mức độ phân bổ sai và tái phân bổ nguồn lực trong ngành chế biến, chế tạo Việt Nam trong giai đoạn 2000-2015; Đề xuất kiến nghị nhằm làm giảm phân bổ sai nguồn lực và thúc đẩy quá trình tái phân bổ nguồn lực nhằm gia tăng năng suất tổng hợp.

+ Môn loại: 658 / PH121B

- Phòng đọc Điện tử: ECB 893

259/. NGUYỄN ANH TUẤN. Các yếu tố tác động đến dự định khởi sự kinh doanh của thanh niên Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Khoa học quản lý - Mã số: 93.10.110 / Nguyễn Anh Tuấn; Người hướng dẫn khoa học: Mai Văn Bưu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 178tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Xác định rõ các yếu tố tác động đến dự định khởi sự kinh doanh doanh nghiệp của thanh niên Việt Nam trên cơ sở đó đề xuất giải pháp và khuyến nghị nhằm thúc đẩy thanh niên Việt Nam khởi nghiệp.

+ Môn loại: 658.1 / C101Y

- Phòng đọc Điện tử: ECB 711

260/. CAO THỊ VÂN ANH. Nghiên cứu đặc điểm hội đồng quản trị ảnh hưởng đến kết quả tài chính của các công ty niêm yết sở hữu gia đình ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Cao Thị Vân Anh; Người hướng dẫn khoa học: Lê Công Hoa, Trương Thị Nam Thắng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 181tr.; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá cơ sở lý luận về công ty gia đình và HĐQT trong các công ty gia đình; Xác định các đặc điểm của HĐQT, đo lường, và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đó đến kết quả tài chính của các công ty niêm yết sở hữu gia đình; Kiểm định mối quan hệ của các yếu tố thuộc về đặc điểm HĐQT đến kết quả tài chính của các công ty niêm yết sở hữu gia đình; Khuyến nghị một số chính sách quản trị công ty hiệu quả đối với các công ty niêm yết sở hữu gia đình.

+ Môn loại: 658.15 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 820

261/. ĐÌNH ĐỨC MINH. Nghiên cứu cách tiếp cận kế toán và cách tiếp cận thị trường trong dự báo vỡ nợ của doanh nghiệp Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Đình Đức Minh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Việt Dũng, Trịnh Mai Vân. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 178tr.; 29cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận về vỡ nợ và dự báo vỡ nợ doanh nghiệp, áp dụng cơ sở lý luận về dự báo vỡ nợ đối với các doanh nghiệp Việt Nam; Nghiên cứu khả năng dự báo vỡ nợ bằng 2 cách tiếp cận: Kế toán qua một số mô hình kế toán tiêu biểu và cách tiếp cận thị trường bằng mô hình KMV từ đó kiểm định sự chính xác của mô hình áp dụng đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Các giải pháp nâng cáo hiệu quả sử dụng mô hình dự báo và một số kiến nghị hạn chế vỡ nợ cho các doanh nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 658.1509597 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 810

262/. NGUYỄN ĐOÀN QUỐC ANH. Cơ cấu vốn của các doanh nghiệp dịch vụ du lịch thành phố Huế trong nền kinh tế thị trường : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Đoàn Quốc Anh; Người hướng dẫn khoa học: Ngô Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 147tr. : Minh họa; 29cm

Tóm tắt: Xây dựng mô hình tác động của cơ cấu vốn đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp dịch vụ du lịch Huế; Xác định ngưỡng nợ tối ưu để tối đa hiệu quả tài chính của doanh nghiệp dịch vụ du lịch Huế, từ đó đưa ra các chính sách nâng cao hiệu quả tài chính của doanh nghiệp dịch vụ du lịch Huế.

+ Môn loại: 658.15 / C460C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 725

263/. NGUYỄN THỊ MAI CHI. Phân tích rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp viễn thông niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Ngành Kế toán- Chuyên ngành: Kế toán (Kế toán - Kiểm toán - Phân tích) - Mã số: 09.34.03.01 / Nguyễn Thị Mai Chi; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Công. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 190tr.; 29cm

Tóm tắt: Trên cơ sở vận dụng lý thuyết nền tảng về rủi ro tài chính, luận án hướng tới mục tiêu phân tích rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp viễn thông. Từ đó, đề xuất các chính sách thích hợp để kiểm soát rủi ro tài chính của doanh nghiệp nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro tài chính, nâng cao chất lượng quản trị tài chính và hiệu quả kinh doanh.

+ Môn loại: 658.15 / PH121T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 897

264/. TRẦN THỊ BÍCH NHUNG. Nghiên cứu mối quan hệ giữa kỹ năng lãnh đạo và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp dệt may Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 09.34.01.01 / Trần Thị Bích Nhung; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Xuân Minh. - H. : Đại học Ngoại thương Hà Nội, 2020. - 161tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu ảnh hưởng của kỹ năng lãnh đạo đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam; Đánh giá thực trạng về kỹ năng của nhà lãnh đạo tại các doanh nghiệp dệt may Việt Nam; Đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện và phát triển kỹ năng lãnh đạo, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam.

+ Môn loại: 658.4 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 841

265/. LÊ VĂN THUẬN. Nghiên cứu năng lực lãnh đạo cấp trung tại các doanh nghiệp Bưu chính Viễn thông Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 09.34.01.01 / Lê Văn Thuận; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thành Độ. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 191tr.; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá các quan điểm về năng lực lãnh đạo và lãnh đạo cấp trung để làm rõ bản chất của năng lực lãnh đạo cấp trung tại các doanh nghiệp nói chung và tại các doanh nghiệp Bru chính Viễn thông Việt Nam nói riêng; Phân tích và đánh giá thực trạng về năng lực lãnh đạo của đội ngũ lãnh đạo cấp trung tại các doanh nghiệp Bru chính Viễn thông Việt Nam; Nhận diện các yếu tố cấu thành năng lực lãnh đạo cá nhân theo mô hình BKD, đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ lãnh đạo cấp trung cho các doanh nghiệp Bru chính Viễn thông Việt Nam dựa theo 3 yếu tố cấu thành năng lực lãnh đạo cá nhân của mô hình BKD.

+ Môn loại: 658.4092 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 847

266/. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN. Phát triển mô hình chuỗi cung ứng theo tiếp cận nâng cao giá trị gia tăng mặt hàng rau quả trên địa bàn thành phố Hà Nội : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh doanh thương mại - Mã số: 62.34.01.21 / Nguyễn Thị Thanh Huyền; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Tiến Dũng. - H. : Đại học Thương mại Hà Nội, 2020. - 218tr.; 29cm

Tóm tắt: Đề xuất các giải pháp phát triển mô hình chuỗi cung ứng theo tiếp cận nâng cao giá trị gia tăng mặt hàng rau quả trên địa bàn thành phố Hà Nội trên cơ sở đánh giá thực trạng các mô hình chuỗi cung ứng rau quả trên địa bàn và các luận điểm phát triển mô hình chuỗi cung ứng rau quả của thành phố Hà Nội.

+ Môn loại: 658.7 / PH110TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 908

267/. NGUYỄN VĂN KHẢ. Giá trị thương hiệu nước giải khát tại thị trường Việt Nam: "Cách tiếp cận đa chiều" : Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Nguyễn Văn Khả; Người hướng dẫn khoa học: Hoàng Thị Chính. - Đồng Nai : Trường Đại học Lạc Hồng, 2019. - 138tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày các mô hình lý thuyết về giá trị thương hiệu, các lý thuyết cơ sở có liên quan đến giá trị thương hiệu, tổng quan các công trình nghiên cứu thực nghiệm của các nhà khoa học trong và ngoài nước về giá trị thương hiệu dưới góc độ người tiêu dùng.

+ Môn loại: 658.8 / GI-100TR

- Phòng đọc Điện tử: ECB 755

268/. TRƯƠNG THỊ THUYỀN NINH. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người tiêu dùng và vận dụng trong chiến lược marketing của các doanh nghiệp kinh doanh thiết bị nhà bếp : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh doanh thương mại - Mã số: 62.34.01.21 / Trương Thị Thuỳ Ninh; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Thuý Hồng, Đỗ Thị Ngọc. - H. : Đại học Thương mại Hà Nội, 2019. - 186tr.; 29cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá các vấn đề lý luận về sự hài lòng và các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người tiêu dùng, từ đó tạo cơ sở cho việc nghiên cứu xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người tiêu dùng đối với sản phẩm thiết bị nhà

bếp tại thị trường Việt Nam; Mức độ tác động của các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng của người tiêu dùng đối với các sản phẩm thiết bị nhà bếp tại Việt Nam; Phân tích thực trạng phát triển của thị trường thiết bị nhà bếp tại Việt Nam; Đề xuất một số gợi ý nhằm hỗ trợ hoàn thiện chiến lược marketing cho các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm thiết bị nhà bếp tại thị trường Việt Nam.

+ Môn loại: 658.8 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 807

269/. TRẦN MINH THU. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định mua sản phẩm có bao bì thân thiện với môi trường của khách hàng cá nhân ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 09.34.01.01 / Trần Minh Thu; Người hướng dẫn khoa học: Phạm Thu Hương. - H. : Đại học Ngoại thương Hà Nội, 2020. - 200tr.; 29cm

Tóm tắt: Xác định và đo lường ảnh hưởng của các yếu tố đến quyết định mua sản phẩm có bao bì thân thiện với môi trường của khách hàng cá nhân tại Việt Nam; Kiểm định sự khác biệt giữa giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn và thu nhập về quyết định mua sản phẩm có bao bì thân thiện với môi trường; Cung cấp cho nhà quản trị những giải pháp để tham khảo dựa trên những kết quả nghiên cứu nhằm giúp các doanh nghiệp thu hút khách hàng và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại Việt Nam.

+ Môn loại: 658.8 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 809

270/. LÊ THỊ HẢI HÀ. Những nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng may mặc Trung Quốc của người tiêu dùng Việt Nam : Luận án Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh (Marketing) - Mã số: 9.34.01.01 / Lê Thị Hải Hà; Người hướng dẫn khoa học: Vũ Huy Thông. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. 159tr.; 29cm

Tóm tắt: Tài liệu nghiên cứu ý định mua hàng của người tiêu dùng; Cơ sở lý thuyết các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng ngoại; Phân tích một số nhân tố thuộc về cảm xúc của người tiêu dùng Việt Nam trong ý định mua hàng may mặc của Trung Quốc; Một số đề xuất đưa ra cho người làm marketing trong các quyết định liên quan đến hành vi mua hàng may mặc Trung Quốc của người tiêu dùng Việt Nam để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa.

+ Môn loại: 658.8 / NH556NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 891

271/. PHAN THÀNH HÙNG. Những yếu tố ảnh hưởng tới ý định mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng thành thị Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Phan Thành Hùng; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Tuyết Mai. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 152tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan các nghiên cứu về ý định mua thực phẩm hữu cơ; Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng; Thực trạng thái độ và ý định mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng thành thị Việt Nam.

+ Môn loại: 658.8 / NH556Y

- Phòng đọc Điện tử: ECB 892

272/. LÊ DZU NHẬT. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến ý định mua xanh của giới trẻ Việt Nam (tiếp cận theo lý thuyết kiểm soát sợ hãi và lý thuyết học tập xã hội) : Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh (Marketing) - Mã số: 9.34.01.01 / Lê Dzu Nhật; Người hướng dẫn khoa học: Trương Đình Chiến. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 174tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày lý thuyết kiểm soát nỗi sợ hãi và các yếu tố tác động đến ý định mua xanh theo lý thuyết kiểm soát sợ hãi, lý thuyết học tập xã hội và các yếu tố tác động đến ý định mua xanh theo lý thuyết học tập xã hội; Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố đến ý định mua xanh (tiếp cận theo lý thuyết kiểm soát sợ hãi); Khuyến nghị với nhà quản lý và hoạch định chính sách nhằm gia tăng ý định mua xanh.

+ Môn loại: 659.1 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 798**660. KỸ THUẬT HOÁ HỌC:**

273/. THÁI KẾ QUÂN. Nghiên cứu đa dạng di truyền quần thể chó Phú Quốc dựa trên trình tự HV1 thuộc vùng CR trên hệ gen ty thể : Luận án Tiến sĩ Nông nghiệp - Chuyên ngành: Công nghệ sinh học - Mã số: 9.42.02.01 / Thái Kế Quân; Người hướng dẫn khoa học: Trần Hoàng Dũng, Chung Anh Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 2019. - 160tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về chó lưng xoáy Phú Quốc, đặc điểm di truyền của tình trạng xoáy lưng, hệ gen ty thể của chó, các nghiên cứu về nguồn gốc tiến hoá, phát sinh chủng loại và đa dạng di truyền của chó; Cơ sở dữ liệu DNA GenBank và dữ liệu vùng trình tự HV1 DNA ty thể; Nghiên cứu quan hệ di truyền của chó lưng xoáy Phú Quốc với các giống chó khác...

+ Môn loại: 660.6 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 818

274/. TRẦN QUỐC TUẤN. Nghiên cứu thu nhận Nattokinase tái tổ hợp trên hệ thống Bacillus subtilis : Luận án Tiến sĩ Sinh học - Chuyên ngành: Hoá sinh học - Mã số: 63.42.30.15 / Trần Quốc Tuấn; Người hướng dẫn khoa học: Trần Cát Đông, Lê Thị Thuý Ái. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 198tr.; 29cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về thành phần hoá học và hoạt tính ức chế enzyme tyrosinase của các hợp chất phân lập được từ hai loài cây chưa được nghiên cứu trên thế giới. Áp dụng phương pháp docking phân tử nhằm đánh giá các tương tác giữa các hợp chất và vùng hoạt tính của enzyme, giúp cung cấp thông tin rõ ràng hơn về mối tương quan giữa cấu trúc và hoạt tính.

+ Môn loại: 660.6 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 868

275/. ĐẶNG HOÀNG PHÚ. Nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính ức chế enzyme tyrosinase của cây Sung có đuôi (Semecarpus caudata) và Xuân thôn nhiều hoa (Swintonia floribunda) họ Đào lộn hột (Anacardiaceae) : Luận án Tiến sĩ Hoá học -

Chuyên ngành: Hoá hữu cơ - Mã số: 62.44.01.14 / Đặng Hoàng Phú; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Trung Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 210tr.; 29cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về thành phần hoá học và hoạt tính ức chế enzyme tyrosinase của các hợp chất phân lập được từ hai loài cây chưa được nghiên cứu trên thế giới. Áp dụng phương pháp docking phân tử nhằm đánh giá các tương tác giữa các hợp chất và vùng hoạt tính của enzyme, giúp cung cấp thông tin rõ ràng hơn về mối tương quan giữa cấu trúc và hoạt tính.

+ Môn loại: 660 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 867

276/. NGUYỄN DUY SANG. Nghiên cứu bột ớt đã chiếu xạ Gamma bằng cơ chế nhiệt huỳnh quang : Luận án Tiến sĩ Vật Lí - Chuyên ngành: Vật lý nguyên tử và hạt nhân - Mã số: 62.44.05.01 / Nguyễn Duy Sang; Người hướng dẫn khoa học: Trần Văn Hùng, Nguyễn Quốc Hiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 131tr.; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về các phương pháp phát hiện thực phẩm đã chiếu xạ; Nhiệt huỳnh quang và ứng dụng trong phát hiện thực phẩm chiếu xạ; Các phương pháp phân tích và xử lý phổ nhiệt huỳnh quang nhằm đưa ra các kết luận chính xác về mức liều xạ và các đặc trưng về phổ nhiệt huỳnh quang của mẫu bột ớt, từ những phương pháp này sẽ làm cơ sở để ứng dụng cho các loại thực phẩm khác.

+ Môn loại: 664.0028 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 804

277/. NGUYỄN THUY ÁI TRINH. Nghiên cứu chế tạo bạc Nano gắn lên vật liệu sứ xốp bằng phương pháp chiếu xạ Gamma Co - 60 ứng dụng xử lý E. Coli trong môi trường nước : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Công nghệ hoá học các chất vô cơ- Mã số: 62.52.75.01 / Nguyễn Thuy Ái Trinh; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quốc Hiến, Ngô Mạnh Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 154tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocomposite sứ xốp/bạc để xử lý nước ô nhiễm vi sinh (E.coli), nâng cao chất lượng nước sử dụng nhằm góp phần đảm bảo sức khoẻ cho người tiêu dùng và mang lại lợi ích kinh tế.

+ Môn loại: 669 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 812

278/. VÕ THỊ THU NHƯ. Nghiên cứu chế tạo Ag/TiO₂, Ag-Ni/TiO₂ bằng phương pháp chiếu xạ tia γ Co-60 ứng dụng làm xúc tác quang hoá phân huỷ chất màu hữu cơ : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật hoá học - Mã số: 62.52.03.01 / Võ Thị Thu Như; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quốc Hiến, Đỗ Quang Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 180tr.; 29cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan xúc tác hoá và bán dẫn, các vật liệu xúc tác quang hoá, tổng quan vật liệu TiO₂ biến tính; Nguồn bức xạ, các đơn vị đo bức xạ và cơ sở khoa học của quá trình chiếu xạ chế tạo nano kim loại; Quy trình chế tạo vật liệu, các

phương pháp phân tích tính chất của vật liệu; Khảo sát khả năng xúc tác quang hoá phân huỷ chất chất hữu cơ của vật liệu.

+ Môn loại: 669 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 814

279/. MAI ĐĂNG TUẤN. Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ đến cơ tính và tổ chức mối hàn ma sát khuấy cho các kết cấu phẳng bằng hợp kim nhôm biến dạng : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Công nghệ tạo hình vật liệu - Mã số: 62.52.04.05 / Mai Đăng Tuấn; Người hướng dẫn khoa học: Lưu Phương Minh, Hoàng Trọng Bá. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 177tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu công nghệ hàn ma sát khuấy, các thông số hàn cơ bản, các ưu nhược điểm của công nghệ này; Trình bày cơ sở lý thuyết về sự hình thành nhiệt do ma sát và biến dạng dẻo vật liệu kim loại của quá trình hàn; Phân tích và xác lập mô hình truyền nhiệt của quá trình hàn; Sử dụng mô hình đã có vào mô phỏng số, đưa ra miền thông số của quá trình hàn; Thực nghiệm theo kết quả mô phỏng, kiểm tra, phân tích để xác định miền thông số tối ưu của công nghệ hàn.

+ Môn loại: 671.5 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 796

700. NGHỀ THUẬT:

280/. PHAN TIẾN VINH. Khai thác thông gió tự nhiên trong nhà ở cao tầng tại các đô thị duyên hải Nam Trung Bộ hướng đến tiết kiệm năng lượng - phát triển bền vững : Luận án Tiến sĩ Kiến trúc - Chuyên ngành: Kiến trúc - Mã số: 9.58.01.01 / Phan Tiến Vinh; Người hướng dẫn khoa học: Trịnh Duy Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 250tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về khai thác thông gió tự nhiên trong nhà ở cao tầng hướng đến tiết kiệm năng lượng - phát triển bền vững; Thực trạng và xu hướng xây dựng, phát triển kiến trúc bền vững tại Việt Nam; Một số rào cản đối với thiết kế thông gió tự nhiên trong công trình; Khai thác thông gió tự nhiên trong công trình hướng đến tiết kiệm năng lượng - phát triển bền vững; Một số bài học kinh nghiệm cùng giải pháp về khai thác thông gió tự nhiên trong kiến trúc nhà ở truyền thống Việt Nam.

+ Môn loại: 728.095975 / KH103TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 772

281/. NGUYỄN THỊ KIM TÚ. Kế thừa và chuyển hoá các giá trị xanh trong kiến trúc nhà ở truyền thống Nam Bộ vào kiến trúc chung cư thấp tầng tại thành phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ Kiến trúc - Chuyên ngành: Kiến trúc- Mã số: 9.58.01.01 / Nguyễn Thị Kim Tú; Người hướng dẫn khoa học: Trần Văn Khải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 226tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Tổng quan về các giá trị xanh trong kiến trúc nhà ở và các vấn đề liên quan; Thực trạng về chung cư thấp tầng tại Tp. Hồ Chí Minh; Quá trình phát triển các giá trị xanh trong kiến trúc nhà ở trên thế giới, tình hình phát triển nhà ở cây xanh tại Việt Nam; Kiến trúc nhà ở truyền thống Nam Bộ...

+ Môn loại: 728.0959779 / K205TH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 769

282/. TRỊNH ĐĂNG KHOA. Hoạt động phục vụ giải trí công cộng của các đơn vị sự nghiệp văn hoá công lập tại thành phố Hồ Chí Minh (trường hợp Bảo tàng, Nhà hát, Trung tâm văn hoá) : Luận án Tiến sĩ Văn hoá học - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 62.31.70.01 / Trịnh Đăng Khoa; Người hướng dẫn khoa học: Đỗ Ngọc Anh, Trần Ngọc Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 259tr. : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày một số khái niệm, đặc điểm hoạt động, phân loại hoạt động và vai trò của Nhà nước đối với hoạt động phục vụ giải trí công cộng; Tổng quan về các đơn vị sự nghiệp văn hoá công lập phục vụ giải trí công cộng tại thành phố Hồ Chí Minh; Thực trạng hoạt động phục vụ giải trí công cộng của các đơn vị sự nghiệp văn hoá công lập tại thành phố Hồ Chí Minh; Nhận định và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giải trí công cộng của các đơn vị sự nghiệp văn hoá công lập trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 791.0959779 / H411Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 766

283/. PHẠM THANH LƯƠNG. Nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi : Luận án Tiến sĩ Giáo dục học - Chuyên ngành: Giáo dục học - Mã số: 9.14.01.01 / Phạm Thanh Lương; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Tùng, Lê Hồng Sơn. - Bắc Ninh : Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh, 2020. - 196tr.; 29cm

Tóm tắt: Quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá; Nghiên cứu thực trạng hoạt động Thể dục thể thao ngoại khoá của học sinh Trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi; Đánh giá thực trạng thể lực của học sinh trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi; Ứng dụng và đánh giá hiệu quả biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Thể dục thể thao ngoại khoá của học sinh Trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi.

+ Môn loại: 796.04 / NGH305C

- Phòng đọc Điện tử: ECB 801**800. VĂN HỌC VÀ TU TỪ:**

284/. LÊ THỊ NHIÊN. Những đặc điểm cơ bản của hội ký cách mạng Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam - Mã số: 62.22.01.21 / Lê Thị Nhiên; Người hướng dẫn khoa học: Trần Hữu Tá, Nguyễn Lâm Điền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 218tr.; 29cm

Tóm tắt: Bàn về tình hình nghiên cứu hội ký cách mạng Việt Nam trước 1975 và từ 1975 đến nay; Những đánh giá về tình hình hình nghiên cứu hội ký cách mạng Việt Nam trước và sau 1975; Những đặc điểm cơ bản của hội ký cách mạng Việt Nam nhìn từ phương diện nội dung và phương diện nghệ thuật; Nhận thức về chân dung tinh thần cách mạng, những thủ đoạn của thực dân, đế quốc và thân phận của người Việt Nam.

+ Môn loại: 895.92209 / NH556Đ

- Phòng đọc Điện tử: ECB 890

285/. NGUYỄN THỊ MINH. Thơ chữ Hán Nguyễn Du và thơ Sonnet Shakespeare từ góc nhìn ký hiệu học văn hoá : Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam / Nguyễn Thị Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 209tr.; 29cm

Tóm tắt: So sánh thơ chữ Hán Nguyễn Du và thơ Sonnet Shakespeare từ góc nhìn ký hiệu học văn hoá, vận dụng các phương pháp của ký hiệu học để chỉ ra các lớp nghĩa tiềm ẩn trong văn bản thơ, so sánh để thấy được nét chung và riêng của chúng.

+ Môn loại: 895.92212 / TH460CH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 948

286/. NGUYỄN HỮU THẾ. Thành ngữ trong một số truyện ngắn, tiểu thuyết Việt Nam hiện đại (so sánh với thành ngữ trong một số tác phẩm Văn học Anh - Mỹ) : Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học - Chuyên ngành: Ngôn ngữ học so sánh - đối chiếu - Mã số: 62.22.02.41 / Nguyễn Hữu Thế; Người hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Kim Liên. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 219tr.; 29cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đặc điểm cấu tạo, ngữ nghĩa và các đặc trưng văn hoá dân tộc thể hiện qua các thành ngữ được dùng trong các tác phẩm văn học hiện đại. Phạm vi ngữ liệu khảo sát giới hạn ở 13 tác phẩm của các nhà văn Việt Nam và 8 tác phẩm của các nhà văn Anh - Mỹ tiêu biểu, trong khoảng thời gian từ năm 1999 đến 2015.

+ Môn loại: 895.92234 / TH107NG

- Phòng đọc Điện tử: ECB 946

900. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ:

287/. PHẠM HỒNG LIÊM. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự đổi mới trong công việc của người lao động: Trường hợp nghiên cứu tại các khách sạn ở Khánh Hoà : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02 / Phạm Hồng Liêm; Người hướng dẫn khoa học: Nguyễn Xuân Lãn, Hồ Huy Tựu. - Đà Nẵng : Trường Đại học Đà Nẵng, 2019. - 130tr.+ phụ lục : Minh hoạ; 29cm

Tóm tắt: Khám phá các nhân tố và đánh giá tầm quan trọng của chúng trong mối liên hệ với sự đổi mới trong công việc của người lao động trong lĩnh vực lưu trú ở tỉnh Khánh Hoà và đề xuất một số hàm ý chính sách cho các nhà quản trị doanh nghiệp du lịch trong việc hoạch định chiến lược phát triển bền vững, góp phần phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 910.46 / C101NH

- Phòng đọc Điện tử: ECB 708

288/. ĐINH VĂN CHIẾN. Tư tưởng chính trị của Lê Thánh Tông và ý nghĩa lịch sử của nó : Luận án Tiến sĩ Triết học - Chuyên ngành: Triết học - Mã số: 62.22.03.01 / Đinh Văn Chiến; Người hướng dẫn khoa học: Trịnh Doãn Chính. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 213tr.; 29cm

Tóm tắt: Khái quát cơ sở xã hội và tiền đề lý luận hình thành, phát triển tư tưởng chính trị của Lê Thánh Tông; Nội dung cơ bản trong tư tưởng chính trị của Lê Thánh Tông; Đặc điểm, ý nghĩa và bài học lịch sử trong tư tưởng chính trị của Lê Thánh Tông.

+ Môn loại: 959.7026092 / T550T

- Phòng đọc Điện tử: ECB 973